

THÍCH THÔNG PHƯƠNG



KINH PHÁP HOA

Giảng Lục

Tập II



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL:2550 - DL:2006



4-PHẨM TÍN GIẢI

CHÁNH VĂN:

1. Lúc bấy giờ, các Ngài Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho Ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh lòng hi hữu hớn hỡ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, trích bày vai hữu, gối hữu chám đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng:" Chúng con ở đây trong hàng tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

Đức Thế Tôn thưở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi toà thân thể mỗi mệt,

chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ Tát, lòng chúng con không ưa thích.

GIẢNG:

Tín: là tin. Giải: là hiểu. Tín giải là tin hiểu, thông thường là nghe rồi tin hiểu, nhưng cái tin hiểu này còn cạn. Tín giải ở đây là tin nhận rõ ràng có việc đó, tức có tri kiến Phật. Cho nên tin nhận như vậy liền được Phật thọ ký, còn mình tin hiểu thường thường, chưa sâu. Tức nhân ở phần trước, Phật nói về thí dụ nhà lửa ba xe, như xe dê, xe hươu, xe trâu, ba xe này là chỉ cho ba thừa thanh văn, duyên giác, Bồ Tát tuy có sai biệt, nhưng gốc là ở Phật thừa thôi.

Ngài Xá Lợi Phất đại diện cho hàng thượng căn, mới nghe thì tin nhận liền, nên được Phật thọ ký trước, còn mấy vị này, đến đây mới được thọ ký. Các vị này đại diện cho hàng trung căn, đến đây các ngài đều tin nhận và lãnh hội được chính mình cũng có phần thành Phật, tức có tri kiến Phật.

Tại sao tin nhận lại không trình thẳng chỗ tin nhận của mình, mà lại nói thí dụ? Ý đó rất sâu xa! Bởi vì chỗ tin nhận đó là tin nhận ở đâu? Là ở nơi tâm mình chớ không phải bên ngoài, cái đó không phải là ở chỗ ngôn ngữ, cho nên không thể diễn bày bằng ngôn ngữ cho ta hiểu được, mà phải dùng thí dụ để tỏ bày thôi, người hiểu thì phải thâm hiểu, đó là cái khéo của các Ngài.

Ở đây các Ngài như Ngài Tu Bồ Đề, Ngài Đại Ca Chiên Diên, Ngài Đại Ca Diếp, Ngài Đại Mục Kiền

Liên, từ chỗ Phật nghe việc chưa từng có, là thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác nên các Ngài vui mừng đến đảnh lễ Phật thưa rằng: "Chúng con là những vị ở đầu trong hàng tăng, tuổi đã già nua, tự cho đã chứng Niết bàn rồi, không kham muốn làm gì nữa, tức là không còn cầu thêm đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác". Đó là các Ngài thuật lại tâm của các Ngài từ trước đến giờ. Song đây nói Ngài Tu Bồ Đề trước, đáng lý ra nói Ngài Ca Diếp trước. Bởi vì Ngài Tu Bồ Đề là vị giải lý không bậc nhất trong hàng Thanh văn, mà đây muốn chỉ cho xả bỏ cái không, gọi là cái không một bên của hàng Thanh văn đó, để vào đạo Nhất thừa chân thật, nên lấy Ngài Tu Bồ Đề trước, mà không để Ngài Ca Diếp trước. Bởi vì cái không của Thanh văn chỉ có một bên Thể mà thiếu Dụng. Còn cái không của Đại Thừa gọi là chân không mà diệu hữu, nghĩa là cái không mà trong đó có đầy đủ diệu dụng, không phải chỉ nghiêng bên không khô khan thôi, nên cái không đó nó thành tựu vô lượng muôn ngàn cái diệu dụng mà độ thoát chúng sanh, chứ không phải là cái không một bề không tịch vắng lặng. Cũng như thấy mình được Niết bàn, còn có người chưa được, đó là chưa thấy tội ai ai cũng đều có Phật tánh, mọi người đều có tự tánh Niết Bàn. Cho nên ở đây là muốn cho mọi người đều tiến lên.

Do đó nghe hàng Thanh Văn được thành Phật, các Ngài mừng rỡ, tin nhận mình cũng có phần đó, không còn bị bỏ sót nữa. Cho thấy trước kia Phật quả các hàng Thanh Văn là mầm chết, là tiêu nha bại chủng, là vì sao? Đó là muốn khuyến khích thúc đẩy hàng Thanh văn không chấp chỗ Niết Bàn đó mà tiến lên nữa, không phải quả như vậy là gạt bỏ qua một

bên. Bởi vì Phật thấy rõ ai ai cũng đều có phần đó, nghĩa là tất cả chúng sanh đều có thì Thanh Văn tại sao không có? Mình phải hiểu ý đó.

Bây giờ các Ngài thuật lại: Chúng con đứng đầu trong hàng tăng, tuổi già nên các Ngài cho được Niết Bàn là đủ rồi, không muốn cầu thêm gì nữa. Nói như vậy là có ý ngầm nhắc cho mọi người đừng có vội tự mãn, mới được mà đã tự hài lòng, như vậy là cái thấy còn hạn hẹp. Nếu thật sự với tâm Bồ Tát thì sao? Ví dụ như Ngài Địa Tạng phát nguyện là:

- Chúng sanh độ tận phương chúng Bồ Đề, Địa ngục vị không thệ bất thành Phật.

Nghĩa là Ngài nguyện rằng:

- Độ hết chúng sanh Ngài mới chúng Bồ Đề, còn địa ngục chưa không, Ngài thề không thành Phật.

Ai dám phát nguyện như Ngài? Tâm như vậy mới là tâm rộng lớn, không ngần mé. Bởi, các Ngài thấy rõ chúng sanh vốn Niết Bàn rồi, tất cả chúng sanh vốn có Phật tánh, nói độ chứ thật sự có độ gì đâu, chỉ nhắc lại thôi. Do đó các Ngài không còn sợ nữa, còn mình vì thấy chúng sanh thật, thấy địa ngục thật, cho nên phát nguyện kiểu đó đến bao giờ cho hết, chẳng lẽ ở đó hoài sao? Đó là cái thấy còn giới hạn.

Ở đây các Ngài nói thêm: "Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi một, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh thì không còn ưa thích nữa".

Tức nói lên tâm trạng các Ngài chán nản sanh tử, lằng xằng trong này lâu dài quá rồi, được Niết Bàn nghĩ ngơi là vừa, chỉ muốn an ổn ở trong đó, chỉ nhớ ba môn giải thoát không, vô tướng, vô tác.

- Không là sao? Là do các Ngài quan sát lý tứ đế, thấy các pháp là không có ngã, ngã sở gì hết, các pháp đều rỗng lặng, không có chủ thể, cho nên không có chỗ gì để tham luyến, tất cả đều là không. Thấy rõ như vậy, không còn chỗ nào để bám, đó là thấy được pháp không giải thoát môn.

- Vô tướng là sao? Vì tất cả tướng đều là không, là rỗng, không có thật gì hết. Như tướng nam tướng nữ, tướng một tướng khác những tướng đó nó nương cái gì mà có? Nam nữ theo mình nhìn trên con mắt của phàm phu, thấy nam thật là nam, nữ thật là nữ. Còn các Ngài thấy sở dĩ có tướng nam tướng nữ là tùy theo nghiệp mà nó hiện ra thôi. Do nghiệp người nam nó hiện ra tướng người nam, còn nghiệp nữ thì hiện ra tướng người nữ, như bây giờ đây đang mang tướng người nữ mà có nghiệp nam rồi, sau sanh ra thành người nam thì nói sao? Vậy thì tướng nam nữ đó chỉ là tạm thời một lúc thôi, còn cái thật thì không có nam nữ. Trong kinh Duy Ma Cật có đoạn nói về Ngài Xá Lợi Phất và Thiên nữ.

Trong hội Ngài Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ:

- Thần lực của cô thật bất tư nghì, sao cô không biến thành người nam tu hành cho dễ, mà mang thân nữ hoài vậy

Thiên nữ trả lời:

- Trong mười hai năm tìm tướng nữ không thể được. Rồi cô biến Xá Lợi Phất thành Thiên nữ và tự hoá mình thành Xá Lợi Phất mà hỏi rằng:

- Tại sao Ngài không chuyển thân nữ đi?

Ngài Xá Lợi Phất trả lời:

- Tôi cũng không biết tại sao lại biến thành người nữ này nữa.

Lúc đó Ngài Xá Lợi Phất dùng thần lực chuyển

nhưng chuyển hoài không được. Sau đó cô dùng thần thông thân lại tướng nữ, Xá Lợi Phất trở lại thân nam.

Vậy tướng nam, nữ đó là sao? Là giả tướng thôi. Còn cái thật là tri kiến Phật của mỗi người thì có nam nữ gì? Thấy rõ như vậy, thì tướng nam tướng nữ là tướng giả tạm, tùy theo nghiệp nó hiện ra thôi, do đó không còn tâm chấp trước vào các tướng đó.

- Vô tác là sao? Có chỗ cũng gọi là vô nguyện, đây là vì biết rõ các pháp đều không có tướng thật, cho nên không có tâm chấp trước vào các tướng đó để tạo tác, mong cầu trong ba cõi nữa. Tướng nam nữ không thật và các tướng có ra cũng đều là không thật, vậy thì cầu sanh vào đâu nữa? Cầu để cho ai hưởng? Cầu tướng tốt đẹp lên cõi trời thì Trời cũng là do nghiệp hiện ra thôi, hết nghiệp cũng rớt lại, vậy cũng không thật luôn, mọi tướng đó có gì là ta để mà cầu? Biết rõ điều này là hết lòng mong cầu trong ba cõi, không còn lầm các tướng sanh diệt đó nữa. Trong sử có ghi chuyện Ngài Thích Pháp Hỷ, lúc đó ngài lớn tuổi, sắp tịch, vào đầu mùa xuân năm Trinh Quán thứ VI khoảng năm 632 Tây lịch, Ngài có chút bệnh, tự biết không còn bao lâu nữa thì hết duyên đời. Thấy Ngài bệnh, trong chúng ép Ngài uống thuốc để trị liệu nhưng Ngài không uống, vì Ngài biết thế nào cũng chết thôi. Đến ngày 12 tháng 10, Ngài mới bảo trong hàng môn nhân đệ tử rằng:

- Thôi vô thường đã đến, các ông chớ có ồn náo, phải giữ im lặng ngồi thiền, để giúp ta bỏ thức này đi và cũng chớ cho người lạ vào phòng! Ngài xướng lên nói: "Ba cõi là hư vọng, chỉ một tâm thôi".

Lúc đó đại chúng chột nghe ở phía Bắc khu rừng có tiếng âm nhạc vang lên, mọi người thấy vậy ai cũng

mừng, đem chuyện này trình lên cho Ngài, Nhưng Ngài bảo rằng:

- Quả báo vui ở thế gian, ta đã bỏ từ lâu rồi, thế nào còn sanh ở chỗ vui đó nữa, để phải chịu ràng buộc.

Ngài không nghe theo, cứ lờ đi, và nhập định trở lại, một lúc sau những tiếng đó nó dừng hết, sau đó nghe mùi hương toả khắp trong phòng, Ngài ngồi ngay ngắn đến canh năm thì tịch.

Để thấy rõ, tuy Ngài nghe được tiếng âm nhạc, nhưng Ngài không lầm theo tiếng nhạc đó, chứ còn theo người khác khi nghe tiếng âm nhạc, tiếng kèn trống thì mừng lắm, coi như là sắp được rước về cõi trời tốt đẹp rồi, và nếu theo đó là đã đánh mất cái chân định của mình. Ở đây các Ngài rõ được vô tác, nên không còn có tâm niệm cầu sanh trong ba cõi nữa. Khi các Ngài chứng được ba môn giải thoát đó rồi, thì tự an ổn trong Niết Bàn không còn mong cầu gì nữa. Đó là tam giải thoát môn, nói theo Thanh Văn, còn nói theo Đại thừa thì sao?

Không: Là rõ các pháp đều là duyên sanh, không có tự tánh. Từ cái nhỏ cho đến cái lớn đều như vậy. Nhỏ thí dụ như nguyên tử, trong nguyên tử thì có các âm điện tử và dương điện tử chung hợp tạo thành, chứ trong đó không có cái thể cố định là nguyên tử. Rồi cho đến cái to lớn như quả địa cầu, cũng do nhiều nhân duyên hợp lại thành. Nhân duyên thì không có tự tánh, do không có tự tánh nên tất cả phân biệt kia đây, đều là không thật, bật được những tâm sở đắc, ngay đó tâm lặng lẽ, ngay đó Niết Bàn, khỏi cầu Niết Bàn đâu nữa, vì đâu đâu cũng là Niết Bàn. Cho nên với tinh thần của Đại thừa, thì thấy rõ đâu đâu cũng là Niết Bàn, chứ không phải bỏ sanh tử mới có Niết Bàn.

Nghĩa là ngay đây mà tâm nó bật niệm kia đây, không động, không sanh diệt, thì ngay đây là Niết Bàn. Do đó tam giải thoát môn của Đại thừa có phần sâu hơn.

Ở đây các Ngài thấy các môn giải thoát đó, các Ngài an ổn trong Niết Bàn rồi, cho nên đối với pháp Du hý thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh thì các Ngài không còn muốn nữa. Bởi Phật gọi chúng sanh là cang cường khó độ, có người tâm thuần thực rồi, nói đâu nghe đó, còn có người đâu có dễ dàng, nếu mà không có tâm đại nguyện của Phổ Hiền, thì khó mà chịu nổi, độ một lúc thấy chán. Ở đây các Ngài nói, các pháp du hý này các Ngài không ham muốn chút nào. Còn các vị Bồ Tát dùng thần thông du hý, tức là thần thông dạo chơi, bởi sao? Bởi vì các Ngài qua lại trong ba cõi sanh tử này giống như dạo chơi vậy thôi. Là vì các vị Bồ tát này thấy rõ sanh tử Niết Bàn này đều là giả danh, đều là hai tên đối đãi tạm lập, sanh tử không thật là sanh tử, Niết Bàn không thật có Niết Bàn riêng nữa. Chính ngay sanh tử là Niết Bàn rồi, ở trong đó các Ngài thấy sanh tử không thật thì có gì đâu mà mỗi một, do đó các Ngài qua lại như đi dạo chơi, đó gọi là du hý thần thông. Rồi độ chúng sanh cũng vậy, các Ngài thấy rõ chúng sanh vốn không thật là chúng sanh, chúng sanh cũng chỉ là giả tướng, mà tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nên không sợ độ chúng sanh không hết, do đó không có nản.

Còn thanh tịnh cõi Phật cũng vậy thôi, các Ngài thấy rõ thanh tịnh cõi Phật hay độ thoát chúng sanh cũng chính là thanh tịnh độ thoát tự tâm thôi, không riêng có một pháp thật gì, cho nên các Ngài làm tất cả mà không thấy có mình làm, không thấy có gì để làm, thường gọi là làm Phật sự trong mộng, đến đó

mới thật là vô ngã. Vì vậy đâu còn có mệt mỏi, nếu thấy mệt mỏi thì sao? Thì cái gì mệt mỏi? Đó là ngầm chỉ có tập khí ngã trong đó, bởi vậy mới có mệt mỏi, chớ không có ngã thì lấy gì mệt mỏi, ai mệt mỏi? Do đó trong kinh Viên Giác có một đoạn Phật dạy Bồ Tát Phổ Giác rằng:

- Nay thiện nam! Chúng sanh đời sau muốn cầu Viên giác, thì phải phát tâm như thế này: "Tôi nguyện độ tất cả chúng sanh tốt trong hư không đều được rớt vào Viên giác, người được Viên giác không chấp ở nơi Viên giác, trừ hết các tướng nhơn và ngã v.v... phải phát tâm như vậy mới khỏi đọa vào tà kiến".

Nghĩa là tất cả chúng sanh trong hư không, Ngài phát nguyện độ hết vào trong cứu cánh Viên giác, nhưng đối trong Viên giác, không có người nào nhận lấy cái Viên giác đó, rồi trừ hết tất cả tướng kia đây, ta - người thì phát tâm như thế, chẳng có rơi vào tà kiến.

Ai dám phát tâm như vậy? Không phải độ một số chúng sanh thôi, mà tất cả chúng sanh tốt trong hư không đó, phát nguyện độ vào cứu cánh Viên giác hết. Nhưng ở trong Viên giác không có người nào nhận lấy cái giác tức là sao? Bởi vì thấy rõ ai cũng đều sẵn có cái đó rồi, chỉ nhắc lại, đánh thức cho họ thôi. Phát tâm như vậy là các Ngài thấy rõ tốt hết các chúng sanh đều có tánh giác, mà khi thấy được như vậy mới là thấy tốt được chỗ Viên giác. Còn thấy có một chúng sanh nào chưa thành Phật, là còn thấy có chúng sanh thật, tức cái thấy chưa viên mãn. Tâm mình mở rộng, không có giới hạn và như vậy mới quên cái ta này được. Các vị Bồ Tát có thể phát tâm độ hết chúng sanh, không có mệt mỏi là vì thấy tốt được lý chân thật đó. Khi mình có bám vào tướng sai biệt này thì

có giới hạn, rồi phát tâm cũng có giới hạn. Đây các Ngài nói vì sao các Ngài an lòng như vậy.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết Bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ Tát không hề sanh niệm ưa thích.

GIẢNG:

Ở đây các Ngài nói rõ lý do, sở dĩ không ưa hạnh Bồ Tát đó là tuổi già rồi, đã giải thoát ba cõi nữa rồi, vậy còn gì nữa, chỉ mong vô sự thôi. Nhưng nếu thấy cái Vô thượng chánh đẳng chánh giác là cái riêng của Phật và Bồ Tát, thì cái thấy đó đủ chưa? Cái đó là cái thấy chưa tốt, do đó các Ngài nói:

- Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

GIẢNG:

Bất ngờ không có lòng mong cầu bây giờ lại được, chính đó là điểm có ý nghĩa sâu. Không cầu mà tự được, nói lên ý gì?

-Thứ nhất: Đây là cái sẵn trong mình rồi, không phải do tìm cầu bên ngoài, do đó nhớ lại nó liền có thôi. Nó có sẵn không phải từ Phật đem cho mình, nên nói

không cầu mà tự được. Ở đây Phật nhắc lại cho mình nhớ, rồi tin nhận điều đó, Phật chứng minh: À, ông tin nhận như vậy là đúng, là phải, là thật, vậy thôi, chứ không phải Phật đem cái đó trao cho mình, nên các Ngài nói rõ bỗng nhiên mà được, không cầu mà được, chứ nếu cầu mà được thì sao? Thì cái đó là thuộc cái bên ngoài rồi, mà cái bên ngoài là có được, có mất, đó là ý nghĩa thứ nhất. Bởi vậy khi các vị tin nhận điều đó rồi được Phật thọ ký, sẽ thành Phật. Ngài nói thọ ký thành Phật chớ có đem cái gì để thọ ký đâu, phải thấy rõ điều đó.

- Thứ hai: Vô lượng trân báu không cầu mà tự được, là để nói lên trong tự tánh đó có đầy đủ công đức, đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn. Nghĩa là trong tự tánh hay là trong Niết Bàn, nó có đủ diệu dụng không lường được, chứ không phải nói chứng Niết Bàn đến đó là không tịch, rỗng không, không có gì hết.

Cho nên ở trong nhà Thiên có câu chuyện bà già đốt am là: Có một ông Tăng tu thiền, được một bà già phát tâm ủng hộ, hằng ngày bà thường sai đứa cháu gái đem cơm cúng dường, thời gian gần hai chục năm. Một hôm bà muốn thử xem, ông tu có kết quả gì không. Bà mới bảo cô cháu là:

- Hôm nay con vô đưa cơm xong rồi ôm cứng ông Tăng hỏi: "ngay lúc này thì thế nào?"

Cô gái đem cơm và làm đúng y như lời bà già đã dặn, vị Tăng chỉ đáp hai câu kệ:

*Khô mộc ý hàn nham
Tam đông vô noãn khí.*

Tức là:

*Cây khô tựa núi lạnh.
Ba tháng mùa đông không chút hơi ấm.*

Nghĩa là Ngài nói tâm Ngài lúc đó hoàn toàn trống rỗng không một chút động niệm gì hết. Nhưng cô về kể lại cho bà già nghe, bà nói:

- Uống công cho ta lâu nay cúng dường cho một vị phàm tăng thôi.

Bà sai đốt am và đuổi ông tăng đi. Vị tăng đó đi một thời gian xin tu trở lại, bà ủng hộ lần nữa. Trải qua một thời gian sau, bà thử lần thứ hai. Khi cô cháu gái ôm ông tăng rồi hỏi:

- Như vậy ngay đây thế nào?

Thì ông tăng nói:

- Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già đó biết.

Khi về, cô thuật lại cho bà nghe, thì bà gật đầu. Có ý sâu gì trong đó? Nếu mình không hiểu được ý sâu đó, rồi mình đem tâm phàm phu hiểu méo mó ý nghĩa trong nhà Thiền. Ở ngoài đời nghe kiểu đó liền suy luận cho ông tăng có ý riêng gì với cô, nên mới nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già biết", như vậy là suy hiểu theo tâm phàm tục. Còn ở đây là muốn nói lên ý nghĩa sâu xa đó là:

- Trước kia vị Tăng nói: "Cây khô tựa đá lạnh. Ba tháng mùa đông không chút hơi ấm" Đó là chỉ cho tâm khô lặng, không có động niệm gì, chỉ có một bề lặng thôi, nhưng chưa có sáng.

- Nhưng sau vị Tăng nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già biết". Tức là không cho cái thứ ba chen vào, đây là sáng ngời biết đó, nhưng chỉ thầm biết thôi, gọi là người tri âm trong cảnh mới cảm nhận được, chứ không thể diễn tả cho người bên ngoài biết, như vậy ý nghĩa của nó rất là sâu xa. Nhưng người thường khó hiểu nổi, bởi vậy đem tâm phàm của mình hiểu qua cách đó thì cũng phàm luôn.

Có câu chuyện ông Tô Đông Pha với Ngài Phật Ấn. Ông thường hay đối đáp qua lại với Ngài Phật Ấn, nhưng bị thua luôn. Có lần ông đến chùa Kim Sơn để ngồi thiền với Ngài Phật Ấn, hôm đó ngồi Thiền ông có niềm vui thấy phấn khởi, sau khi xả Thiền xong, ông hỏi Ngài Phật Ấn:

- Hôm nay Thầy thấy dáng tôi ngồi như thế nào?

Ngài Phật Ấn nói:

- Giống như một vị Phật.

Nghe Phật Ấn nói vậy, ông thấy rất phấn khởi.

Sau đó Ngài Phật Ấn hỏi lại ông:

- Ông thấy tôi ngồi như thế nào?

Khi nghe Phật Ấn hỏi như vậy, ông nghĩ đây là dịp để ông trả đũa, vì lâu nay đều bị thua Ngài hoài, cho nên ông nói:

- Giống như đồng cứt trâu.

Ngài Phật Ấn nghe vậy Ngài chỉ cười, không tỏ vẻ gì là không hài lòng. Nhưng ông nghĩ Ngài Phật Ấn cười mà không trả lời gì hết, như vậy là Ngài Phật Ấn thua rồi nên không đáp được. Do đó đi đâu ông cũng rao lên: "Hôm nay ngài Phật Ấn thua tôi rồi". Nghe thế mọi người đồn ra, sau đến tai cô em gái của ông tức cô Tô Tiểu Muội, cô này rất thông minh, khi cô nghe như vậy cô hỏi lại ông:

- Anh à, nghe anh thắng Ngài Phật Ấn mà anh thắng như thế nào kể lại nghe coi?

Ông kể lại chuyện ngồi Thiền đó cho cô em nghe, nghe xong, cô em gái liền nghiêm mặt lại nói với ông:

- Thôi rồi, anh thua Ngài Phật Ấn rồi anh ơi! Bởi vì Ngài Phật Ấn tâm Ngài giống như Phật cho nên nhìn anh cũng như Phật, còn tâm anh giống như cứt trâu nên thấy Ngài như đồng cứt trâu.

Ngay đó ông xiụ mặt liền, thì ra ông thấy rõ là cái công phu Thiên định của ông còn thua Ngài Phật Ấn rất xa.

Đó là ý muốn nói lên cái gì? Là tâm không thanh tịnh thì nhìn theo cái không thanh tịnh của mình. Bởi vậy lấy tâm phàm của mình nhìn trong cảnh giới Phật, thì nó cũng phàm theo mình luôn. Nhưng với người tâm thật sự sáng rồi, mới thấy rõ nó sâu xa, nhiều khi với tâm sáng rồi chỉ nhìn cảnh giới phàm thôi cũng là sâu nữa. Kế tiếp các ngài nói ví dụ:

CHÁNH VĂN:

2. Thế Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó. Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm, người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc, vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con khôngặng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu có của báu vô lượng, các kho dựn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu báu v.v... thấy đều đầy tràn, tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò, dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

GIẢNG:

Đây nói thí dụ một người cùng tử tuổi thơ bé

nhỏ, bỏ cha tìm qua nước khác xin ăn. Khi vắng con, người cha cho người đi tìm con nhưng tìm hoài không được, nên ông ở lại một thành, nhà ông giàu có nhiều của báu, tôi tớ đầy đủ. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán đông nhiều.

Đây thứ nhất nói về đứa trẻ tuổi thơ, bỏ cha trốn đi qua nước khác, đó là muốn nói ai? Tuổi thơ là chỉ cho mê mờ thiếu trí tuệ, còn đứa trẻ chỉ cho mình đó. Ở đây dùng hình ảnh bỏ cha đi lang thang qua nước khác, nước khác là chỉ cho quê người. Mình đây cũng vậy, bỏ tánh giác của mình, đi lang thang bên ngoài là sáu trần, là ở nước người. Tức là ai ai cũng đều có một ông cha hết, mà ông cha đó là ông cha gì? Là ông cha bản giác, đó là chỗ nương tựa vững chắc lâu bền của mỗi người, nhưng lại đành bỏ quên, rồi xây lưng với ông cha đó, để lang thang khổ sở nơi xứ người. Đây gọi là rong ruổi khắp bốn phương, nay đây mai đó xin ăn, thấy đau không? Vua Trần Thái Tông trong bài nói về bốn núi, bài núi thứ nhất Ngài nói:

*Chỉ sai hữu niệm, quên vô niệm
Liên trái không sanh nhận có sanh.*

Nghĩa là mình chỉ cần sai một niệm, tức là có niệm (hữu niệm) thì quên cái thể vô niệm chân thật đó. Cho nên liên trái cái thể không sanh của mình, đi vào trong sanh tử gọi là nhận có sanh, khi nhận có sanh thì:

*Mũi đắm các hương, lưỡi tham vị
Mắt mờ chúng sắc, tai mê thanh.*

Rồi từ đó mũi đắm mùi hương, tai theo tiếng, tức

gọi là lang thang nước người, lúc ở bên nước sắc, nước hương, nước vị, nước xúc cứ mãi theo sáu trần đó mà quên mất cả đường về. Đến đây quý vị nhớ đường về chưa? Hay là còn lang thang ở xứ người? Ngài nói tiếp:

*Lang thang làm khách phong trần mãi
Ngày cách quê hương muôn dặm trình.*

Càng đi, càng xa, vì xây lưng rồi, nên mỗi bước đi thì mỗi bước xa, cứ xa hoài quên mất đường về. Nhưng sự thật quê hương đó nó ở đâu? Cũng ở ngay trước mặt thôi, mà quên mất đường về thì thấy sao? Đó mới đáng thương! Bởi vì ai ai cũng đều có tâm hết, mà có tâm tức có giác, chính đó là quê nhà chứ gì. Nhưng quên tâm sáng suốt chỉ nhớ sáu trần thôi, nên đành lang thang xứ người.

Lại còn ở lâu nơi nước khác nữa, đến mười, hai mươi hoặc năm mươi năm, tức là sao? Tức là chìm đắm trong năm đường, trong bốn loài sanh, cứ luân hồi trong đó mãi, nên mỗi ngày một sâu thêm. Rồi sao nữa? Ở trong đó nghèo cùng khốn khổ, đi xin, cầu đồ mặc vật ăn. Lâu lâu xin ăn được một chút là thấy vui rồi, cũng giống như mình đây, lang thang mãi trong địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, lâu lâu được lên cõi trời, như xin được món ăn ngon, nhưng ăn hết bữa đó thì sao? Hôm sau cũng đi xin nữa. Cũng vậy, lâu lâu lên được cõi trời, đến khi hết phước đó thì rớt trở lại, rồi cũng xin ăn, rồi lại lang thang nữa. Cái gốc đó từ đâu mà có? Là do quên mình theo vật. Cho nên xin ăn được no một chút, bị đói trở lại, rồi xin nữa, vì cái đó là cái bên ngoài, do đó có được rồi nó cũng mất, lại chịu khổ thôi. Bởi vậy cái khổ quên mình theo vật là



ĐÍNH CHÍNH

TẬP 2

Trang	Dòng	Sai	Đúng
54	18	hông ngựa	hông ngựa
161	7 1	cai gì	cái gì
171	12	nhà có bếp	nhà bếp có
364	14	Tức là	Tức là
406	11	này tánh bát hoại	này là tánh bát hoại
408	18	sãn sàng	sãn sàng

cái khổ lớn, thường thường mình nói khổ này, khổ kia, cũng là cái khổ tạm thời thôi, còn cái khổ quên mình theo vật đó mới là cái khổ đời đời, vì vậy có câu chuyện Ngài Cảnh Thanh thử ông Tăng là:

Thiền sư Cảnh Thanh ngồi trong thất, có vị tăng đứng bên cạnh, Sư hỏi:

- Bên ngoài có tiếng gì?

Tăng thưa:

- Tiếng con nhái bị con rắn bắt kêu.

Sư nói:

- Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.

Nghĩa là:

- Chúng sanh khổ: Là con nhái bị con rắn bắt ăn, vì con lớn hiếp con bé đó là chúng sanh khổ.

- Khổ chúng sanh: Chính là người quên mất mình chạy theo ngoại cảnh, đó là ông tăng đang quên mình theo vật, chỉ nhớ theo tiếng nhái kêu vì bị rắn bắt, mà quên mất cái "đang nghe hiện hữu" đây. Ngài hỏi như vậy đâu phải là Ngài không biết là tiếng con nhái kêu nhưng Ngài muốn thử xem ông Tăng có nhớ đến tánh nghe sáng suốt hiện hữu này không. Do đó Ngài nói: "Chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh". Chính đó là cái khổ của mình, mình thường thường cũng giống như vậy. Ví dụ mình ngồi đây, mà nghe ngoài kia có người cãi lộn, thì mình cũng lắng tai nghe, nếu ngoài kia có người quen mình chửi mà thua thì sao? Mình tức theo rồi ra ngoài giúp họ thêm nữa, thì có chúng sanh khổ lại có thêm khổ chúng sanh nữa không? Rõ ràng là như vậy, cho nên cái khổ chính của mình là quên mình theo vật đó là cái khổ lớn nhất, mà ở đây khi theo tiếng, thì cứ nghe tiếng này lại bắt qua tiếng kia.

Thí dụ như nghe tiếng rắn bắt nhái, nhái kêu,

qua tiếng đó thì sao? Thì lóng nghe tiếng khác, rồi lại lóng nghe tiếng khác nữa, nên cứ dói hoài thôi. Lúc nào không có tiếng nghe thì cảm thấy buồn, phải mở radio ra nghe đỡ buồn. Nếu không còn tiếng gì để nghe, là lúc đó mình đang sống trở về với mình thì sung sướng biết mấy, nhưng đâu có chịu, cho nên chạy theo bên ngoài phải chịu dói mãi, trong khi đó nơi mình có đủ hết không thiếu gì.

Có một lần vị tăng tên Thanh Nhuệ đến thưa với Ngài Tào Sơn rằng:

- Con nghèo cùng xin Thầy cứu giúp cho.

Ngài Tào Sơn mới gọi:

- Xà Lê Nhuệ, hãy lại gần đây.

Thanh Nhuệ lại gần, Sư bảo:

- Kẻ nhà nghèo ở Tuyên Châu, đã uống xong ba chén rượu, lại nói chưa dính môi.

Tức là: nghèo đây không phải nghèo tiền, nghèo bạc, mà chỉ cho nghèo trí tuệ, đang còn mê chưa biết, nên xin Thầy cứu giúp, thì Ngài Tào Sơn bảo: "Xà Lê Nhuệ! Hãy lại gần đây!" Khi nghe gọi Thanh Nhuệ liền đến, vậy lúc đó có nghèo không? Nghe kêu liền "biết nghe" còn biết lại gần thì có thiếu gì đâu mà bảo là nghèo? Cho nên Tào Sơn nói: "Kẻ nhà nghèo ở Tuyên Châu, đã uống xong ba chén rượu rồi, mà còn nói chưa dính môi". Đã có sẵn đó mà còn than nghèo, thật là đáng tức cười. Cũng vậy, mình đây, đi tới quý thầy này thầy kia để cầu đạo, giống như nghèo mà đi xin. Ngày xưa không giống như bây giờ, các Ngài đánh thức ngay mình, nếu khéo soi lại thì có đủ hết, đâu nghèo.

Ở đây nói rằng, trong khi cùng tử đi lang thang xin ăn tình cờ về trúng ngay bốn quốc, tức quê nhà ngày xưa. Có lúc nào quý vị tình cờ trở về bốn quốc không?

Quả thật tình cờ trở về nhiều lắm, nhưng về mà không hay thôi, rồi bỏ đi nữa! Thí dụ có những lúc tâm thanh tịnh, ngồi nghỉ ngơi mà không nghĩ ngợi gì hết, thì trong lúc đó cái gì có mặt mà nó không chết đi? Như vậy ngồi yên vô sự, không nghĩ ngợi gì nhưng mình vẫn còn sống thì lúc đó là cái gì? Có phải quê nhà ngay chỗ đó không? Cho nên cái bản giác đó là cái nó vẫn ngầm sẵn trong thân mê của mình đây thôi không thiếu. Trong chúng sanh vẫn có Phật là như vậy đó, nhưng mình tới lúc đó không nhận còn chối bỏ nữa. Ngài Bàn Khuê nói: "Tất cả quý vị từ xa đến đây với ý định rõ rệt là để nghe những gì tôi nói, nên quý vị đương nhiên phải lắng tai nghe giảng. Thế nhưng trong khi nghe giảng, có tiếng chó sủa bên ngoài, quý vị cũng nhận ra được đó là tiếng chó sủa, quạ kêu nhận ra là quạ kêu, tiếng người lớn nhận ra là tiếng người lớn, tiếng trẻ con nhận ra là tiếng trẻ con. Khi từ nhà đến đây nghe pháp, quý vị không định trước rằng: "Nếu trong khi nghe giảng, bên ngoài có chó sủa, chim kêu, có tiếng người lớn, tiếng trẻ con, thì mình phải cố lắng tai nghe". Thế mà lúc tụ họp tại đây, quý vị vẫn nhận ra được tiếng ồn của chó, quạ bên ngoài, tiếng nói của người lớn và trẻ con. Mắt quý vị vẫn phân biệt được màu sắc, mũi vẫn phân biệt được các mùi. Quý vị không tính trước sẽ gặp những tiếng gì, màu gì, mùi gì. Sự kiện quý vị nhận ra được những gì mình không chờ đợi để thấy nghe, chứng tỏ quý vị đang thấy nghe với tâm Phật Bất sinh".

Đó Thiên sư Bàn Khuê chỉ rõ ngay cái thấy nghe của mình hiện hữu đây, vốn có đủ tâm Phật Bất Sinh, mà nơi đó là gì? Chính là bốn quốc của mình đó! Vậy quý vị tình cờ mà trở về bốn quốc, ngày chừng mấy lần? Đếm không hết, nhưng mà không nhận nổi. Như hiện

tại, tôi nói đây quý vị ở dưới cũng nghe rõ ràng, có ai không nghe? như vậy ai cũng có đủ, chỉ vì không chịu nhận thôi. Ngài Tử Hồ có lần trong giữa đêm, Ngài bỗng đến trước tăng đường la: "Ăn trộm, ăn trộm". Trong chúng tăng hoảng hồn tưởng ăn trộm thật, ai nấy đều tung mền chạy ra lúc đó có một vị Tăng chạy ra trước đụng phải Ngài, Ngài liền nắm áo ông Tăng và bảo:

- Bắt được rồi, bắt được rồi!

Ông Tăng nói:

- Thưa Hoà thượng! Không phải, con.

Thì Ngài bảo:

- Phải tức phải, chỉ là không chịu nhận thôi.

Tức là ngay nơi mình có đủ hết, nhưng mình không chịu nhận, nếu nhận thì xong, không chịu nhận nên nó chạy ra bên ngoài thành ăn trộm.

Đây nói, tình cờ trở về bổn quốc, người cha từ trước đến nay tìm con không đặng cho nên ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu có, đủ hết tôi tớ thần dân, buôn bán cho vay thâu vào lời lãi khắp hết qua các nước khác.

Tại sao cha tìm con không được? Cha tìm con không được là để chỉ cho bản giác luôn luôn ngầm đánh thức bên trong của mình, nhưng cái vô minh lâu quá nó che không nhớ, do đó gọi là cha tìm con, tìm hoài không được. Tìm không được thì sao? Mới ở lại một thành trong nước, thành đó là thành gì? Là chỉ cho cái thành Bồ Đề, cho nên phát tâm Bồ đề sẽ khéo vào thành đó. Khéo phát tâm Bồ đề là tâm gì? Là tâm giác thôi chứ gì! Phát tâm giác trở lại vào thành thì gặp cha, tức là thấy trở lại bản giác chứ không đâu xa. Rồi người cha của giàu vô lượng tức là chỉ trong bản giác đó đầy đủ công đức, những diệu dụng không thể

nghe bàn. Nghĩa là cái thật trí của Phật đó, nó có đủ những diệu dụng không tính kể. Nhiều tôi tớ xe cộ, đó là chỉ cho những phương tiện trí, trong đây có đủ. Rồi trong đó cho vay lời lãi khắp đến nước khác, nghĩa là từ một vốn cho vay ra lời lãi đến các nước khác nữa, là chỉ rộng ra các căn cơ của ngũ thừa: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ Tát thừa, mọi căn cơ đều được hưởng, đều có đủ bản giác đó và cũng quy về một chân thật đó chớ không gì khác. Khách thương buôn bán là chỉ cho ứng thân hiện chỗ này, hiện chỗ khác, tức hiện khắp nơi, nghĩa là chỗ nào, đâu đâu cũng có duyên cho mình trở về, khi tâm thuần thực, thì nghe tiếng, hoặc thấy sắc đều có thể tỏ ngộ được, như các Ngài có người nghe tiếng chim kêu cũng tỏ ngộ, có người thấy hoa đào nở cũng tỏ ngộ. Ở đây có vị nào chịu theo khách buôn để về gặp chủ chưa? Khách buôn đủ đây, mà thường theo lời lãi nó dẫn đi mãi. Ngay đó mà biết trở về, thì đều gặp chủ hết, lời lãi cũng từ một cái vốn đó mà có ra, mà bây giờ chỉ theo cái lời lãi tức là theo cái phân biệt thôi.

Trong nhà Thiền có một vị Tăng hỏi Ngài Nam Nhạc là:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Nam Nhạc không trả lời, mà hỏi lại:

- Gạo ở Lô Lãng giá bao nhiêu?

Như mình ở đây hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp", hỏi lại: "Gạo ở Cần Thơ giá bao nhiêu?".

Đó là Ngài trả lời đại ý Phật pháp rồi. Nếu theo giá cả có mắc rẻ tức là theo tâm phân biệt hai bên là không thấy được đại ý Phật pháp. Còn muốn thấy đại ý Phật pháp thì sao? Thì phải bật niệm phân biệt hai bên mắc rẻ, nghĩa là ở đây không theo lời lãi đó, còn

theo lời lái là theo cái phân biệt hai bên thì xa dần, nếu khéo thì từ chỗ đó trở về, tức từ phân biệt đó mà quên nó, thì trở về gặp chủ. Cho thấy Ngài thí dụ đó đều có ý nghĩa để nhắc mình trở về.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

GIẢNG:

Người cùng tử đó bỏ đi thời gian tình cờ trở về bốn quốc, trở về bốn quốc rồi mà chưa tới thành của cha, bấy giờ đi xin ăn dạo đến các tụ lạc trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở, tức là sao? Tức là chỉ cho tu hành từ từ theo thứ lớp, sau thời gian mới đến chỗ thật, đến thành cha ở, bây giờ thành đó ở đâu! Ở ngay thân tâm mình đây chứ không đâu khác, mình theo sáu trần là đi xa thành ấy, còn trái với sáu trần thì trở lại thành ấy, tức là trở về ngay thân tâm mình thôi. Vậy thân tâm mình gặp Phật pháp là sao? Là trở về thành của cha rồi. Bây giờ còn điều nữa, là phải vào cửa để gặp cha, nhưng gặp cha cũng chưa đủ, mà còn có nhận cha hay không. Đó là chuyện còn đang chờ mình.

CHÁNH VĂN:

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn

năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp dạng con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

GIẢNG:

Ở phần trước người cùng tử đi dạo đến các tụ lạc rồi trải qua các xóm làng, lần lần đến nơi thành của người cha ở, bây giờ đây người cha hằng nhớ con, biệt ly hơn năm mươi năm, nhưng cũng vẫn chưa từng nói với những người khác, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn thôi và nghĩ mình của cải nhiều, kho báu đầy đủ, không có ai giao phó thì của cải tan mất. Cha hằng nghĩ nhớ đến con, là ý nghĩa gì? Đó là ngầm dụ cho Phật hằng nhớ chúng sanh (Vị trưởng giả là chỉ cho Phật) mà cũng có nghĩa là chỉ cho tánh giác đó nó luôn luôn hằng thôi thúc bên trong của chúng ta, ai ai cũng có tánh giác ở bên trong nó thôi thúc, nó ngầm ngầm đó, chúng ta nhớ lại liền gặp. Vị Thiền Sư Việt Nam là Khuông Việt nói:

*Trong cây vốn có lửa
Có lửa, lửa lại sanh
Nếu bảo cây không lửa
Cọ xát làm gì sanh?*

Ngày xưa lấy lửa phải cọ cây, trong cây đó vốn có lửa, khi mình cọ xát nóng thì mới phát sanh ra lửa, nếu trong cây không lửa thì cọ cách mấy cũng không sanh ra lửa được. Cũng vậy trong thân của mình có

tánh giác sẵn, cho nên mình khéo soi nhớ trở lại thì liền gặp nó rồi phát hiện ra, nếu thật sự trong thân mình không có tánh giác, thì dù mình tu cách mấy đi nữa cũng không hiện nổi.

Ông trưởng giả hằng nhớ như vậy mà chưa từng nói với người, sao không nói cho người khác biết để người ta nhắc giúp cho mà lại không nói? Bởi đây là việc của trong nhà, tức là việc trong nhà ông làm sao nói được? Cũng vậy, việc giác ngộ này là của ai? Đó cũng là việc trong nhà mình, nên khó diễn tả cho người hiểu, mà chỉ người nào khéo thâm cảm thông thôi. Do đó ngày xưa khi Tổ Đạt Ma qua Trung Quốc chưa gặp người khế hợp thì Ngài ngồi xoay mặt vô vách chín năm chờ đợi.

Rồi ông thường tự nghĩ rất ăn năn, sao tự nghĩ ăn năn? Thấy được chỗ này mới là khéo! Nghĩa là ai ai cũng có sẵn việc đó, đáng lẽ phải sống trong đó, tại sao không chịu sống, lại bỏ quên không tự giữ gìn? Nên ông suy nghĩ tự rất ăn năn mà cũng đáng thương nữa, có sẵn nhưng không chịu nhận! Vì vậy Thiên Sư Nhân Dũng ở Bảo Ninh, nhân dịp Tết đến Ngài dạy chúng bài kệ:

*Hôm qua năm cũ đi
Ngày nay năm mới đến
Năm cũ đi chẳng đi
Năm mới đến chẳng đến.*

Nghĩa là:

Ngài nói hôm qua thì năm cũ qua rồi, sáng nay năm mới đến, với con mắt người thường thấy là năm cũ đi, năm mới đến, nhưng với con mắt của Thiên Sư

năm cũ đi mà không đi đâu hết, cũng như năm mới đến, cũng không có gì để đến, mà có đến có đi đó chỉ là thời gian giả tạm thôi, trong đó còn cái gì không đến không đi. Ngài nói thêm.

*Khắp đồng đầy thước tuyết
Đại địa bật mảy trần*

Khắp đồng đầy thước tuyết: Nghĩa là khắp cả ngoài đồng tuyết phủ đầy hết, tức đâu đâu cũng thấy tuyết sáng ngời hết.

Đại địa bật mảy trần: Tức là khắp cả quả đất không có mảy trần nào, vậy tại sao không ai sáng được? Ngài nói tiếp:

*Người không tên không tuổi
Đưa mắt nhìn bồi hồi.*

Như vậy là nhân năm mới, Ngài thấy trong cái đến đi đó có cái không đến đi, cái này bày khắp mọi nơi, tạm diễn tả bằng cách là khắp đồng tuyết nó phủ đầy hết, đâu đâu tuyết cũng phủ trắng sáng ngời đó, không có một mảy bụi nào che hết, nhưng tại sao không ai thấy được? Cho nên ngay đó Ngài nói: "Người không tên không tuổi, đưa mắt nhìn bồi hồi". Tại sao nhìn bồi hồi? Tức là ông ngồi sẵn đó nhưng không ai nhớ, không ai ngó ngang, chỉ đành đưa mắt nhìn bồi hồi! Hiện giờ có người nhìn bồi hồi không? Người đó vẫn ngồi đó bồi hồi không biết nói sao. Cũng là để chỉ cho, tánh giác luôn luôn sẵn đó, nó hằng ngậm ngậm thúc đẩy bên trong, nhưng mình chưa chịu nhớ lại, nếu nhớ lại liền gặp ngay.

Rồi nói: "Ông tự nghĩ của giàu mà không có con cái, thì khi chết mất sẽ sao đây", đó là muốn nói lên cái gì? Đây muốn nói, trí Phật là không cùng tận, dù cho của báu kho đựng tràn đầy, phải không? Nhưng thân này lại hữu hạn, tám chín chục năm cũng bỏ lại. Như vậy trí Phật thì vô hạn, còn thân mạng này lại hữu hạn, nếu không gặp được người căn cơ khéo khéo hợp thì làm sao tiếp nối huệ mạng Phật này? Cho nên ân cần nhớ luôn đến con, nhớ đến người để mà giao phó, tức là luôn luôn có lòng đại bi để đánh thức cho mọi người không có gián đoạn.

Nếu mà được một điều nữa thì hay biết mấy! Cha hằng nhớ con, còn con thì sao? Con thì không nhớ cha, nên đi lang thang, chứ con mà hằng nhớ cha nữa thì quá hay. Ở trong kinh Lăng Nghiêm có đoạn nói về Ngài Đại Thế Chí niệm Phật. Ngài nói: Phật hằng nhớ mình, cũng như mẹ thường nhớ con, mình niệm Phật nếu khéo luôn luôn lúc nào cũng nhớ Phật, thì Phật nhớ mình, mình cũng nhớ Phật, là thấy Phật hiện tiền. Nhưng đây khổ nỗi là không chịu nhớ, nên nhọc lòng cho ông Trưởng giả.

CHÁNH VĂN:

3. Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng bà la môn, sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Mảnh báu

che trên, nhữngphan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thâm nghĩ rằng: "Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải chỗ ta làm thuê mướn đặng tiền vật. Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc, vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ép sai ta làm. Gã nghĩ như thế rồi liền chạy mau đi thẳng".

GIẢNG:

Quý vị thấy đáng tức không? Thấy được cha rồi, không dám nhận mà bỏ chạy đi.

Thấy cha mà chưa dám nhận, là sao? Là cũng còn tưởng mình là khách, chứ không phải người nhà, tuy là biết có việc đó nhưng còn đứng bên ngoài nhìn. Cho cái đó là thuộc các hàng Bồ tát, các hạng bậc thượng thôi, mình làm sao mà có? Tổ Lâm Tế từng bảo: "Làm thân sư tử không kêu tiếng sư tử, mà lại kêu tiếng dã can, là bậc trượng phu mà chẳng có hơi hám của trượng phu, vật trong nhà mình mà chẳng chịu tin nhận, chạy ra bên ngoài tìm kiếm, thế ấy là đạp lên trên chữ nghĩa chết của người xưa, nương âm hiểu dương chẳng thể tự thông suốt".

Nghĩa là việc chân thật đó là cái của mình, ở nơi mình mà không chịu nhận lại nhận cái của người. Ngài nói là đạp lên trên chữ nghĩa chết của người xưa.

Gia tài sự sản đó chính là của mình chứ không ai khác, lại tự chối bỏ đi tìm trên chữ nghĩa, phân tích trên văn tự, lấy đó làm vui, lâu lâu phân tích câu nào hay thấy hài lòng vậy là đủ, thì đó không là đạp lên trên cái người xưa hay sao? Trong khi đó tu là phải sáng tỏ nơi mình, thì cho đó là chuyện xa vời, chuyện đó là chuyện của Phật, Tổ ngày xưa thôi.

Do đó ở đây nói cùng tử đến gặp cha rồi mà chưa chịu nhận, ở xa thấy cha ngồi đó đủ thứ trang nghiêm, oai đức rất tôn trọng. Nghĩa là nghe trí Phật bất khả tư nghì, thần thông diệu dụng của Phật, của Bồ tát đó là của các ngài thôi. Đây chỉ đứng xa nhìn không dám nhận. Đâu ngờ cái đó là cái người người đều có. Phật sở dĩ thành Phật là từ đâu? Là cũng từ nơi chúng sanh này đi lên mà thành Phật, Bồ tát cũng vậy. Do đó có lần Ngài Huệ Hải đến tham vấn với Mã Tổ. Tổ hỏi:

- Ông đến đây làm gì?

Ngài Huệ Hải đáp:

- Con đến cầu Phật pháp.

Tổ hỏi:

- Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì?

Huệ Hải thưa:

- Cái gì là kho báu của Huệ Hải?

Tổ nói:

- Chính ngay cái ông hỏi ta là kho báu của ông. Cũng vậy Ngài Huệ Siêu đến Ngài Pháp Nhãn hỏi:

- Thế nào là Phật?

Ngài bảo:

- Ông là Huệ Siêu.

Ngay đó Ngài liền ngộ

Nếu hỏi mình thế nào là Phật? Thì mình giải thích Phật là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, giải một hơi cuối cùng không biết Phật đâu hết, tức là chạy sang nhà người để tìm! Còn ở đây Ngài chỉ thẳng: "Ông là Huệ Siêu", ngay đó nhận ra thấy Phật liền.

Đây nói đứng bên cửa, nhưng đứng xa xa thấy, không dám đứng gần, tức là không dám đụng đến ánh sáng đó, chứ còn sự thật thì sao?. Ánh sáng đó luôn luôn phát ra sáu cửa này, nhưng không dám đụng đến, ở ngay chỗ đó mà lờ qua, lờ qua không biết bao nhiêu lần. Nếu khéo thì ngay chỗ sáu căn, thấy nghe đó khéo nhận trở lại thì liền thấy mình có đủ hết. Đây nói không nhận mà hối hận về việc đến nhà cha, rồi phải qua xóm nghèo để làm thuê mướn, bỏ chạy đi. Tức là nghe nói Phật đạo sâu xa khó hiểu khó đến, thuộc về ở đâu đó nên sanh lòng lo sợ. Thường thường nghe nói tu thành Phật ít dám nghĩ tới, do đó mà tìm chỗ làm thuê mỗi ngày kiếm chút ít ăn thực tế hơn. Ý nói mình tu hành chỉ thích đời nay tu gieo duyên, để đời sau có phước báu được hưởng vui sướng, còn tu thành Phật thấy xa quá.

Nhưng trong kinh nói, dù có phước báu sanh lên cõi trời sắc giới, được ở đó đến hàng triệu năm, cuối cùng hết phước cũng rớt xuống. Giống y như đây mỗi ngày đi làm thuê, làm mướn, ăn hết rồi cũng phải đi làm nữa. Hoặc người chứng được quả này quả kia cũng là cái tạm thời thôi. Thí dụ như Thanh văn chứng được A Na Hàm sau cũng bỏ, qua chứng A La Hán. Giống như đây làm thuê làm mướn vậy thôi, được rồi thì cũng hết. Còn tu trở về chỗ chân thật thì tu tới vô sở đắc, bởi vì cái đó là cái ở ngay nơi mình, còn cái ngoài mình chỉ là cái tạm.

CHÁNH VĂN:

Khi đó, ông trưởng giả ngồi nơi toà sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng và tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp đặng, nay tự nó bỗng đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta đầu tuổi già vẫn còn tham tiếc". Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?" Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha thấy vậy liền nói với kẻ sứ giả rằng: "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó".

GIẢNG:

Đến đây còn thêm cái đáng tức cho mình, nghĩa là giáp mặt cha, mà còn chưa chịu nhận! Ông Trưởng giả thấy con liền nhớ biết, ông rất vui mừng coi như có người giao của cải rồi, nhưng nó không chịu nhận. Như vậy thấy con bèn nhớ biết nhận ra liền là nói lên ý gì? Là nhận được tánh giác đó ở ngay nơi mình trong mọi hành động tại đây, cho nên thấy đó là nhớ biết liền, nghĩa là mọi hành động đây đều có sự biểu hiện tánh giác đó hết. Bởi vì có biết tức là có giác, mọi hành

động gì cũng có biết, vậy không hành động nào lọt qua tánh giác đó hết. Do đó, có câu chuyện ông vua Dị Kiến hỏi đệ tử Ngài Đạt Ma là Ngài Ba La Đề:

- Thế nào là Phật?

Ngài Ba La Đề đáp:

- Thấy tánh là Phật.

Ông hỏi tiếp:

- Thấy thấy tánh chăng?

Thì Ngài đáp:

- Tôi thấy Phật tánh

Vua hỏi tiếp:

- Như vậy tánh ở chỗ nào?

Ngài đáp:

- Tánh ở ngay tác dụng chứ không đâu hết.

Ông vua hỏi thêm:

- Tác dụng thế nào mà tôi chẳng thấy?

Tổ đáp:

- Tác dụng hiện tiền tại Ngài không thấy thôi.

Vua hỏi tiếp:

- Nơi ta có hay không?

Tổ đáp:

- Bệ hạ mà khởi tác dụng thì đâu lại chẳng có, nếu không khởi tác dụng thì thế cũng khó nhận thấy, nghĩa là có khởi tác dụng thì có, còn không khởi thì không thấy được.

Vua hỏi thêm:

- Vậy khi khởi tác dụng có mấy chỗ xuất hiện?

Ngài đáp:

- Có tám chỗ xuất hiện.

Vua hỏi tiếp:

- Vậy xin Ngài vì tôi mà nói tám chỗ ấy?

Ngài Ba La Đề liền nói bài kệ:

Tại nơi thai là thân
Tại nơi đời là người
Ở nơi mắt là thấy
Ở nơi tai là nghe
Ở nơi mũi là ngửi
Ở nơi miệng thì nói bàn
Ở nơi tay thì nắm bắt
Ở chân thì đi lại
Buông ra trùm khắp pháp giới
Thu lại chẳng đầy hạt bụi
Người nhận rõ đó là Phật tánh
Người không biết gọi là tinh hồn.
Ngay đó ông vua nghe liền có cảm hiểu.

Đó là thấy rõ Phật tánh hiện ngay nơi mọi tác dụng của mình đầy đủ không thiếu sót, nhưng mình lại không khéo nhận. Ở đây Ngài Ba La Đề đáp: "Ở nơi thai là thân: hiện nơi thai là hiện ra có thân. Tại đời là người: nếu không có nó thì không có hiện ra đời. Rồi ở nơi mắt thì thấy. Ở nơi tai nghe, có cái nào thiếu đâu. Thấy nghe rõ ràng là có biết trong đó, có biết là có giác. Do đó khi xưa các Ngài tu hành mà khế hợp, thì thấy cái hoa trước mắt cũng ngộ được hay nghe tiếng chim cũng ngộ. Có người cưỡi ngựa qua cầu té cũng ngộ. Tức trong mọi tác dụng đó có hiện đủ hết, nếu mình khéo thì thấy rõ cả, nhưng mình không khéo thì thôi. Cho nên ở đây nói:" Ông Trưởng giả đó ngồi thấy con thì liền nhớ biết, xác định chắc chắn như vậy, là có người giao phó rồi. Ông nói đứa con này ta thường nhớ đến nó, bỗng nó liền tự đến, đó là nói lên chúng sanh với Phật vốn không có thật thể sai biệt, trong chúng sanh vốn có Phật rồi, do đó nó mới "bỗng

nhiên tự đến", mà không từ đâu đến. Tức ngay nơi mình đã có đủ rồi, nếu mình khéo nhận thì thấy trong mọi tác dụng đều hiện rõ, còn ngồi đó mà cầu ở đâu đâu thì khó thấy được.

Ông đã già mà còn tham tiếc, là tham tiếc cái gì? Đó là nói lên ý chỉ, tánh giác nó vẫn niệm niệm không có tạm rời nơi mình, trong niệm niệm đều có tánh giác đầy đủ không thiếu, khi nhân duyên đến thì liền gặp. Ông sai người hầu cận đuổi gấp bắt lại là dụ cho cái gì? Là dụ cho dùng pháp đốn giáo mà thu về đó, đốn giáo là ngay đó nhận được liền thôi. Nhưng người cùng tử thì sao? Lúc đó ông Trưởng giả sai sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?". Không hề xúc phạm tức là không hề cầu cái đó, nó quá sức tưởng tượng, do đó cùng tử mới kinh ngạc kêu oan. Nhưng kẻ sứ giả đó nghe thì càng gấp cưỡi dốt đem về.

Gấp cưỡi bắt đó, là chỉ cho lý thật đốn giáo thì ngay phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn, chớ không có chỗ để cho mình kịp suy nghĩ, nhưng người cùng tử này căn cơ chưa đến được, chưa tiếp nhận nổi cái lý này, do đó ngất xỉu. Ngất xỉu đó là mình đối diện mà tự mê, có mắt tai đầy đủ mà không thấy không nghe, đó mới là chuyện đau, nếu ngay đó mà nhận là cha tôi thì hay quá! Đó là nói lên duyên chưa đến, dù cho cưỡng hợp cũng không hợp nổi, công phu mình chưa tương ứng thì cố gượng hợp cũng không thể được.

Khi ngất xỉu như vậy người cha mới nói với kẻ sứ giả: "không cần người đó, chớ cưỡi dốt đem đến, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại, cũng đừng nói chi với ai hết". Tại sao gặp con rồi mà không dám nói, cha chỉ xa thấy con? Là để nói lên, nhân Phật có đủ

rồi, nhưng chưa sống được còn cách đạo quá rất xa. Cũng như mình ở đây nghe biết có tánh Phật đó rồi, nhưng chưa sống được, như vậy mình còn cách đạo quá rất xa, Phật cũng còn từ xa thấy mình. Xa đó là muốn nhắc nhở cho mọi người, nhất là người học pháp Đại thừa, học pháp Thiên, không thể bảo cái đó là cái có sẵn rồi không cần phải tu gì hết. Tuy là nó có sẵn đó nhưng công phu mình chưa đến, thì nó chưa có hợp được, cho nên đây nói người cha còn xa thấy vậy thôi. Rồi bảo sứ giả hãy lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói gì với nó hết, đó là muốn nói chỉ dùng phương tiện, để khiến cho người sẽ tự nhận tự ngộ thôi chứ không thể áp đặt được, bởi vì nó không chịu nhận thì dù cho có áp đặt cách mấy cũng không được. Mặc dù biết nó sẵn sàng trước mặt đó, nhưng bảo ngộ đi, ngộ không nổi?

CHÁNH VĂN:

Vì sao? Cha biết con mình y chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: "Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý". Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

GIẢNG:

Biết chắc là con mình rồi nhưng không nói với người, đó là muốn nói lên ai ai cũng có ông chủ chân

thật đó, biết chắc như vậy 100% không nghi ngờ gì hết, nhưng lẽ thật đó mình chỉ có thể thâm hội thôi chứ không thể suy nghĩ để hiểu, cũng không thể nói năng được. Cho nên ở đây nói biết chắc như vậy mà không nói cho người khác nó là con mình. Hiểu chỗ này quý vị đọc trong sách Thiền thì thấy Lâm Tế hỏi Ngài Hoàng Bá: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Ngài Hoàng Bá đánh cho một gậy. Tại sao không giải thích mà chỉ đánh thôi? Nếu nói theo đây thì không thể nói với người khác được, chỉ để cho mình tự nhận. Thì đây, biết chắc chúng sanh có tánh giác đó rồi, không lo gì mà không được giác, nếu khéo dùng phương tiện đánh thức họ thì có lúc họ sẽ tỉnh. Ngài Lâm Tế nói:

- Ở ngay trong cục thịt đỏ có vị chân nhân vô vị, tim, gan, tỳ, phổi nó không biết thuyết pháp, nghe pháp, hư không cũng không biết thuyết pháp, nghe pháp, chỉ có cái riêng sáng tỏ rõ ràng trước mắt các ông đó, nó biết thuyết pháp, nghe pháp.

Nghĩa là: Ở trong thân xác thịt này, có một vị chân nhân không có ngôi thứ gì hết, tức là trong thân này có ông Phật, tim, gan, tỳ phổi nó không biết nói pháp, nghe pháp. Vậy cái gì biết thuyết pháp nghe pháp? Thì chính là nó thôi chớ còn gì nữa. Đó là Ngài chỉ rõ ngay trong thân chúng sanh có Phật tánh sáng ngời đó, nó chưa từng mê nhưng mình không chịu nhận thôi. Nên sử giả nói với cùng tử: "Nay ta thả người đi đâu tùy ý".

Gã cùng tử được thả rồi đi qua xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc được chút ít cho là đủ. Được thả đi qua xóm nghèo đó là gì? Tức là được chút thanh thoi là tự hài lòng, nhưng quên rằng vẫn còn làm công kiếm ăn từng buổi, nếu ngay đó mà nhận cha mình thì sướng

biết mấy, hết đời làm mượn rồi. Đó là muốn nói lên công phu của mình thuộc về những công phu tạo tác hữu vi, là công phu sanh diệt, chưa phải thật. Tại sao ở đây gã cùng tử này nhận chút ít tự cho là đủ? Là bởi do cái tập khí nhiều đời, cho nên tuy gặp đó mà cũng không sống được, người có duyên lành nhận được, nhưng chưa sống được, cũng còn phải thời gian, bởi vì tập khí nó huân tập từ vô lượng kiếp đến giờ rồi, do đó muốn bỏ một lần không dễ gì bỏ hết được mà phải có thời gian lâu ngày, ở đây ông Trưởng giả cũng biết như vậy.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có oai đức: "Hai người nên qua xóm kia, từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dặt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng " Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm". Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

GIẢNG:

Ở đây nói rằng, ông Trưởng giả dùng phương tiện, sai người đến nói với gã cùng tử đó là thuê mượn đến hốt phân, đây là muốn nói lên Phật dùng phương tiện ngấm ngấm đánh thức mình, vì chỉ thẳng không chịu nhận. Phật dùng phương tiện sai hai người đó là hai người gì? Cũng như bảo: Thôi, bây giờ ông hãy dẹp

phiền não đi sẽ được giải thoát, sẽ được Bồ đề, tức là bỏ cái này sẽ được cái kia, đó là hai bên, giống như hai người mà ngằm ngằm thôi. Bởi bảo dẹp phiền não đi sẽ được Bồ đề, nghe như vậy thì thấy dễ làm, còn bảo ngay phiền não tức Bồ đề thì không biết sao. Nhưng phiền não dẹp đi đâu? Bỏ nó chỗ nào? Mới thấy đó là phương tiện của Phật, chứ sự thật phiền não có ngoài mình đâu, dẹp nó rồi bỏ nó đi đâu đây? Mà bỏ cho ai? Thì chính mình khởi chính mình dừng là xong chứ có dẹp đi đâu. Mình khởi được thì mình dừng được. Thí dụ như ai nói nặng mình, mình giận thì đó là phiền não. Còn biết giận là bậy, dừng lại thì thôi, có bỏ đi đâu? Cho nên đó là phương tiện còn đối đãi.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở cửa sổ xa thấy con ôm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trìn đơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: "Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!" Dùng phương tiện đóặng đến gần người con.

GIẢNG:

Quý vị ở đây cho hốt phân thì chịu hay cho vàng bạc chịu? Gã cùng tử hốt phân thì chịu, nhưng trước hỏi lấy giá cả, tức là trả giá, thấy đáng thương không?

Cả kho báu đó là của ai? Là của mình lại đi trả giá từng ngày thì mới thấy đau không? Trả giá, là nói lên cái gì? Đó là mong có được, tu mà có đắc quả có được đạo thì mới chịu, cho nên phải trả giá. Do đó người cha thấy con thương xót, cả gia tài đó vốn của mình không ai khác mà không dám nhận, bây giờ còn trả giá đi làm công!!! Trong nhà Thiên có câu chuyện Sơ Sơn đến hỏi Ngài Quy Sơn Đại An là:

-Câu có câu không như bìm nương cây, khi cây ngã bìm khô thì thế nào?

Câu có câu không tức là hai bên có không, giống như dây bìm leo bám vào cây, nhưng khi cây ngã rồi bìm khô tức là hai bên có - không nó ngã hết, dứt sạch hết thì thế nào? Bặt hết cả có - không thì còn gì nữa? Ngay đó Ngài Quy Sơn Đại An cười ha hả. Nếu ngay đây quý vị bặt hết có - không thì sao? Thì sung sướng biết mấy. Nhưng Sơ Sơn chưa hiểu, mới thưa:

- Con đã lặn lội từ xa ngàn dặm đến đây để học đạo. Hoà thượng đâu được đùa như vậy? Là còn trả giá, chớ ngay đó khéo nhận thì sung sướng quá rồi! Hai bên có - không mà bặt hết đó là gì? Là chân thật hiện tiền rồi, ngay đó nhận là xong, nhưng không chịu nhận, cho nên Ngài Quy Sơn nghe nói tới đó cười ha hả. Cười đó là nhấn ông ngay đó nhận là xong, nhưng Sơ Sơn chưa chịu, nên kể công đi từ xa ngàn dặm đến, đáng lẽ Hoà thượng phải dạy thế nào chứ!

Ngài Quy Sơn Đại An mới bảo thị giả:

- Hãy lấy mấy đồng tiền trả công giày cỏ cho Thượng tọa này đi.

Cho nên cái cười đó là đánh thức mình ngay đó phải tự nhận thôi. Đợi nói tức là trả giá, như ở đây gã cùng tử đó hỏi lấy giá cả rồi mới chịu hốt phân.

Rồi sao? Người cha thấy con thương xót, lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy, ông mới cởi chuỗi ngọc, áo tốt, mặc áo rách dơ giống nó gần nó thì nó mới chịu.

Đứng cửa sổ xa thấy con đó là ý gì? Đó là nói lên ngay cửa sáu căn này Phật tánh luôn luôn hằng hiển lộ, luôn luôn phóng quang, nếu không có nó mỗi người đâu có nghe, đâu có thấy; có nghe, có thấy rõ ràng là nó luôn phóng quang đó, nhưng mỗi người lại không chịu nhận. Cũng như ở đây ông Trưởng giả ở cửa sổ đứng nhìn đó, mà đứa con này có dám nhận đâu? Nhưng vì sao lại không chịu nhận? Bởi vì lo sống theo bụi trần, bị bụi bặm đó nó che. Mà che đó là che cái gì? Sự thật che đó là chỉ che bên ngoài thôi, chớ không làm nhiễm được Phật tánh đó. Nếu ai khéo nhận thì thấy rõ nơi các căn của mình thấy nghe hiểu biết đây, Phật tánh luôn luôn phóng hào quang sáng ngời mỗi ngày, chưa từng thiếu vắng. Ở trong sách Thiên có đoạn nói về Ngài Thần Tấn lúc đầu ở với vị Bổn Sư tại một chùa nơi quê hương, nhưng vị Bổn Sư này tu hành chưa ngộ đạo nên Ngài bỏ đi học đạo, gặp Tổ Bá Trượng dạy cho. Sau đó Ngài ngộ đạo rồi, trở về với Bổn Sư ở nơi chùa cũ. Khi về Ngài cũng không nói học được gì hết, mà vẫn hầu hạ Thầy như cũ. Một hôm hầu Thầy tắm, Ngài kỳ lưng cho Thầy, khi kỳ lưng, Ngài lấy tay vỗ vỗ lưng vị Bổn Sư nói:

- Điện Phật đẹp mà Phật không thánh.

Vị Bổn Sư nghe nói vậy liền ngoái đầu ngoáy lại. Ngài Thần Tấn mới bảo:

- Phật tuy không thánh, nhưng vẫn phóng quang.

Khi Ngài vỗ vỗ cái lưng đó nói: Điện Phật đẹp

nhưng không thánh. Tức là ngay thân này có Phật, nhưng Phật không hiện được. Khi nghe nói như vậy, vị Bồ đề Sư ngoái đầu ngó lại, thì Ngài nói tiếp: "Tuy không thánh mà vẫn thường phóng quang". Vậy phóng ở chỗ nào? Nếu không có nó thì cái gì biết ngoái đầu ngó lại? Ngay đây mà nhận được thì thấy Phật liền. Cho nên Ngài nói không thánh mà thường phóng quang. Thấy được chỗ này là thấy Phật tánh hiện khắp nơi, cũng như ánh sáng thiên đóa ở chỗ nào cũng có hết, ngay trong nhà tắm cũng có luôn. Nhưng ở đây còn chưa chịu nhận, cho nên ông Trưởng giả đứng cửa sổ dòm thôi, dòm rồi thì sao?

Bấy giờ ông mới cởi chuỗi ngọc châu báu đó, mặc áo dơ xấu, để cho gần với các tướng của nó, đến gần nó mới dễ nhận, đó là muốn nói lên cái gì? Cởi áo trân báu mặc áo thô xấu, đó là muốn nói Phật tánh sáng suốt nó ẩn trong thân như nhớp của mình, Phật tánh thì nó không có những tướng sanh diệt này, nó cũng không có những tướng như nhớp này, nhưng mà nó ẩn trong đây, trong thân chúng sanh này có Phật tánh. Đến gần đó mới bảo: "các người phải siêng làm chớ có lười nghĩ, tức là nhắc: Thôi phải luôn tinh tấn để trở về với ông Phật đó, mà đây gọi là ráng siêng năng làm. Đó là Ngài dùng phương tiện để đến gần con khiến cho người con đó tin nhận, tức là muốn nói lên. Phật cũng là người, Tổ cũng là người, mà Ngài đã giác ngộ được, thì mình cũng là người, tại sao mình lại không? Cho nên ở đây Ngài mặc áo như tức là áo người cũng như mình đó. Chính chỗ đó là chỗ ngầm đánh thức mọi người có niềm tin mạnh nơi mình, đều có đủ khả năng để giác ngộ. Trong đây cũng ngầm nói lên một ý nghĩa nữa là, nhắc cho mọi người khéo quên cái

niệm như-sạch đó, thì liền thấy Phật pháp thân sẵn nơi mình thôi. Nếu còn phân biệt là như là sạch thì khó thấy được, bởi vì còn có niệm như-sạch là còn thấy hai bên. Do đó có vị Tăng hỏi Ngài Vân Môn là:

- Thế nào là Phật?

Thì Ngài đáp:

- Que cứt khô!

Nếu hiểu theo phàm phu thì nghĩ, Ngài nói sao hỗn láo quá, nghĩ như vậy tức là sao? Là mình còn niệm như-sạch. Ở đây Ngài đáp như vậy là khiến cho người đối diện đó quên cái niệm như sạch, mà quên được niệm như sạch thì ngay đó chính là Phật rồi .

Rồi Điều Ngự Giác Hoàng, cũng có lần vị Tăng hỏi Ngài là:

- Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Thì Ngài đáp:

*Đục vàng rơi trong phân sư tử
Gã đen đúa vác bó hương thơm.*

Nghĩa là:

Cái đục vàng nó rơi trong đống phân sư tử, còn người như nhớp lại vác bó hương thơm.

Đục vàng là chỉ cho nó thanh tịnh, nó sạch, còn phân là chỉ cho cái như. Cũng vậy, gã đen đúa vác bó hương thơm, hương thơm tức chỉ cho sạch, còn đen đúa chỉ cho dơ. Tức ngay đó mà quên niệm như sạch thì thấy pháp thân, Ngài đáp khéo như vậy, mà người thường nghe những câu như vậy nói rằng: Ngài đáp sao mà có vẻ thô phải không? Nhưng khi mình nghĩ thô đó thì chính mình còn niệm thô-tế, nên không thấy được ý Ngài muốn chỉ. Như vậy ông Trưởng giả

cởi áo tốt mà mặc áo như là muốn đánh thức mọi người nhớ nơi mình, có Phật tánh sẵn nơi cái thân như chớp này, nếu khéo quên được niệm như sạch thì thấy được pháp thân chân thật đó, nhưng muốn thấy được cái đó, thì cũng phải khéo tinh tấn mà sống trở về, nên ông nhắc là lo siêng năng.

Lúc sau lại bảo con rằng: "Gã nam tử này người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người, những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo".

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nãi giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "Con".

GIẢNG:

Đến đây thấy vui được một phần và được Phật đặt tên cho là "Con". Bây giờ ông Trưởng giả bảo: Thôi người đừng đi đâu nữa, ở đây làm rồi ta sẽ trả thêm giá cho người. Đó muốn nói lên ý gì? Đây muốn nói, chỉ nên hằng sống ngay đây thôi, đừng cầu thêm gì khác nữa, và cũng là muốn cho mình quên chỗ cũ đi, tức là những tập khí cũ, quên cái mình có sở đắc, cái học hiểu những kiến giải, mà hãy nhận ngay đây, chớ đừng thêm gì

nữa. Chỗ này cũng giống như trong nhà Thiên có đoạn Ngài Tông Nguyên bảo với Ngài Đạo Khiêm. Ngài Đạo Khiêm ở với Ngài Đại Huệ một thời gian dài mà chưa ngộ đạo. Một hôm Ngài Đại Huệ sai đem thư cho một người ở xa, thì Ngài Đạo Khiêm mới than: "Ta cả đời học đạo mà chưa có xong gì hết, nay lại phải đi trên đường xa nữa thì công phu tu sẽ bị tổn thất đi!" Cho nên Ngài Đạo Khiêm không muốn đi, thấy vậy Ngài Tông Nguyên là bạn mới khích lệ nói rằng:

- Không thể nói trên đường đi lại không có thể tham thiền được, huynh hãy đi tôi sẽ cùng đi với huynh.

Trên đường đi Ngài Đạo Khiêm lại than lần nữa:

- Tôi cả đời học đạo mà chưa được gì hết, bây giờ còn phải đi đường dài xa như vậy, thì công phu bị tổn thất hết, không biết rồi sẽ ra sao đây!

Nghe nói vậy Ngài Tông Nguyên mới bảo:

- Từ trước đến giờ có điều gì mà huynh nhận từ các Ngài, như Ngài Viên Ngộ v.v... thì bây giờ chẳng cần nhận đến nữa mà hãy gạt qua một bên đi, ở trong đây có việc gì cần giúp thì tôi sẽ làm giúp hết cho huynh. Nhưng chỉ có năm việc huynh phải tự làm là đi đại, đi tiểu, ăn cơm, mặc áo, "chính huynh là người phải tự mang lấy thân thú vị này trên suốt quãng đường đi". Khi nghe tới đó Ngài Đạo Khiêm liền tỏ ngộ. Ở đây muốn nói lên cái gì? Khi Ngài Tông Nguyên nói: Có những điều gì mà huynh nhận được từ các Ngài như Ngài Viên Ngộ và những việc mà tôi giúp huynh được nhưng cũng là được những cái bên ngoài. Còn những cái ăn cơm, mặc áo, đi đại, đi tiểu thì chính huynh phải tự nhận thôi và nhất là huynh phải mang cái thân thú vị này trên suốt quãng đường đi. Là Ngài muốn nói chính mình phải tự nhận, chính mỗi người phải mang cái

thây thối này trên suốt quảng đường đời này, chớ không ai mang thế cho mình hết, thì phải nhận ra cái đó thối, cái đó phải chính mình nhận không ai nhận cho mình được; hiểu cái đó thì thấy được ở đây, bảo là thối ông đừng đi nơi khác, đừng nhận gì khác nữa mà phải khéo dừng nơi đây thối.

Rồi ông nói thêm còn có cần gì đó thì ta sẽ cho người hết, bây giờ an lòng đi, coi ta như cha đẻ, tức là sao? Tức là muốn nói lên nếu mình chịu dừng lại đó, là được thâm thọ ký cho rồi, cũng như đây bảo dừng lại đó, coi ta như cha đẻ của người, là nhận làm con rồi, nghĩa là thối thối đừng chạy lang thang nữa thì ngay đó là chỗ thâm thọ ký của Phật! Kế đặt tên cho cùng tử là "con", thành ra nói cha, nói con là sao? Đó cũng là phương tiện đặt tên thối. Ở đây nói con chỉ là cái tên đặt cho thối, mình phải thấy được ý đó, khiến cho chúng ta phải có cái nhảy, tức là phải nhảy qua ranh giới cha con đó, còn thấy có cha, có con là còn thấy có mình, có Phật, có chúng sanh, có mê, có ngộ, cũng còn chưa hết lắm. Bởi vì sao? Bởi vì Thanh văn, Duyên giác hay Bồ Tát, thì cũng đồng một pháp tánh chân thật đó thối, nghĩa là cho dù có nói là Thanh văn, là Duyên giác hay là Bồ Tát, thì cũng đồng một nguồn bất sanh bất diệt đó, đồng một nguồn sáng ngời từ muôn thuở đó, không ai thiếu hết thì nói gì là cha là con?

Khi đó gã cùng tử, dẫu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn cho mình là khách là người làm công hèn vì cứ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

GIẢNG:

Được gọi là con rồi, cũng còn tự thâm thâm cho mình là khách, chưa dám nhận gia tài đó là của mình nữa, rồi cũng phải chịu hết phân, đó là ý nghĩa rất là sâu xa! Sao vẫn gọi là con rồi mà còn coi là khách? Hai mươi năm đó cũng sai hết phân, chỗ ở cũng nguyên chỗ cũ, chỗ cũ là chỗ nào? Ý nói tuy thâm được thọ ký rồi, nhưng mà cũng còn nhiều năm công phu, còn phải gạn lọc rồi mới dần dần tự tại ra vào được, chớ không phải được thọ ký là xong. Ở đây tuy gọi là con nhưng tập khí cùng tử vẫn còn, cũng còn cho mình là khách, nghĩa là tư cách của người làm công đó chưa quên được, vẫn còn tư cách thói quen của người làm công, cho dù muốn làm ra vẻ ông chủ có giống không? Có khi làm dáng ông chủ còn thấy tức cười, lộ bịch nữa, làm không tự nhiên. Đây là điều răn mình chưa thật tự tại thì đừng làm ra vẻ tự tại, để người ta thấy mình không thật tự tại thì thành lộ bịch. Bởi tập khí của người làm công nó quen rồi, bây giờ tuy được nhận là con, nhận thì nhận chớ còn những thói quen đi đứng nói năng giống như người làm công thôi. Mình cũng vậy, ngay đây có tổ ngộ được thọ ký đó, nhưng tập khí chúng sanh vẫn còn, lâu lâu cũng hiện ra nên phải gạn lọc thời gian mới xong. Ông Trưởng giả biết được điều đó, nên ngay đó ông không giao gia tài cho liền, nghĩa là phải đợi thời gian là còn sai hết phân. Hết phân tức là gạn lọc những tình chấp, những kiến giải hai bên, gạn hết mấy cái đó đi rồi mới được giao gia tài cho. Do đó trong nhà Thiên khi có người tổ ngộ rồi thì các Tổ thường dạy: "Ông khéo hộ trì, khéo bảo dưỡng".

Khéo hộ trì, khéo bảo dưỡng đó là khéo giữ gìn

cho nó không bao giờ mất, cho nó được sống trọn vẹn trong đó không chạy lọt, thì mới thật là viên mãn.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng, người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta".

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác nên gắng dụng tâm chớ để sót mất.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

GIẢNG:

Từ trước đến giờ tuy nhận là con mà chưa cho biết, bây giờ tập cho quen dần biết hết những cái đó, nhưng gã cùng tử tuy được như vậy, mà cái mừng đó cũng không có ý mong lấy, giá trị đó đáng chùng bữa ăn thôi, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm trí hạ liệt cũng chưa bỏ được hết, tức là sao? Tức là chỗ này đã thực có sức thọ dụng rồi, là có phần đạo lực trong đó, nhưng cũng không có ý mong cầu, lấy của đó giá trị đáng chùng bữa ăn thôi, vì cái này là cái đã từng sống trong đó, sống hàng ngày không phải cái gì khác mới có. Tuy vậy mà còn chưa quên được chỗ cũ, nghĩa là ở

đây tuy có chỗ thọ dụng đó rồi mà chưa quên được chỗ dùng. Cho nên còn phải giữ gìn nữa, giữ gìn không để cho nó sót mất. Tức là khi tu đến chỗ thường giác, người bình thường tu đến đây là hay rồi, nhưng còn cái thường giác là sao? Còn có cái giác để thường giác là giác cái gì? Giác là giác cái mê mà còn thường giác là còn chưa hết mê cho nên mới thường giác, như vậy là chưa thật tốt. Người tu thiền phải hiểu thật kỹ để không có lầm lẫn. Thiền Sư Hân ở Dũng Tuyền, một hôm Ngài thượng đường bảo:

- Ta 49 năm ở tại chỗ này mà còn có lúc chạy lọt, bọn các ông chớ có mở miệng to, kẻ kiến giải thì nhiều, còn người hạnh giải thì trong muôn người mới có một.

Ngài nói trong 49 năm ở tại chỗ này có lúc còn chạy lọt nữa, huống nữa là mình, cho nên bọn ông chớ ăn to nói lớn. Nhiều khi có những vị học thiền sáng được chút ít gì đó, rồi liền ăn to nói lớn, thấy giống như mình là Tổ rồi, sự thật có lúc nó cũng chạy lọt, mà cái gì chạy lọt? Tức "tâm trộm" của mình, nó lén lén nó chạy, nên Ngài nói kiến giải thì nhiều mà hạnh giải thì ít, nghĩa là thấy được thì nhiều nhưng mà sống được thì ít, chớ không phải đơn giản, đó là nhắc nhở mình.

Cũng vậy Hoà thượng Quy Sơn có lần hỏi Ngài Ngưỡng Sơn:

- Nay Huệ Tịch, tâm thức của ông nó vi tế lưu chú không đến đã được mấy năm rồi?

Ngưỡng Sơn chưa vội đáp, hỏi lại:

- Hoà thượng không đến đã được mấy năm rồi?

Ngài Quy Sơn đáp:

- Lão Tăng không đến đã bảy năm rồi.

Ngài Quy Sơn lúc đó đã bảy mươi tuổi.

Ngài Ngưỡng Sơn thưa:

- Huệ Tịch con chính đang náo loạn.

Đó là lời nói thật thà, đây là chỗ sống thực chứ không phải là chỗ muốn nói sao cũng được. Ví dụ nói tự tại mà có thật là tự tại không đó là chuyện khác.

Ở chỗ này Ngài Đại Huệ có lời bình:

Lấy đây mà xét chỗ này lấy thô tâm nói không để mà đối nhau được chăng? Thật ra phải là người có lực lượng lớn mới được.

Mình hơi hợ bảo tâm thức đó không đến, nói vậy được chăng? Quả thật người có lực lượng lớn mới được, nghĩa là phải có đạo lực thật sự, chứ không phải chuyện đơn giản. Đây là muốn nói lên hạnh và giải phải tương ứng, tức là cái hiểu và cái sống phải hợp với nhau mới được, chứ đừng vội nói lên lý suông, mở miệng nói ra như là Thánh, nhưng sự thật thì hạnh vẫn là phạm phu thì chưa phải. Do đó cùng tử tuy được như vậy mà chỗ ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được tức là những tập khí cũ chưa sạch hết.

CHÁNH VĂN:

Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: "Các Ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước sanh trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả

bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâm vào, con ta đây coi biết".

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho báu này tự nhiên mà đến.

GIẢNG:

Đến đây là trao gia tài. Trải qua thời gian, khi cha biết ý chí của con có chí lớn, tự chê tâm ngày trước, tức là quên tâm hẹp đó, bây giờ sắp chết ông liền hội hết bà con thân tộc đại thân để tuyên bố: đây chính là con thật của ta, không phải như trước kia nhận làm con thôi. Con mà có chí lớn tự chê tâm ngày trước là chỉ cho quên những tập khí cũ, quên tâm sai biệt, tâm nhỏ hẹp đó, thực sống với tâm Phật này, nên bây giờ mới hội họp thân tộc vua quan để tuyên bố, "nó chính là con ta". Tới đây là thời tiết đã chín mùi, nghĩa là cái tâm đã thuần thực rồi, đến chỗ này cũng giống như là trâu trắng sờ sờ đuổi cũng không đi, như vậy mới thật là tự tại, sử dụng được kho báu của mình. Còn bây giờ không đuổi mà nó chạy hồi nào mất rồi. Ở đây đuổi cũng không đi nữa. Nhưng để chứng minh cho việc này thì phải hội họp bà con thân tộc vua quan lại, mà hội họp bà con thân tộc lại là chỉ cho cái gì? Thứ nhất là chỉ cho mọi niệm thu hết trở về một chỗ, thì mới chứng minh cho việc đó. Thứ hai đây là lẽ thật hiện bày sờ sờ đó, không có chút gì giấu giếm mập mờ nữa hết. Đến đây mới thật sự là an tâm.

Quý vị thấy, nghe dễ mà sống được thật không đơn giản chút nào phải không? Nếu ban đầu nói kiểu

này không ai dám tu, cho nên phải nói chính ông là Phật đó thôi. Nhưng mà sống được chỗ đó thì cần có thời gian.

Rồi thì sao nữa? Vị cùng tử đó mừng chưa từng có mà nghĩ rằng: ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến. Tức ở đây là chỉ cho chỗ tự chứng, tự cảm thông thôi không thể nghĩ bàn đến được. Cái này không phải do mình tạo tác mà thành. Nói tự nhiên đến, không phải là để tự nhiên thôi không cần tu hành gì, mà đây nói lên chỗ sẵn nơi mình không phải do tạo tác, đó là cái sẵn ở ngay tự tánh và như vậy thì còn gì mà có được có mất? Còn thấy có được có mất là còn thấy có cái bên ngoài, còn đây là sẵn nơi mình rồi thì không còn có niệm được mất nữa. Do đó Ngài Nham Đầu bảo Tuyết Phong là:

- Phải từ hông ngực mà lưu xuất, thì sau này ông sẽ cùng ta che trời che đất mà đi.

Từ trong hông ngực mà tuôn ra: Tức là phải vượt qua tất cả những cái bên ngoài, từ bên trong sống dậy không còn có cái gì để nương tựa hết, thì đến đó mới thật sự là ứng dụng một cách tự nhiên, không còn tưởng là cha là con gì nữa, cũng không còn tưởng dùng, bao nhiêu của báu đó sẵn nơi mình thôi, là sẵn dùng cần gì phải tưởng dùng. Còn tưởng dùng, là cũng còn có một niệm nhỏ cách biệt trong đó. Giống như cái tay của mình đây, cần cầm gì thì cầm thôi, chớ mình nghĩ tôi dùng tay này để cầm ly, thì như vậy là sao? Thì biến cái tay thành ra cái thứ hai rồi, mình nghĩ phải dùng tay này để cầm ly thì còn một lớp cách, còn sẵn có tay rồi khi cần thì cầm thôi, mới thật sự là tự nhiên. Chỗ đó là chỗ chưa từng có, ngoài tưởng tượng phân biệt. Như vậy các ngài nói lên thí dụ này, là để

trình chỗ tín giải của mình với Phật. Đoạn kế là đoạn các Ngài hợp pháp lại thí dụ đó, qua phần hợp pháp rồi phần kế mới đến Phật thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là Đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay Đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết Bàn, cái giá một ngày. Đã đặng dây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật, đo siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều.

Nhưng Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại như trí huệ của Phật, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi

pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết Đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham đại thừa thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp như tiểu thừa. Lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh văn ham pháp tiểu thừa. Nhưng Đức Phật thiệt dùng đại thừa để giáo hoá, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên dặng của Phật tử đều đã dặng đó.

GIẢNG:

Đây là phần hợp pháp lại.

Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con là con của Phật, cho nên đức Như Lai thường nói chúng con là con. Như vậy Trưởng giả là chỉ cho Như Lai, nhưng cũng chỉ cho tâm chân thật. Còn con Trưởng giả chỉ cho các Ngài mà cũng chỉ cho chúng ta nữa. Về lý, tâm lang thang đây đó của mình là chỉ cho con, còn tâm chân thật đó gọi là cha, là Trưởng giả.

Đây chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay Thế Tôn dạy khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân như các pháp hí luận.

Ở đây chỉ cho chúng ta luôn mắc kẹt trong ba món khổ, vì kẹt trong khổ đó, nên trước tiên là mong thoát khổ trước đã rồi sau đó muốn nói gì thì nói. Ba món khổ đó là ba món gì? Tức là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

- Khổ khổ là sao? Nó mang hai chữ khổ luôn. Tức mình mang cái thân hữu lậu vô thường này là cái khổ rồi, trong đó còn có pháp bất như ý luôn luôn nó bức bách thân tâm của mình nữa.

- Hoại khổ là sao? Là chỉ cho pháp gọi là lạc thọ, cái kia khổ thọ là mình thọ nhận cái điều bất như ý là khổ rồi. Nhưng cái lạc thọ cũng là cái khổ nữa. Vì theo đây cái lạc thọ là điều như ý nhưng mà nó sanh thì mình vui, khi nó hoại thì cũng bức bách thân tâm mình khổ nữa, lúc có nó thì mình vui, khi nó qua rồi lại khổ nữa. Thấy tưởng đâu là vui, nhưng sự thật nó là gốc đưa đến cái khổ. Thí dụ như quý vị gặp cái gì vui quá khi qua rồi nhớ lại còn tiếc nên thấy khổ.

- Hành khổ là sao? Là pháp chỉ cho xả thọ, ở trên nói khổ, vui cũng đều là khổ hết. Ở đây xả là bình thường không khổ không vui, nhưng cũng do duyên mà tạo tác, nên nó cũng dời đổi, nó không luôn luôn ở trạng thái xả thọ hoại, mà nó là sanh diệt. Cho nên có lúc nó cũng bức bách thân tâm này, vì vậy đối với bậc thánh thì thấy cũng đều là khổ hết. Tóm lại thọ khổ, thọ vui hay là thọ bình thường không khổ không vui đều là khổ hết. Dù nó bình thường thì cũng bình thường trong một giai đoạn nào đó thôi, là cũng trong giai đoạn chuyển biến, chuyển biến rồi cũng đưa đến vô thường nó bức bách thân tâm mình, vậy cho nên đều là khổ hết.

Người học Phật ban đầu học đến đây, thấy đạo Phật nói cái gì nghe cũng khổ hết, thấy chán hết

muốn sống phải không? Hiểu kiểu đó là hiểu một bên, chưa hiểu hết được của đạo Phật. Bởi vì đây trước tiên là Phật chỉ ra lẽ thật, nói ra lẽ thật cho mình thấy rõ cuộc đời thế gian nó là khổ như vậy đó, mình nhận rõ một cách đúng đắn rồi, sau đó Phật mới chỉ ra con đường thoát khổ. Còn như mình chưa nhận đúng đắn, thì dù cho có chỉ ra mình cũng chưa tin nữa, bởi vì cho nó là vui rồi thì đâu chịu nghe nữa. Cho nên ở đây trước tiên là phải nhận rõ một cách kỹ càng thấy khổ là chân thật khổ rồi, thì Phật mới chỉ ra con đường thoát khổ. Bởi vậy nói khổ là để đưa đến chỗ dứt khổ, chớ không phải nói vậy để mình chán. Nhưng người nghiên cứu học Phật hiểu một bên tức hiểu theo một chiều thì thấy đạo Phật nói cái gì cũng khổ hết, khiến cho người ta nghe thành chán đời, đó là chưa hiểu hết đạo Phật.

Thì ở đây các Ngài nói rõ, tất cả mình vì ba món khổ đó, cho nên chịu trong sanh tử, bây giờ đây căn bản ban đầu chỉ là thoát khổ. Tu để thoát khổ thôi, ít ai nghĩ tu là giải thoát để giáo hoá chúng sanh. Tức giải thoát cái khổ của mình trước. Nên ở đây các Ngài cũng nói lên tâm trạng đó, là ưa thích pháp tiểu thừa thôi.

Do đó mà bấy giờ Thế Tôn dạy cho chúng con dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận, cho nên chúng con trong đó siêng năng tu hành được Niết Bàn, nhưng Niết Bàn cái giá một ngày thôi. Dọn phân dơ hý luận đó là gì? Đó là những tâm phân biệt: Lấy - bỏ, phải - quấy, hơn - thua đó, những phân dơ hý luận đó dẹp sạch rồi thì mới sống trong chỗ chân thật được. Cho nên ở đây Ngài ví dụ rõ ràng cho thấy chúng ta bởi vì tập khí sai lầm đó, nó mê lầm lâu đời, nên bây

giờ đây tuy là gặp Phật, biết có sẵn tâm chân thật đó, nhưng mà còn phải dọn những cái phân như hý luận, chớ đâu phải liền đó sống ngay được. Nghĩa là gặp được rồi đó, nhưng mà còn phải dọn dẹp, chớ không phải gặp rồi là sống được liền. Vì những thứ lâu đời tập quen rồi, không thể một sớm một chiều mà dứt được, do đó phải siêng năng tinh tấn. Siêng năng tinh tấn được đến Niết Bàn, nhưng trong đây Niết Bàn cái giá có một ngày. Tức đây chỉ là phương tiện thôi, thật sự tự tánh nó vốn Niết Bàn rồi, thì đâu có gì được có gì mất, nhưng ở đây do mình mê lâu đời rồi, không nhận ra được, bây giờ do công phu siêng năng tu hành mới chứng nhận được điều đó, rồi mình tưởng đâu là do công phu mình tu nên chứng được Niết Bàn đó. Nhưng muốn chứng Niết Bàn đó sống cho trọn vẹn thì phải cần có thời gian. Cho nên ở đây nói như vậy đó chỉ cái giá một ngày, muốn sống được trọn vẹn là sao? Tức là phải lo dọn dẹp những phân như đó thì mới sống trọn vẹn được. Thì ở đây để mình thấy rõ được chỗ đó, nghĩa là Niết Bàn này không phải chỗ mình dừng ở lâu được, nó mới có một bên, mà ở trong đó mình còn khởi lên cái thân thông diệu dụng mình đi khắp trong sanh tử, qua lại cả trong sáu trần thật tự tại mà vẫn không rời Niết Bàn, thì đó mới là thật sự. Đây là ngăn ngừa cái niệm mới được đã cho là đủ, là nhắc nhở người tu mới được chút ít mà tự mãn là không phải.

Các Ngài nói: “Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”, tức là sao? Tức các Ngài thấy do công phu siêng năng mới được, mà như vậy là nói lên điều gì? Do công phu siêng năng tinh tấn cho nên được, là do công phu mà được thì cái được đó chưa phải thật, nên mới gọi Niết Bàn cái giá

một ngày, chứ còn tự tánh Niết Bàn nó sẵn tự bao giờ rồi, thì do công phu gì được, nhưng bởi vì chưa tới thời nên Thế Tôn chưa nói.

Vì vậy đây mới nói là Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, cho nên chúng con bị Phật buông bỏ, chẳng có phân biệt mà nói rằng: các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai. Thế Tôn biết trước nhưng mà chưa có nói liền, tức là Ngài biết trước mình có đủ cái đó chớ không thiếu, nhưng phải đúng thời, mới khéo nhận được, đây các Ngài nói thêm:

“Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai, rồi chúng con theo Phật được Niết Bàn giá một ngày đó, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại thừa không có lòng mong cầu, tuy rằng cũng như trí huệ Phật đó nói cho các vị Bồ Tát, nhưng mình không muốn”. Chỗ này nghe có lạ không? Tại sao nói cho các vị Bồ Tát tu mà mình thì không muốn? Nói nhưng chưa sống đến chỗ đó còn cho là của người. Như Lai dùng phương tiện nói bày trí huệ Phật là luôn luôn có gợi ý cho mình mà mình không nhận, nhưng mình vẫn sống trong đó mà không hay, rồi có khi mình nói gần gần giống như vậy đó, mà cũng chưa sống được.

Các Ngài giải thích vì sao? Vì Đức Phật biết chúng con ưa pháp tiểu thừa nên dùng sức phương tiện thuận theo mà nói thôi. Tức là Phật biết mình còn có tâm hạn hẹp đó, bây giờ nói thẳng ra thì chưa nhận được, cho nên phương tiện nói như vậy. Bây giờ mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ Phật không lẫn tiếc, Ngài không giấu giếm gì hết, chỉ là mình không khéo nhận vì tâm hạn hẹp này chưa đến được, nhưng khi đến được rồi thì thấy rõ ràng. Các Ngài mới nói thêm:

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, ưa pháp nhỏ, tâm còn hạn hẹp đó, cho nên không có tâm ham đại thừa, do đó mà Phật chưa nói thôi, chớ không phải Phật giấu. Rồi mới thuật lại: Lúc xưa Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh Văn ham pháp tiểu thừa.

Đọc chỗ này nhiều vị hiểu lầm, cho Phật chê trách Thanh Văn tu mà còn nghiêng một bên, trầm không trệ tịch, như mất phần hạt giống Bồ Đề, là Phật gạt bỏ qua một bên, nhưng không phải, ở đây Phật chê trách đó là để chi? Đó là khích lệ để cho mình bỏ tâm niệm đó mà vươn lên, chớ không phải chê trách là gạt bỏ coi như mình vô phần, hiểu như vậy mới thấy được ý của Phật. Như vậy rõ ràng ai ai cũng đều có hết, Phật không giấu gì hết, đó là cái sẵn nơi mình mà mình không tự nhận, mình mê tự chối bỏ thôi. Đây coi như một lẽ thật mà lẽ thật này không của riêng ai, vậy thì Phật giấu giếm cái gì? Đâu phải cái đó của riêng Ngài đâu mà Ngài giấu. Trong sử có ghi có lần Ngài Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là ý Tổ Sư từ tây sang?

Mã Tổ bảo:

- Ông hãy nói nhỏ, lại gần đây ta nói cho nghe!

Mình nghe như vậy tưởng đâu có cái gì quý Ngài giấu, nói lớn sợ người khác nghe nên mới bảo nói nhỏ.

Pháp Hội đến gần, bất ngờ Tổ tát cho một tát, bảo:

- Chẳng thể nói cho người thứ ba biết, thôi ông hãy đi, ngày mai đến.

Hôm sau Pháp Hội một mình vào trong pháp đường thưa:

- Bây giờ xin Hoà thượng nói.

Tổ bảo:

- Ông hãy đi, đợi lão Tăng thượng đường, ông hỏi, ta sẽ vì ông chứng minh cho.

Bỗng nhiên Pháp Hội liền tỉnh ngộ thưa:

- Xin lễ tạ đại chúng chứng minh.

Câu chuyện đơn giản, người ngoài đọc thấy giống như Tổ nói chuyện đầu đầu, có gì đó Ngài giấu, tại sao không chịu nói thẳng, cứ nói bóng gió, hỏi như vậy không chịu nói hẹn ngày mai, ngày mai hẹn nữa, đợi ra thượng đường rồi ra hỏi, nhưng Ngài Pháp Hội nhận lãnh được ý đó liền, cho nên Ngài thưa là: "Xin lễ tạ đại chúng chứng minh".

Khi nghe Tổ bảo "ông hãy nói nhỏ lại gần đây ta nói cho nghe", Ngài Pháp Hội tới, Tổ tát cho một tát rồi nói tiếp: "chẳng có thể cho người thứ ba biết". Tức là sao? Tức là cái này không phải là cái để diễn tả, mà không cho người thứ ba biết, vì cái này không để cho tình thức phân biệt chen vào được, như câu chuyện bà già đốt am đó. Ông Tăng nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già đó biết". Tức không cho người thứ ba biết, không cho tình thức phân biệt xen vào. Đây là nói lên sự thật rõ ràng bày trước mắt mình nó sờ sờ đấy thôi, không giấu giếm gì hết, nhưng mình không nhận, do đó Tổ bảo rằng:

- Hãy đợi ta thượng đường, tức là khi lên thuyết pháp, giữa có đại chúng, thì ta chứng minh cho ông.

Là ý Ngài nói: Cái đó nó hiện bày trước mặt không giấu giếm gì hết, nó không phải của riêng ai, mà tất cả ai ai cũng có.

Do đó, khi nghe Tổ nói vậy thì Ngài Pháp Hội lãnh hội được ý đó nên Ngài nói: "Xin lễ tạ đại chúng chứng minh".

Như vậy để thấy Phật Tổ không giấu giếm gì mình, chỉ vì mình còn mê thôi. Do đó ở đây khi các Ngài nhận rõ điều đó rồi, rất vui mừng nên nói rằng:

- Chúng con nay không có lòng mong cầu, mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật tử đều đã đặng đó.

Chữ Phật tử ở đây nghĩa rộng hơn nhiều, không phải Phật tử thường thường như mình bây giờ, mà chỉ cho các vị Bồ Tát, bởi vì các Ngài là Thanh văn ở đây chưa dám nhận mình là Phật tử. Ở trước thấy, Bồ Tát mới đích thân là con Phật, còn các Ngài là Thanh văn chưa có phần đó. Nhưng bây giờ Phật nói tất cả Thanh văn đều được thọ ký có phần đó, nên bây giờ các Ngài mới nói mình thật sự là Phật tử. Phật tử có nghĩa sâu như vậy. Bây giờ các Ngài mới trùng tuyên lại nghĩa đó.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Chúng con ngày hôm nay
Nghe âm giáo của Phật
Lòng hớn hở mừng rỡ
Đặng pháp chưa từng có
Phật nói hàng Thanh văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đống châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.**

GIẢNG:

Đoạn này các Ngài nói lên lòng vui mừng của mình, nghĩa là ở trước quên mất, rồi bữa nay bây giờ đây coi như nhớ lại tự được, nên thấy quá đôi vui mừng, một cái xưa nay chưa từng mất, nhưng mà mình cứ tưởng là mất, tức là trước quên mà nay được, nhưng mà được đó là được cái gì? Được cái đã quên chớ có gì đâu! Nhưng mà người thường nghe thì nghe vậy, chớ không cảm thấy vui mừng như các Ngài, chỉ ai đã từng có một phen cảm được niềm vui này, thì mới thật sự cảm thông được. Mới thấy được kinh Pháp Hoa đó là bộ kinh của mỗi người, chớ không phải là của riêng ai, mỗi người đều có bộ kinh Pháp Hoa, như vậy mới thấy niềm vui khó diễn tả này! Đây các Ngài nói thí dụ.

**Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài.**

Đoạn này dụ cho người cùng tử lang thang xa quê nhà bỏ cha, xin ăn ở xứ người một thời gian dài. Tức muốn nói lên tình trạng của người mê, gọi là bối giác mà hợp trần, tức là xoay lưng với tánh giác mà đi theo các trần cảnh, cho nên gọi là bỏ cha trốn đi xứ người, do đó đi lang thang xin ăn, tưởng mình nghèo cùng khổ sở, chúng ta cũng giống y như vậy, đang ngồi rõ ràng ở đây mà tâm đi lang thang ở đâu.

**Cha già lòng buồn quá
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỗi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món đực tự vui**

Đoạn này là dụ cho người cha luôn hằng nhớ đến con, nghĩa là con bỏ cha đi, nhưng cha thì luôn luôn nhớ con không bao giờ quên, ông tìm kiếm, không ra, thì sao? Bèn ở lại thành đó thôi, ở đó chờ. Đó là ý nghĩa nhắc mình: Ông cha đó là chỉ cho bản giác của mình, bản giác đó luôn luôn ngấm đánh thức mình, nhưng mình không nhớ. Thành đó chỉ cho thành Bồ Đề ở đâu cũng có nó hết, bất cứ chỗ nào mình cũng gặp thành đó, nên không nói cố định ở đâu.

**Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã não
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều**

GIẢNG:

Đây nói lên nhà ông giàu có, đủ những của báu. Tức là nói lên tánh giác đầy đủ những công đức nhiều vô lượng, những phương tiện sai biệt đó nó không có thiếu, ở trong đó không phải một bề trống không.

Mình khỏi phải sợ tu hành buông hết rồi trở về đó thì trống không, mà trái lại khi trở về đó rồi thì đầy đủ những diệu dụng. Cũng như ngay ngôi nhà sắc thân mình đây, nó có đủ hết kho tàng Tri Kiến Như Lai trong đó, nhưng mình không chịu nhận, để đi lang thang xin ăn, đó là cái lỗi của mình.

**Xuất nhập thân lời lẽ
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng**

GIẢNG:

Đây dụ cho bản giác đó ứng dụng ra khắp nơi, mọi căn tánh đều được thu về trong gốc đó hết, cho nên xuất nhập lời lẽ cho đến các nước khác, khách buôn bán ở xứ nào cũng đều có hết, tức là không ai rời mất bản giác này, từ bản giác đó có đủ hết, nó thu về hết tất cả mọi căn tánh, người ngu, người khôn, người thượng trí, người hạ căn gì cũng đều có đủ hết, chớ không phải nói người thượng trí mới có, còn người hạ căn thì không có, nhưng người hạ căn chậm lụt chưa nhận ra, bởi vì tập khí mê lầm còn sâu dày, không có bén nhạy nhận ra liền như các bậc thượng trí, chớ không phải là không có. Nói như vậy không phải bậc

thượng trí đó hay hơn mình, nhưng người thượng trí đó có duyên gặp Phật sớm, huân tập lâu rồi, mình chưa có duyên huân tập nhiều sâu như các Ngài, thì bây giờ huân tập, khi mình huân tập sâu như vậy, thì khi nghe được mình cũng có sự tin nhận bén nhạy như vậy, so với những người ít huân tập hơn mình, mình nhanh hơn. Như vậy để thấy rằng không ai hơn ai hết hiểu được điều đó, mình không có tâm mặc cảm tự ti, tự chê mình là thấp hèn.

**Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông
Giàu mạnh như thế đó
Có thế lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn
Các của vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào?**

GIẢNG:

Ở đây thuật lại ông Trưởng giả mà có thế lực lớn như vậy, nhưng mà tuổi già nhớ con, tìm chưa ra, giờ sắp chết thì không biết giao phó cho ai. Tức là muốn nói lên cái thân của mình đây nó vô thường nó hữu hạn, còn cái huệ mạng đó, cái tri kiến Như Lai đó thì vô hạn, nhưng giờ đây nếu không có người tiếp nhận, thì cái huệ mạng đó nó sẽ ra sao? Ai tiếp nối

đây? Tuy nhiên nói đến chỗ này thì mình cũng phải thấy vượt ngoài lời nói một chút, nếu không thì thấy cái huệ mạng của Phật thì nó có dứt đoạn hay sao? Đây muốn đánh thức mọi người nhớ lại huệ mạng Phật nó luôn luôn có đó, mình phải ráng tiếp nối đừng để cho gián đoạn. Nếu mà huệ mạng Phật có đoạn dứt thì nó thuộc về cái sanh diệt rồi. Cho nên xưa Thiên Sư Động Sơn Lương Giới khi sắp tịch, Ngài sai vị Sa Di đến báo tin cho Vân Cư, là vị đệ tử được nối pháp của Ngài, và dặn vị Sa Di rằng: "Ông đến đó báo tin, nhưng khi Vân Cư có hỏi ông là Hoà thượng có an vui chăng? Thì ông nói rằng: Con đường Vân Nham sắp dứt?. "Nhưng nói xong ông phải đứng xa ra, nếu đứng gần, coi chừng ông sẽ bị đánh đó".

Ông Sa Di vâng lời đi đến báo tin cho Ngài Vân Cư, thì quả nhiên nói chưa dứt lời liền bị đập một gậy.

Đây muốn nói rằng: Ngài Động Sơn sắp tịch, nên mới nói: Con đường Vân Nham sắp dứt, nhưng huệ mạng kia dứt được sao? Nên dặn ông Sa di nói xong phải đứng xa, nhưng chưa kịp thì bị ăn gậy liền.

Để thấy rằng, nói huệ mạng mà có dứt đoạn chỉ là phương tiện nói thôi, chứ sự thật huệ mạng Phật thì không có dứt, nhưng chỉ dứt là do mình mê, vì mê nên giống như có dứt, nếu nhớ lại thì luôn luôn nó sẵn đó chưa từng dứt bao giờ.

**Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng**

**Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác**

GIẢNG:

Đây là nói lên tình trạng nghèo cùng khốn khổ của người cùng tử lang thang xin ăn xứ này xứ nọ, lúc no lúc đói. Là nói lên tình trạng của mình đó, duyên theo các trần cảnh bên ngoài, vừa thọ sanh đây lại đến kia, chỗ này chỗ nọ, lúc khổ, lúc vui, lúc được, lúc mất, lúc đói, lúc no, xin được chút ít lại thấy thiếu nữa rồi cũng đi xin.

**Lần lựa di trái qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vần làm thuê mượn
Bèn đến trước nhà cha**

GIẢNG:

Nói lên gã cùng tử lần lần đến nhà cha ở, rồi đứng trước cửa nhà cha nữa. Tức là dụ cho mình tu hành dần dần nó gần với cái giác thể, nhưng mà chưa dám nhận.

**Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi toà sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ
Hoặc có người tính toán**

Vàng, bạc cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bực vua
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây?

GIẢNG:

Đây là chỉ cùng tử thấy ông Trưởng giả giàu có và sang trọng quá cho nên sợ. Tức là chỉ cho giác thể là tánh giác đó với tâm phàm phu của mình, mình nghe tới đó thì mình tưởng đâu là cái đó nó cao vút, nó thật là khó hiểu khó biết, nó cao xa cho nên sợ. Do đó có nhiều người tu mà nghe nói tu đến giác ngộ, thì không dám phát nguyện tới đó, nhất là còn nghe nói thời này là thời mạt pháp thì một ngàn người tu không có một người chứng, càng thấy xa vời với mình hơn. Cho nên ở đây thấy ông cha sang giàu quá đâm ra sợ. Thì cũng như cái tâm thức của mình nó cạn hẹp, sống với tâm thức cạn hẹp này, nên nghe tới chỗ đó mình thấy nó xa xôi, bởi vì nó ngoài sức tưởng tượng của mình. Nhưng có một điều nếu nghe mà biết được điều này thì sao? Nghe biết có nó thì cũng có chủng tử trong đó rồi, tức có giống Phật trong đó.

Có nhiều vị đọc kinh Pháp Hoa, rồi lấy tâm phàm của mình suy, rồi chê trách nữa tức đem tâm phàm của mình hiểu qua tâm Phật, thì tâm Phật đó cũng thành phàm luôn. Chớ sự thật nếu mình chịu

quên cái tâm hạn hẹp này mà nhìn với tâm rộng lớn, thì thấy Phật ở sát bên mình.

Cho nên các Tổ thường thường là phá chấp. Ví dụ như hỏi: Phật là gì?. Thì “chính ông đó”, hoặc “ba cân gai “hay “que cút khô”. Tức là phá chấp cái hiểu theo tâm phân biệt của mình đó, đừng được tâm đó thì Phật gần gũi kế bên. Ở đây thuật lại gã cùng tử thấy cha sang như vậy sợ bỏ chạy.

**Lại thâm tự nghĩ rằng
 Nếu ta đứng đây lâu
 Hoặc sẽ bị bức bách
 Ép buộc sai khiến làm
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Rảo chạy mà đi thẳng
 Hỏi thăm xóm nghèo nàn
 Muốn qua làm thuê mướn**

GIẢNG:

Tới nhà cha rồi mà không dám vào, chạy đi chỗ khác làm thuê, làm mướn ăn từng ngày, nhưng mà như vậy thì lại chịu. Đó là ý nói dù cho đối diện trước mắt, nhưng còn cái tâm phân biệt này, nên cũng không nhận ra được, gọi là đối diện mà lăm qua, làm thuê mướn được chút ít gì đó thì tự vui.

**Lúc bấy giờ Trưởng giả
 Ngồi trên toà sư tử
 Xa trông thấy con mình
 Thâm lặng mà ghi nhớ
 Ông liền bảo kẻ sử**

**Đuổi theo bắt đem về
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!**

GIẢNG:

Đây thuật lại ông Trưởng giả ngồi trên toà thấy con thì biết, mới sai người sứ chạy theo bắt, nhưng mà người cùng tử lại sợ, khi người sứ đó đến bắt thì chết giác ngã trên đất. Như vậy để cho thấy Phật biết chắc “tất cả mọi chúng sanh đều có tánh Phật”, xác định rõ ràng coi như một trăm phần trăm đó. Nghĩa là tánh giác đó nó luôn luôn thâm theo sát bên mình, không có một phút giây nào nó thiếu vắng, nhưng có một điều là không thể gượng bắt cho mình nhận được, mà chỉ khi nào tâm của mình gạn lọc bớt những mê lầm cho nó cạn mỏng bớt, rồi đúng thời tiết thì nó mới khế hợp.

Cho nên ở đây ông Trưởng giả kêu kẻ sứ đuổi theo bắt đem về, nhưng gã cùng tử chết giác thôi chớ không thể nhận. Đó là muốn cho nó mau hợp nhưng cũng không hợp được, không thể nôn nóng được. Bởi vì muốn là muốn một điều, nhưng những cái lăng xăng này nó không chịu dừng thì sao? Chỉ biết một điều là khéo làm cho những lăng xăng đó dừng, lúc đó không muốn hợp nó vẫn hợp như thường, còn bây giờ muốn cách mấy nó cũng không hợp được vì còn nhiều thứ quá.

**Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha**

Tức là biết chắc là có đó rồi, nhưng phải đợi thời, chứ còn chưa chịu tin được.

**Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mất chốt, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức
Các người nên bảo nó
Hốt dọn các phân nhỏ
Trả giá bội cho nó**

GIẢNG:

Đoạn này nói ông Trưởng giả dùng phương tiện sai hai người một mất thân lùn xấu theo dụ về để mà thuê hốt phân, thì gã đó lại chịu, trong khi đó bảo đến đây giao gia tài này cho thì không chịu, thấy tâm trạng mình thiệt là đau làm sao! Đây gọi là tạm ẩn cái thể nhất như đó không thể nói thẳng được, bây giờ phải phương tiện nói từ từ, thôi bảo các ông về đây tu hành gạn lọc những tâm tham, sân, si phiền não này cho nó bớt đi, đó gọi là quét dọn phân như thì chịu liền. Còn nếu mà ngay đây bảo nhận cái chân thật nhất như đó, nó sẵn đây thôi khỏi phải làm gì hết khó chịu nổi.

**Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về**

Vì dọn các phân nơ
Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưu thích làm việc hèn
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gân gũ
Bảo rằng: ráng siêng làm!
Trả thêm giá cho người
Và cho dầu thoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm nệm chiếu đầy ấm
Cặn kẽ nói thế này
Người nên siêng làm việc!
Rồi lại dụ dàng bảo
Như con thiệt của ta.

GIẢNG:

Gã cùng tử được thuê hốt phân trả giá cao thì chịu, vui mừng theo sứ về dọn dẹp nhà cửa, đó là chỉ cho tâm trạng của mình là dọn dẹp những tâm phân biệt kia đây, lấy bỏ, hơn - thua vậy đó. Nhưng trong khi lo làm như vậy thì ông Trưởng giả thường thường đứng trong cửa sổ nhìn thấy con mình thiệt là tội, sao mà nó lại đành chịu làm như vậy, đó là đang nhắc nhở chúng ta cái gì? Ông Trưởng giả luôn luôn đứng cửa sổ nhìn mình mà mình thì không ngó ngang tới, tức là chỉ cho

tri kiến Phật luôn luôn hiện rõ ở sáu căn này, luôn luôn đứng dùm đó thôi, mà mình không nhớ tới nó, chỉ là dọn dẹp những phân dơ thôi. Tức ngầm nói lên trong lúc mình đang còn mê là còn tâm phân biệt này, mà tánh giác vẫn ngầm có ở trong đây không mất.

Do đó trong nhà Thiên có câu nói: "Vọng tâm mà không chỗ nơi, thì tức là Bồ Đề". Bây giờ mình xét cho thấu vọng tâm mà không chỗ nơi thì ngay đó Bồ Đề. Còn mình thường thường thì thấy vọng tâm nó có chỗ nơi không? Mình nghe nói vọng thì lo cố mà dẹp vọng, nhưng sự thật nếu xét cho thật kỹ càng, thì vọng đó ở đâu? Nằm ở chỗ nào moi ra thử coi? Nếu thật sự cái vọng đó có chỗ nơi thì mình khỏi cần phải tu. Bởi vì nó có chỗ nơi thì không gọi là vọng, giống như ngủ mình chiêm bao, thì gốc gác nó từ chỗ nào? Không có gốc gác gì như vậy mới gọi là chiêm bao. Đây cũng vậy cái vọng không có chỗ nơi nhưng lâu lâu bất chợt nó tới, thì rõ ràng nó là không thật. Mà thấy được nó không thật thì ngay đó là Bồ Đề. Như vậy trong lúc mình mê, trong lúc vọng phân biệt đó, thì tánh giác vẫn có sẵn trong đó không thiếu, nhưng mà không chịu nhận.

Nên ông Trưởng giả thấy vậy mới thương, rồi ông cởi hết áo tốt, trân bảo, mặc y phục cũ rách, tay cầm đồ hốt phân lần lần đến gần nó thì nó mới chịu, đó là muốn nói lên cái gì? Dụ cho thân Như Lai nó ngầm hiện trong thân như nhớp của mình. Để cho thấy nó gần gũi mình, cho mình dễ nhận, dễ tu, mà sự thật nó là như vậy đó. Nghĩa là ngay trong mỗi chúng sanh đều có sẵn ông Phật, tức là có Phật tánh đó.

Ông Trưởng giả phương tiện lần gần gũi, bảo rằng: Ráng siêng làm, trả thêm giá cho người là sao?

Tức là nói lên nó có sẵn nơi mình đó, nhưng mình cũng phải ráng tu chứ không phải nói sẵn như vậy rồi thôi.

Rồi cho dầu xoa chân, cận kề nói nên siêng làm việc, ở đây làm đừng đi đâu hết, rồi lại dụ dằng bảo coi như con của ta vậy thôi, coi như con của ta là sao? Tức là chỉ mới giống vậy thôi chứ chưa có xác nhận, và nói lên ngay chỗ bình thường hằng ngày của mình đó có đầy đủ tánh giác, tức là đầy đủ Như Lai diệu giác trong đó, nhưng mà mình còn nhiều cái gọi là rác rến ở trong này, nên phải lo dọn dẹp những rác rến này thì mới nhận được cái kia.

**Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trái qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà
Chỉ cho biết vàng, bạc
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương náo nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo nàn
Ta không có vật đó.**

GIẢNG:

Đây là ông Trưởng giả khéo léo bây giờ cho nó lần lần ra vào coi sóc việc trong nhà, trước kia nhận là con, mà chỉ giống như là con vậy thôi chứ chưa xác nhận, bây giờ cho ra vào từ từ để cho quen việc tức là sao? Đây là phương tiện để cho mình dần dần sống

trong đó, sống cho nó quen dần, quen dần lần lần mình có sức làm chủ, rồi chỉ ra một cái thì mới chịu nhận.

Người con này khi được như vậy, nhưng vẫn ở ngoài cửa, vẫn nung nấu am tranh, nghĩ mình phận nghèo hèn, những vật đó không phải là vật của mình, cũng chưa dám nhận. Tức là nói lên vẫn còn những tập khí cũ đó, còn những tập khí của chúng sanh đó. Nghĩa là nhận thì nhận đó, nhưng những tập khí cũ vẫn còn đó chưa thật sạch.

**Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các đại thần
Hàng sát lợi cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nơin dân
Thảy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn**

**Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng đều chưa từng có.**

GIẢNG:

Giờ mới xác nhận. Đến đây là người cha biết rằng con lần lần nó đã có tâm rộng lớn bây giờ nó biết chệ tâm ngày trước rồi, tức là nó đã quên những tập khí cũ đó, nó thấy rằng “xưa sao mình ngu quá mình lằm như vậy đó”, quên được tâm đó rồi, mở được tâm rộng lớn, thì ông cha liền nhóm họp thân quyến, quốc vương, đại thần lại “xác nhận chính nó là con ta”, xác nhận rõ ràng, chứng minh giữa mọi người, tức là sao? Tức là cái chân thật đó nó hiện tiền không còn nghi ngờ nữa, đến lúc này mình mới chuyển thức thành trí, sống trong trí, đến đây mình đủ cái sức đảm nhận được cái gia sản không còn sợ mất nữa. Đến đây mới gọi là trâu trắng sờ sờ đuổi không đi, bây giờ khỏi cần phải nhớ, dù muốn quên nó cũng không quên nữa. Còn mình bây giờ cố nhớ thì nó lại quên. Người con bây giờ nhớ xưa nghèo, ý chí của mình kém hèn, nay được của báu này thật là vui mừng chưa từng có. Tức là đến đây mới bật chỗ nghĩ tưởng, lảng xãng kia đây. Tự thâm nhận thôi.

**Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng**

**Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu
Trọn nên quả tiểu thừa
Hàng Thanh văn đệ tử**

GIẢNG:

Bây giờ Ngài mới hợp pháp lại, Đức Phật cũng như vậy đó, biết mình ưa các pháp nhỏ, tâm còn phân biệt, cho nên chưa vội nói tới thành Phật, tức biết có nhưng mà chưa vội nói. Đối với trong nhà Thiền, nếu mà tâm chưa quyết chí, chưa hết lòng thì chưa có nói hết, bởi vì nhiều khi nói hết thì nhận lầm.

Có câu chuyện ông cư sĩ Trạm Nhiên, ông này là quân sư của nhà Nguyên, ông có tự thuật nói rằng: Ban đầu thì ông có chỗ sở đắc đối với trong những ngữ lục, tức là đọc trong ngữ lục của Tổ, ông có những cái sở đắc. Cho nên ông mới đem trình hỏi với Thầy Thánh An, Thầy Thánh An cũng hứa khả: Ừ! Thì coi như cũng có chỗ được, nhưng mà qua một thời gian sau, trải qua nhiều hoạn nạn trên đường quan, ông thấy như không còn ham muốn gì nữa, nên tâm công danh gác qua một bên đi. Bây giờ mới thật sự gấp cầu nơi Tổ đạo, nghĩa là bây giờ mới thật sự hết lòng để mà tìm hiểu đạo. Thì bây giờ ông mới đem những việc trước kia hỏi lại với Ngài Thánh An. Ngài Thánh An mới kiểm xét trở lại, Ngài bảo rằng:

- Chỗ thấy của ông chưa thật đúng.

Thì ông mới sanh nghi ngờ, sao trước kia thì hứa khả, còn bây giờ nói chưa thật đúng? Khi đó Ngài Thánh An thông thả mới bảo:

- Bởi vì trước kia vị trí của ông đang ở vào trong yếu địa, yếu địa là ông đang ở chỗ quan trọng, ông quan mà lại trong nhà Nho nữa, hiểu thì hiểu vậy nhưng chưa thật sự hết lòng, người nhà Nho phần nhiều không có tin sách Phật, chỉ tìm tòi góp nhặt những cái ngữ lục để mà giúp thêm cho sự bàn bạc thôi. Tức là đọc đó để cho có vốn đi nói thôi, vì thế tôi chẳng có hết lòng nhồi đập gạn luyện để cho đến chỗ tốt. Còn giờ đây xét cái tâm của ông quả là vì cái việc bốn phận mà hỏi tôi, thì tôi đâu thể mà theo cái lối trước, chẳng có vì đó mà nói thẳng ư?

Tức lúc đầu hỏi Ngài Thánh An thì Ngài hứa khả, nhưng mà về sau khi hỏi lại, thì Ngài Thánh An nói chưa phải, nên ông nghi: Tại sao trước thì nhận còn sau thì không nhận, thì Ngài Thánh An mới bảo:

- Bởi vì trước kia ông còn ở trong địa vị gọi là quan trọng, rồi tâm cầu học đạo cũng chưa thật sự thiết tha lắm, bây giờ đây ông đã hết lòng vì đạo, cho nên bây giờ đây tôi mới nói thẳng.

Cho thấy khi chưa hết lòng, chưa nhận được tới chỗ đó, cho nên Ngài chưa nói, chứ không phải Ngài giấu, phải đợi cái tâm mình nó thuần thực đến chỗ đó rồi thì các Ngài mới nói

**Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ Tát lớn
Dùng các món nhơn duyên**

Cùng các môn thí dụ
 Bao nhiêu lời lẽ hay
 Để nói đạo vô thượng

GIẢNG:

Đoạn này là Ngài thuật lại. Đức Phật bảo các Ngài nói pháp tối thượng cho các vị khác tu tập được chứng thành Phật quả, nhưng chính các Ngài lại không có lòng mong cầu, nghĩa là dạy cho các vị Bồ Tát thôi.

Các hàng Phật tử thủy
 Từ nơi con nghe pháp
 Ngày đêm thường suy gẫm
 Tinh tấn siêng tu tập
 Bảy giờ các Đức Phật
 Liên thọ ký cho kia
 Các ông ông ở đời sau
 Sẽ đặng thành Phật đạo
 Pháp mầu rất bi tàng
 Của tất cả các Phật
 Chỉ để vì Bồ Tát
 Mà dạy việc thiết đó
 Nhưng chẳng vì chúng con
 Nói pháp chơn yếu này

GIẢNG:

Đây nói rõ, dù cho các Ngài nhân nơi Phật dạy, rồi nói cho các vị Bồ tát, nhưng mà các Ngài không có

mong cầu đến chỗ đó, khéo nói nhưng mà không ham chỗ này. Muốn nhắc, chỗ đó dù nói khéo cũng không nói đến chỗ này, mà chỗ này phải sống, phải thâm nhận nơi chính mình, chớ không phải là nói đến được, đó là tinh thần đặc biệt trong nhà Thiên, cũng là trong Phật pháp. Phải chứng nghiệm mới cảm nhận được, không phải là dùng ngôn ngữ lý luận mà nói đến được, nếu mà dùng ngôn ngữ lý luận được thì cần phải tu chỉ cho mật. Rồi những vị học giả, họ thông minh lanh lợi hơn mình biết bao nhiêu, nếu nghiên cứu được thì họ nghiên cứu tới rồi. Nhưng sự thật đối với Phật pháp thì không thể có, dù cho họ thông minh cách mấy nữa cũng đứng ngoài cửa, nếu không có tu tập. Đây nhắc nhở là phải sống.

**Như gã cùng tử kia
Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu
Chúng con đâu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó**

GIẢNG:

Thuật lại các Ngài nói cho các vị Bồ Tát, nhưng mình chưa có nhận, cũng như gã cùng tử gần bên cha, lãnh biết các vật, nhưng lòng cũng không mong cầu. Tức là những tập khí thấp hèn đó chưa sạch, tuy được gần gũi đó, thấy mình có chân thật đó, nhưng mà tập khí cũ đó còn chưa hết.

**Chúng con diệt bề trong
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác
Chúng con đâu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hoá chúng sanh
Đều không lòng ưa vui**

GIẢNG:

Thuật lại tâm trạng của các Ngài lo việc bề trong, tức là sao? Tức là tự mình sạch những phiền não của mình thôi, còn chuyện giáo hoá chúng sanh tịnh cõi Phật đó không thích. Trước tiên cần tự mình giải thoát xong, nên nói các vị Thanh văn đó thì sạch phiền não, nhưng trần sa hoặc, vô minh hoặc chưa hết, sạch phiền não gọi là sạch kiến hoặc, tư hoặc.

- Kiến hoặc: Là những kiến chấp sai lầm.

- Tư hoặc: Là những cái suy nghĩ, những tư duy sai lầm.

Tức là sạch hết phiền não nhưng đối với trần sa hoặc là thấy chúng sanh nhiều vô lượng, là còn thấy chúng sanh thật, nên chưa có tâm dám phát nguyện đời đời kiếp kiếp giáo hoá chúng sanh.

Còn các vị Bồ Tát phá trần sa hoặc thì thấy chúng sanh vốn không thật là chúng sanh, dù cho có vô lượng chúng sanh đi nữa thì những chúng sanh đó vốn tự là Niết Bàn rồi, thành ra các Ngài sẵn sàng giáo hoá hết, giáo hoá nhưng không có gì giáo hoá, chỉ nhắc họ thôi, nên không sợ giáo hoá không hết. Còn sợ giáo hoá không hết là còn thấy có chúng sanh thật

trong đó, cho nên còn cái hoặc. Ở đây sạch hết bên trong thì đạt được cái thể, còn thiếu dụng. Cho nên tịnh cõi Phật, cùng giáo hoá chúng sanh thì chưa có ham.

**Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thảy đều là không lạng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi
Suy nghĩ thế nào đó
Chẳng sanh lòng ưa muốn.**

GIẢNG:

Đây các Ngài thấy rõ ràng tất cả các pháp đều là không, lạng, không sanh, không diệt, không lớn không nhỏ, vì vậy không còn muốn gì thêm nữa, nhưng cái đó chỉ có một bên lạng thôi, tức là chỉ có một bên thể. Còn quên là trong lạng đó đầy đủ cái diệu dụng trong đó. Trong nhà Thiền có câu: "Nước chết không chứa được rồng". Nghĩa là nước chết chỉ cho nước đứng, nó không chứa được rồng. Nếu là rồng là phải tung bay trên mây, làm mây làm mưa, cũng như vậy, nếu mình chìm trong chỗ lạng đó, thì chưa được tròn đầy, phải ở trong cái lạng đó mà sống dậy, trong cái lạng đó mà mình ứng dụng khắp trong mọi sai biệt, gọi là đi trong sanh tử, mà vắng lạng, đó mới là Phật khen ngợi.

**Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật**

**Không tham không ưa thích
Không lại có chí nguyện
Mà đối với pháp mình
Cho đó là rốt ráo**

GIẢNG:

Đối với trí Phật không ưa thích, đối với pháp thì cho đó là rốt ráo rồi, được như vậy là đủ rồi, hết còn mong gì nữa. Nhưng mà thấy ngoài trí mình còn có trí Phật, là còn có gì khác nữa, gọi là chưa rốt ráo.

**Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết Bàn
Đức Phật dạy bảo ra
Chứng đặng đạo chẳng lường
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.**

GIẢNG:

Đây nói lên tâm trạng các Ngài, giải thoát ra ba cõi chứng được Niết Bàn đó đủ rồi, coi như vậy là báo được ân Phật rồi. Tức là ngay trong thân này, chứng được hữu dư y Niết Bàn, là Niết Bàn ngay còn đang mang thân này, nhưng thân này các Ngài gọi là thân rốt sau thôi, bỏ thân này là vào vô dư y Niết Bàn.

**Chúng con dẫu lại ví
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ Tát
Để cầu chứng Phật đạo
Mà mình đối pháp đó
Trợn không lòng mong muốn**

GIẢNG:

Đây là nói nhưng mà nói lại thôi, theo trí Phật mà nói, chứ mình chưa tự nhận sống trong đó.

**Dấng Đạo sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lời có thiệt
Như ông Trưởng giả giàu
Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hoà phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong**

**Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng vô thương của báu**

GIẢNG:

Đây nói lên các Ngài dạy cho các vị Bồ Tát, nhưng mình không có lòng mong muốn, cho nên Đức Phật biết được tâm đó, mà chưa vội nói liền. Cũng như ông Trưởng giả biết con có trí kém hèn, cho nên phương tiện điều phục nó lần lần, chưa có giao phó của cải liền, đợi khi nó đầy đủ sức làm chủ rồi, thì mới giao phó. Tức là trước dùng phương tiện để dạy mình bỏ những tập khí, quên được tâm hẹp hòi sai biệt, rồi từ đó nhận ra cái tâm thể thênh thang rộng lớn, tâm chân thật sẵn nơi mình, sống được trong đó, từ đó mới có thể đảm nhận được gia tài này.

**Thế Tôn! Chúng con nay
Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Đặng hưởng quả báo đó.**

GIẢNG:

Tức đây muốn nói rằng, chỗ này không phải tu hành mà được, cũng không phải không tu hành mà

được. Nó sẵn nên không phải do tu hành mà được, nhưng nó sẵn mà mình chưa thật sự sống được với nó, còn những tâm mê lầm nên phải tu hành. Tu hành đây là gạt lọc cái mê chấp thôi, mà nhận rõ cái sẵn có. Cho nên các Ngài nói rằng bấy lâu nay, những công phu chứng quả, huệ nhãn, gìn giữ tịnh giới của Phật chế, hôm nay mới thật sự được hưởng cái quả đó.

Trong nhà Thiên có câu chuyện của Ngài Động Sơn ở chỗ Ngài Vân Nham, khi Ngài ngộ được câu: "Vô tình thuyết pháp" thì Ngài mới thưa với Ngài Vân Nham là:

- Con còn tập khí dư thừa chưa hết.

Ngài Vân Nham bảo:

- Ông từng làm việc gì?

Động Sơn thưa:

- Thánh Đế cũng chẳng làm.

Thánh Đế tức là Thánh Đế đệ nhất nghĩa, đến chỗ tột lý đó cũng không làm nữa.

Ngài Vân Nham hỏi:

- Được hoan hỷ chưa?

Động Sơn thưa:

- Hoan hỷ thì chẳng không, nhưng giống như trong đồng rác mà lượm được hòn ngọc sáng.

Tức là sao? Hoan hỷ thì chẳng phải không tức là nhận được cái đó thì rất là vui mừng rồi, nhưng mà giống như trong đồng rác mà lượm được hòn ngọc sáng thì sao? Hòn ngọc mà lượm trong đồng rác thì xài được chưa? Nhận được thì vui rồi đó, nhưng còn phải lau chùi mới dùng được, mà dùng được là mình có đạo lực làm chủ, khi mình dùng được thì cái sức đó nó giúp mình thắng được phiền não.

**Trong pháp của Pháp vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng**

GIẢNG:

Tức ở trong pháp Phật tu hành phạm hạnh rồi, ngày nay mới được quả báo vô thượng này.

**Chúng con ngày hôm nay
Mới thiệt là Thanh văn
Dem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe
Chúng con ngày hôm nay
Thiệt là A La Hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, phạm
Khắp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường**

GIẢNG:

Bây giờ đây mới thật là Thanh văn, mới thật là A La Hán, chỗ này thì mình phải nhận cho thật kỹ. Nếu nhận là Thanh văn mà chưa biết được việc này thì chưa phải là Thanh văn thật, cũng như A La Hán mà không tin việc này thì ở đây chưa phải thật. Đây là điểm nhắc nhở cho người sau, nếu ai tự xưng mình là A La Hán thì phải coi chừng lại đừng vội mà nghe liền.

**Ớn lớn của Thế Tôn
 Dem việc ít có này
 Thương xót dạy bảo cho
 Làm lợi ích chúng con
 Trái vô lượng ức kiếp
 Ai có thể đền được.**

GIẢNG:

Nếu thấy được chỗ này rồi, mới thấy ân Phật to lớn vô cùng. Một cái lẽ thật mà mình từ vô lượng kiếp đến bây giờ đã mê lầm, nay được chỉ ra, nhận được hết đời lang thang trong luân hồi này, thì còn cái ân gì lớn nữa, thế gian này còn gì so sánh được? Cho nên đến đây thì thấy được ân Phật quá lớn.

**Tay lẫn chơn cung cấp
 Đầu đánh lễ cung kính
 Tất cả đều cúng dường
 Đều không thể đền đặng
 Hoặc dùng đầu đội Phật
 Hai vai cùng cõng vác
 Trong kiếp số hằng sa
 Tận tâm mà cung kính
 Lại đem dâng đồ ngon
 Y phục báu vô lượng
 Và các thứ đồ nằm
 Cùng các món thuốc thang
 Gỗ ngư đầu chiên đàn
 Và các vật trân báu
 Để dựng xây tháp miếu
 Y báu lót trên đất**

**Như các việc trên đây
Dem dùng cúng dường Phật
Trải số kiếp hằng sa
Cũng không đền đáp được**

GIẢNG:

Đây tán thán ân Phật khó có thể nói hết, không thể dùng lời nói mà diễn tả hết, tức là muốn nói lên cái gì? Đó là điều có ý sâu trong đó. Tức phải là người sống đến chỗ này thì mới thấy ân Phật lớn đó, chớ còn không thể nói năng được, dù cho mình đem thân tâm hữu hạn này, đầu đội Phật, vai công vác, những vật cúng dường, cũng là vật hữu hạn, đem hữu hạn này đền đáp ân lớn đó thì không thể đền đáp được; mà muốn đền đáp được chỗ đó thì phải làm thế nào? Tức là muốn đền đáp chỗ không ngần mé, thì phải đem tâm không ngần mé để đền đáp. Cái tâm không ngần mé đó thì phải sao? Thì phải tu, phải sống, phải sáng được chỗ đó, cho nên chỗ này không phải là chỗ ngôn ngữ diễn tả được.

**Các Phật thật ít có
Đấng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghì
Đủ sức thần thông lớn
Bậc vô lậu vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhấn việc cao thượng đó
Hiện lấy tướng phàm phu
Tuỳ cơ nghi dạy nói.**

GIẢNG:

Nghĩa là các Đức Phật đó ít có, vô lượng bất khả tư nghì, tức không thể diễn tả được hết, cái sức thần thông đó cũng là lớn, mà vì kẻ hạ liệt, nên nhấn việc cao thượng đó, hiện lấy tướng phàm phu, tức là muốn nói lên cái gì? Chỗ này là phải nhận kỹ, chớ không thì dễ lầm. Tại sao Ngài phải hiện tướng phàm phu này? Trong khi đó Ngài đủ hết những cái bất khả tư nghì kia. Đó là muốn nói lên phải thấy suốt qua sắc thân của Phật để thấu qua chỗ chân thật kia. Nghĩa là Phật thật không phải chỉ có bấy nhiêu tướng sanh diệt đó thôi, mà trong đó còn có những cái vượt ngoài suy nghĩ phân biệt của mình, cho nên gọi là bất khả tư nghì, ngay cái sanh diệt mà chẳng phải sanh diệt, thấy như vậy mới thấy Phật thật, chớ không thì thấy Phật tu khổ hạnh bao nhiêu năm thành đạo dưới cội Bồ Đề, rốt cuộc rồi cũng nhập Niết Bàn như ai. Vì vậy, có người hiểu lầm Phật, nói Phật cũng chết, rồi tu cũng chết, mà thành đạo cũng chết, mình không tu cũng chết, vậy tu làm gì? Hiểu kiểu đó rồi chê bai Phật. Đó là đem tâm phàm phu của mình so lường đến cái cảnh giới Phật. Thấy Phật qua tướng sanh diệt, chứ không thấy Phật thật kia. Thành đạo là thành cái thân này hay sao? Mà thành đạo là thành nơi tâm thể bất sanh bất diệt kia, cái đó mới là cái thành đạo của Ngài, cái đó làm sao mình thấy được. Con mắt thường của phàm phu không thể thấy được cái đó, không thấy được cho nên nói Phật cuối cùng cũng chết. Thấy Phật chết đó là thấy Phật hoá thân thôi, chưa thấy được Phật thật.

Các Phật ở nơi pháp
 Đặng sức rất tự tại
 Biết các hàng chúng sanh
 Có những điều ưa muốn
 Và chí lực của nó
 Theo sức nó kham nhiệm
 Dùng vô lượng thí dụ
 Mà vì chúng nói pháp
 Tùy theo các chúng sanh
 Trông căn lành đời trước
 Lại biết đã thuận thực
 Hay là chưa thành thực
 Suy lường những điều đó
 Phân biệt biết rõ rồi
 Ở nơi đạo nhưt thừa
 Tùy cơ nghi nói ba.

GIẢNG:

Đây Đức Phật đầy đủ sức tự tại đó, cho nên biết mọi căn cơ chúng sanh những cái nó ưa muốn gì, nên nói có sai biệt, đó là tùy theo phương tiện cơ nghi để giáo hoá. Hiểu như vậy thì đây có ý sâu ngẫm nhắc cho chúng ta nhớ điều gì? Là mình bây giờ muốn hiểu được Phật là phải thấy vượt qua những phương tiện sai biệt đó, chớ không nên kẹt trên những phương tiện sai biệt. Trên cái nghi thức giáo hoá đó là phương tiện, có lập bày ra, mà có lập ra thì có phá, cái gì có lập có phá là chưa phải thật, phải nhớ điều đó! Phải thấy thấu qua chỗ lập bày đó. Lâm Tế có dạy:

- Khổ thay, những kẻ trọc mù, không có mắt bám vào chiếc áo của ta mặc, rồi nhận lấy xanh,

vàng, đỏ, trắng, ta liền cởi quách đi vào trong cảnh thanh tịnh, người học vừa thấy liền sanh thích thú, ta lại cởi luôn, người học mới diên loạn mờ mịt phát cuồng chạy bảo là ta không có áo, ta liền nói với hắn "Người biết ta mặc áo người chằng?" Chợt xoay đầu lại liền nhận ra ta xong. Đại đức ông chớ nhận cái áo, áo chằng biết cử động, chính người hay mặc áo, có cái áo thanh tịnh, cái áo vô sanh, áo Bồ Đề, áo Niết Bàn, áo Tổ, áo Phật.

Ngài nhắc phải thấy người mặc áo, chớ đừng nhận chiếc áo. Nào là thanh tịnh, Bồ Đề, vô sanh, Niết Bàn, Tổ, Phật là những chiếc áo hết, nhưng mình thì thích cái áo thôi, cho nên Ngài nói là các ông bám vào áo ta mặc, mà nhận lấy xanh, vàng, đỏ, trắng, thấy màu này, màu kia, bây giờ ta mới cởi quách, là sao? Tức là phá hết những xanh, vàng, đỏ, trắng đó vào cảnh thanh tịnh. Tới đó ta cũng cởi luôn nữa, thì người học diên loạn không biết chỗ nào, mới bảo là ta không có áo. Nhưng người có biết ta mặc áo người chằng? Chính người đang mặc áo đây thôi. Cũng vậy, đến cảnh thanh tịnh rồi mà còn có cảnh giới thanh tịnh là chưa phải thật, cởi quách luôn, bảo vậy có người tới đó chơi với. Tu tới thanh tịnh mà bảo cởi quách nữa thì sao đây? Ở đây Ngài nói có thấy thanh tịnh thì còn có đối đãi, tịnh là đối với bất tịnh, tịnh đối với động, thanh tịnh đối với không thanh tịnh. Cho nên còn thấy có cảnh giới thanh tịnh là còn có đối đãi, mà cái đó là cái thuộc về cái bị thấy, phải cởi quách luôn nữa. Người học càng chơi với. Chính ngay khi thấy biết chơi với thì cái đó có mất đâu không?

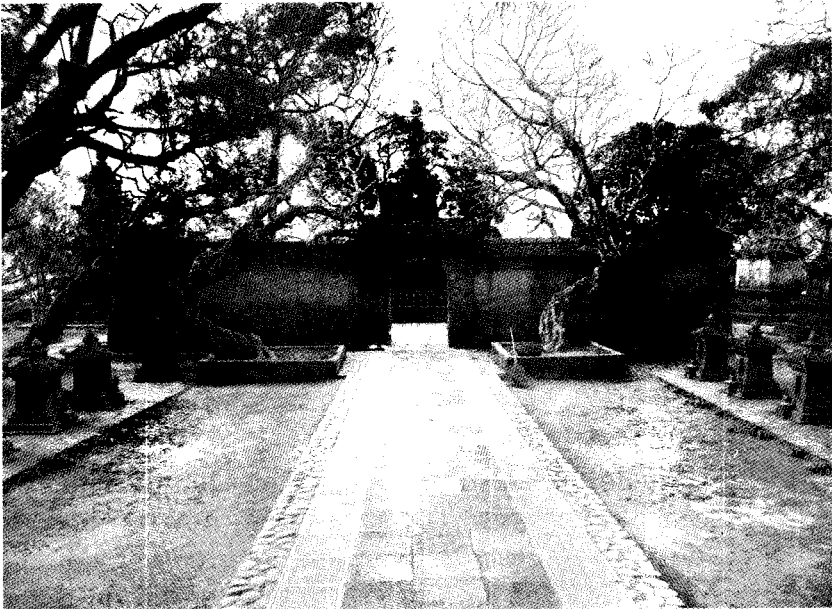
Thí dụ khi mình biết chạy, biết sợ, biết chơi với, thì lúc đó còn có mặt đó chớ mất đi đâu. Ngay đó người

học liền xoay lại thì nhận ra ta xong. Cho nên Ngài nhắc phải khéo thấy người mặc áo chớ đừng nhận chiếc áo, chiếc áo không biết cử động qua lại. Túc Bồ Đề, Niết Bàn, Phật, Tổ đều là những danh từ, cái đó nó không biết cử động. Biết cử động đây là gì? Phải nhận cái đó, cái đó mới là cái Bồ Đề sống, Phật sống, Tổ sống. Như vậy Phật Tổ đã chỉ hết cho rồi.

Đây kết lại để cho thấy rõ:

Qua đoạn này các Ngài nói lên để trình tín giải của mình. Như vậy từ phẩm Thí dụ qua phẩm Tín giải này Phật đã thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật gọi là Hoa Quang Như Lai. Chính vì thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật, nên các Ngài đây cũng thấy mình có phần đó. Quý vị thường thường đọc kinh Pháp Hoa thì chỉ nghĩ rằng Phật thọ ký cho Ngài Xá lợi Phất thành Phật thôi, nhưng quên rằng, Phật thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật Hoa Quang Như Lai đó là ngầm nhắc cái gì? Túc Hoa nó sẽ nở thành trái, đó là nhân đưa đến trái. Quang là ánh sáng, đó là ngầm nhắc cho tất cả những vị Phật tương lai đó đang ngồi đây để tin rằng ai cũng có phần đó. Hiểu như vậy mới thấy được ý sâu của Phật, nếu không tưởng đâu chuyện đó là chuyện của Ngài Xá Lợi Phất thôi, không dính dáng gì đến mình hết.







5-PHẨM DƯỢC THẢO DỤ

Ở trước, qua phẩm Tín Giải các vị Ma Ha Ca Diếp, Tu Bồ Đề, đại diện cho hàng trung căn, đã nhận hiểu được chỗ Phật nói rõ về Tri Kiến Phật, nên các Ngài nói thí dụ cùng tử để nói lên chỗ tin hiểu của mình. Đến đây là phần Dược Thảo Dụ là nhân các Ngài lãnh hội được ý đó, nghĩa là rõ được Phật tuy nói ba thừa, nhưng thật chỉ là một thôi, không thật có ba thừa. Các Ngài nói, trước kia các Ngài chưa hiểu được ý Phật, nên chấp theo cái sai biệt đó, thấy có tam thừa, có Thanh Văn, Duyên Giác, Phật thừa sai biệt nhau, do đó mà quên mất một thể chân thật sẵn có, nên tưởng như là có được, mà thật cái lẽ thật đó chưa từng mất thì có gì đâu mà được. Cũng như các Ngài nói lên gia tài đó là gia tài sẵn có của mình không có ai khác, có gì đâu mà được, nên đây Phật ẩn khả. Tuy Phật ẩn khả nhưng các Ngài còn sợ có người chẳng hiểu được tâm Như Lai bình đẳng, mà cho rằng Phật cũng có phân biệt, nói ra theo căn cơ có thượng,

có trung, có hạ. Như vậy tức là mình làm chướng ngăn mình. Thí dụ mình phân biệt thật có thượng căn, trung căn, hạ căn, thì bậc thượng căn như Ngài Xá Lợi Phất Ngài nhận sớm nhanh, trung căn nhận kế đó, hạ căn thì chậm hơn, phân chia như vậy rồi tự cho mình là hạ căn thì chậm chậm, đó là còn có cái thấy sai biệt chưa quên. Mà còn có cái thấy sai biệt là còn chưa thấy hết tri kiến Như Lai, cho nên đây Phật nói thí dụ Dược Thảo tức là cỏ thuốc, giống như mưa xuống, nước mưa có một vị thôi mà tùy theo cỏ, cây thấm nhuần có khác, không phải trời mưa phân biệt cỏ lớn thì mưa cho nó nhiều, cỏ nhỏ mưa cho nó ít. Phật cũng vậy, không thấy đũa này nó lạnh lợi thì nói pháp cao cho nó nghe, còn đũa kia yếu thì nói pháp thấp, không phải vậy. Phật với tâm bình đẳng, tùy theo người nghe nhận hiểu nó sai biệt thôi. Như vậy tức là muốn nhắc mình quên cái khác đó thì thấy đồng một vị, quên chỗ khác là căn cơ lớn nhỏ mình sẽ thấy đồng một vị, vị đó là vị gì? Là vị Như Lai, thì mới thấy tốt chỗ tri kiến Phật. Bởi vì, Phật tánh không có trung có hạ gì, cũng vậy tri kiến Phật đâu có trung có hạ. Cho nên người hạ căn mà nhận ra Phật tánh thì cũng thành thượng căn, còn không nhận ra thành hạ, chứ Phật tánh không có trung hạ.

Thứ hai nữa là, cỏ thuốc biết dùng thì cỏ thành thuốc, không biết dùng thì thuốc cũng thành cỏ, đơn giản vậy thôi, mình khéo nhận thì pháp nào cũng là pháp Phật hết, còn không khéo nhận thì pháp Phật thành pháp thường.

Ví như bài toán cộng thôi, nếu nhìn bằng kinh Bát Nhã, thì bài toán cũng là kinh Bát Nhã trong đó, còn nếu mình nhìn theo con mắt thường thì thấy

thường. Thí dụ $5+3+2=10$ mình thấy như vậy chỉ là bài toán cộng thôi. Nhưng đó là bài kinh Bát Nhã. Số 10 từ đâu mà có? bỗng nhiên có số 10, hay có sẵn số 10? vốn do số 5 cộng với số 3 rồi cộng với số 2 thành 10, vậy con số 10 đó không phải tự nó sẵn có mà do cộng các số 5, số 3, số 2 mà thành. Như vậy số 10 không thật có, gọi là tánh không, không có tánh sẵn của nó mà do các số khác cộng lại thành thôi. Tức là nhân duyên mà thành, không thật, thì ngay đó thấy bài kinh Bát Nhã, rõ ràng là thấy cái gì cũng là Phật pháp được hết, còn nếu nhìn bằng con mắt tầm thường thì thấy nó tầm thường, hiểu như vậy đó mới thấy được Phật pháp bình đẳng với tất cả.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Ma Ha Ca Diếp các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay Thay! Ca Diếp khéo nói đặng công đức chơn thật của Đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói, đức Như Lai còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông đâu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được". Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thấy đều đến bậc nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ qui thú của tất cả pháp, cũng rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

GIẢNG:

Đây Phật khen ngợi Ca Diếp: Hay thay! Hay thay! Ông như vậy khéo nói đặng công đức chân thật của Phật, như vậy khéo hợp được tâm Phật rồi. Xong Đức Phật Ngài nói thêm, đúng như lời ông nói đó nhưng đức Như Lai còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, cho dù ông trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.

Khen ngợi hợp ý Phật đó, nhưng còn chỗ các ông nói chưa tới nữa, như vậy tức là sao? Đó là muốn nhắc mình, nói là nói khéo nhưng mà nói cũng không hết được những công đức của Phật, bởi vì sao? Phải thể nhập trong đó mới hiểu được thôi, còn nói cách mấy cũng không thể nói đến được, khéo thì nói phần nào vậy thôi, khi mình sống được trọn vẹn trong đó, mình mới thâm tự hiểu hết. Khéo thấu tột như vậy đó, thì ngay một lời, một câu của Phật nói ra cũng thấu tột được cội nguồn Phật pháp.

Đây nói rằng *Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối*, bởi vì từ trong chỗ chân thật, Như Lai nói ra, từ ánh sáng nói ra. Cho nên mỗi một câu Phật nói, nếu mình khéo thấu suốt thì đều tột được cội nguồn Phật pháp, chứ không phải mình chỉ chấp vào chỗ chân thật đó thôi. Nghĩa là chấp vào chân thật đó bỏ những sai biệt, tức ở trước bỏ quyền mà về thật; nếu còn thấy bỏ quyền về thật, bỏ sai biệt đó, là cũng còn tâm lấy bỏ. Đây phải quên tâm lấy bỏ, mới thấy rõ Phật nói ra lời gì, mình khéo nhận cũng đều thấy suốt được hết. Thí dụ nghe Phật nói khổ, người bình thường nghe Phật nói khổ thì hiểu là khổ, chán cõi này, cầu bỏ cõi này để sanh cõi khác hết khổ. Nếu

mình khéo nghe Phật nói khổ như vậy, thì rõ mọi pháp có ra ở đây đều là không phải chỗ mình nương tựa, không phải chỗ mình bám chấp lâu dài được, bởi vì tất cả đều khổ thì không có cái gì để cho mình bám chấp hết, thì liền đó là sao? Sống trở về cái nguồn chân thật. Như vậy, chỉ một chữ khổ thôi nếu mình khéo thì mình thấy được chỗ chân thật. Đó là thấy ý ngoài lời, chỗ Phật chưa nói mà mình thấy được rồi, thì đó mới khéo thấy được ý Phật. Còn nghe nói khổ mình chỉ hiểu khổ thôi, là chỉ hiểu trên phương tiện của Phật. Do đó người không hiểu kỹ nghe đạo Phật nói cái gì cũng đều khổ hết, làm cho người thấy chán đời, như vậy là chưa thấy hết ý Phật. Phật nói khổ, nhưng đó là muốn đưa người ta đến chỗ chân thật, là an vui vĩnh viễn, song người ta còn đang mê đây, còn đang khổ đây, mà bây giờ chỉ ra cái đó ai nhận được? Cho nên Phật nói khổ trước, để cho họ nhận rõ điều đó rồi mới chỉ sau, còn người lanh lợi nghe Phật nói khổ, thì biết rằng mọi cái đều không có chỗ cho mình bám, nhận ra ý Phật muốn chỉ là chỉ chỗ chân thật kia, chứ không phải ý Phật nói chỗ khổ là khổ. Nghĩa là ngay một lời phương tiện của Phật, mình cũng thấy được chỗ ý sâu của Phật, đó là không mắc kẹt trên lời sai biệt. Bởi vậy Phật nói ra lời chỉ đều không hư dối, Phật ở nơi tất cả các pháp dùng trí tuệ phương tiện mà diễn nói, thì pháp của Phật đều là dẫn người đến bậc nhất thiết trí chứ không phải dừng ở chỗ sai biệt thôi.

- Nhứt thiết trí: nhứt thiết: là tất cả, nhứt thiết trí là trí rõ biết hết tất cả các pháp không lầm lẫn gì.

Mình bây giờ có trí mà trí chưa được nhứt thiết, không lầm pháp này thì cũng lầm pháp khác, còn với Phật là không lầm bất cứ pháp nào hết, tức là sao? Tức

là thấy tất cả mọi pháp, rõ tất cả mọi pháp, nhưng mà không làm cái gì, còn mình đây thì dễ làm. Ví dụ như là thấy pháp, chữ pháp nghĩa rộng lắm, không phải chỉ pháp Phật mình học, mà cái bàn cái ghế này cũng pháp luôn, mọi sự mọi vật đều là pháp hết. Như vậy Phật thấy biết rõ tất cả hết mà không làm cái gì, còn mình thấy cái bình hoa này thì mình cũng làm cái bình hoa. Làm nó là mình. Cũng như nghe tiếng, các Ngài nghe cũng nghe không làm cái tiếng như mình. Bởi vậy mình nghe nhưэт thiết trí mình tưởng trí gì đâu cao xa trên trời, nhưng cái đó chính ngay nơi mình, mình khéo sống, khéo tu thì ai cũng được hết.

Như Lai biết chỗ quy thú của tất cả pháp, nghĩa là sao? Quy thú là chỗ quay về, tức tất cả pháp đều trở về một gốc chân thật đó thôi, Ngài thấy rõ mỗi pháp mỗi pháp đều trở về gốc chân thật đó chớ không gì khác, không có gì rời gốc chân thật đó. Cũng như Ngài rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh, thông thấu không ngăn ngại.

-Tâm sở hành: là mọi hoạt động trong tâm mình nghĩ gì, suy gì, tưởng gì, Ngài đều biết hết, không có gì qua mắt Phật được.

Người nghe tới có tin không? Mình nghĩ gì thâm thâm trong đây Phật cũng biết hết. Sự thật, mọi cái mình nghĩ ra, có tướng gì đó, nếu dùng con mắt Như Lai nhìn thì biết rõ hết. Bây giờ quý vị ngồi đây nghĩ gì tôi biết hết, y theo nghĩa Như Lai mà biết, bất cứ nghĩ gì thì đó cũng là vọng tưởng thôi, đó là tâm hư dối. Bởi có khởi, có nghĩ là có tướng, có tướng là có sanh có diệt, là vọng chứ gì? Cho nên y theo nghĩa Như Lai là biết hết, không làm. Như vậy Phật ở nơi các pháp Ngài rất ráo biết rõ hết nên mới chỉ bày tất cả trí tuệ cho chúng

sanh. Vì Như Lai gọi là vua trong các pháp, vua tức là tự tại không ngăn ngại, đối các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp Ngài qua lại tự tại biết rõ hết, không có chút gì vướng mắc. Đó cũng là một ý để nhắc mình, nếu mình quên được tâm sai biệt đó, tức tâm chúng sanh này liền hợp với Như Lai, thấy Như Lai liền, đơn giản. Bởi vì những tâm này là tâm bị Như Lai biết hết, cho nên quên tâm này thì hợp Như Lai liền. Ở đây biết rõ như vậy, biết tột hết các pháp như vậy, không có pháp nào che mờ được Phật, rồi Phật mới chỉ bày tất cả trí huệ cho chúng sanh, nghĩa là chúng sanh mở mắt ra thì liền gặp Phật. Chỉ có điều là mình không chịu mở mắt, chứ mở mắt ra là thấy liền, Phật mới thí dụ.

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp! Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cả tam thiên, đại thiên đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc, hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa, hoặc các thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

GIẢNG:

Tức là trong cõi tam thiên đại thiên, trong đó có núi, sông, khe, hang, ruộng, đất, mới sanh ra những cây cối lùm rừng, cỏ thuốc.vv... bao nhiêu là giống loại có tên khác, màu sắc khác, lúc đó trên trời nổi đám mây dày bủa giăng khắp hết, đồng xối trận mưa xuống, thì mỗi loại cây hoặc nhỏ, hoặc vừa, hoặc lớn, tùy theo loại cây mà hấp thụ, rồi nó đơm bông kết trái, tuy là khác nhau nhưng đồng một trận mưa đó. Chỗ này để ý: *đồng một cõi đất sanh, đồng một trận mưa*, mà chỗ thấm nhuần có sai khác, bây giờ đây để hợp pháp lại thì sao?

Cõi tam thiên đại thiên đó là chỉ cho cái gì? Trong cõi tam thiên đại thiên đó, nó bao gồm tất cả núi, sông, khe, hang trong đó hết, thì như vậy muốn chỉ cho cái gì? Chỉ cho chúng sanh đồng một tâm địa chân thật, trong đó sanh ra bao nhiêu thứ, trong đất tâm đó hiện ra:

- Núi cao là gì? Núi cao ngã mạn đó, đất tâm nó bình đẳng như nhau, vì vô minh nên thấy trong đó có núi cao ngã mạn.

- Sông sâu, hố thẳm là gì? Là những tâm hiểm độc sâu thẳm.

- Hang hóc: là mưu mô hóc búa đó.

Thì cũng cõi đất mà sanh ra thôi, có cái nào ngoài tâm không? Chỉ một đất tâm đó mà hiện ra đủ hết, tức là một đất tâm đó theo nghiệp mà có sai khác, có những sắc thân chẳng đồng nhau, căn tánh có thượng trung hạ. Cho nên đây có những cỏ thuốc, hoặc lá lớn, hoặc lá nhỏ, hoặc cỏ thuốc cây nó mềm, cây nó cứng, nhưng mà cỏ thành thuốc là hay rồi, tức là sao?

Cổ thành thuốc là đã biết tiếp nhận sự giáo hoá rồi, nếu nó còn cỏ là chưa trị bệnh được. Còn những cây thì có cây yếu, cây mềm, cây cứng chắc, cây cứng chắc đó là cây gì? Cây đó là vững chắc vươn lên rồi đó. Trái lại là những cây còn đắm say ngũ dục vô minh, đó là những cây mềm yếu hư mục. Như vậy cùng một đất mà nó có ra đủ thứ những cái đó. Rồi ở trong đó một đám mây dày bủa lên khắp hết, mới xối xuống trận mưa, tức là chỉ cho Phật hiện ra đời đó! Phật hiện ra với một tâm Phật bình đẳng, bủa khắp hết mọi căn cơ, mọi nơi, nghĩa là mọi căn cơ đều được bủa khắp với tâm Phật bình đẳng đó, chứ không phải là Phật có tâm phân biệt, đứa này chịu nghe pháp, mình nói cho nó nghe, thương nó, đứa kia không chịu thì thôi, không phải như tâm chúng sanh mình. Đó là tâm phân biệt, còn với Phật thì không phải như vậy, với tâm bình đẳng Phật nói pháp.

Trong tâm Phật bình đẳng đó bủa khắp đồng rưới xuống một trận mưa, mưa đó gọi là pháp âm của Phật, đồng một vị đó là một thể giác thối. Nhưng mà tùy theo loại cỏ cây mà được thấm nhuần có khác, hoặc là giác nhiều, hoặc giác ít, người căn cơ nhỏ thì giác ít, còn người sâu hơn thì giác nhiều, tùy theo căn cơ. Như vậy đồng là một cõi đất, đồng là một trận mưa, cũng đồng một tâm địa đó, đồng pháp thể chân thật đó, mà chỗ thấy có sai biệt, vậy đây muốn ngầm nhắc mình cái gì? Quên mọi sai biệt đó, thì thấy được chỗ đồng đó, còn chưa quên được tức còn trong chỗ sai biệt thì thấy mình khác, thấy người khác. Bởi vậy thấy tôi là hạng chậm lụt rồi thối tu từ từ, còn mấy vị kia là hạng cao để họ đi trước, đó là còn tâm sai biệt. Ở đây ai thấy được đám mưa dày bủa khắp đó,

rồi ai nếm được mưa một vị đó? Đã là mây bủa khắp hết, tại sao không thấy? Hãy khéo thấy, đừng có kẹt nơi cỏ cây sai khác. Nghĩa là mình hiểu sáng được tự tánh Như Lai đó đồng hết, thì thấy thể này hiện khắp mọi nơi không đâu thiếu.

Trong nhà Thiền Ngài Linh Vân thấy hoa đào nở cũng tỏ ngộ được, thấy thân Như Lai ngay hoa đào. Còn Ngài Trí Nhân nghe tiếng sỏi, Ngài đang quét sân, nó văng trúng vào bụi trúc, cũng thấy thân Như Lai hiện ngay nơi bụi trúc, vậy thấy rõ ràng nó bủa khắp, chỗ nào cũng hiện hết. Ngài Linh Mặc nghe gọi xoay đầu lại cũng tỏ ngộ được. Ngài Huệ Lăng tham Thiền hai mươi năm, ngồi rách bảy bộ đoàn, mà không ngộ, nhưng một hôm đứng dậy cuốn rèm lên thì ngộ cũng thấy Như Lai ngay đó. Và đây đoạn Như Lai kêu gọi.

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, a tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên, Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này:

Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết Bàn thời làm cho chứng Niết Bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng

như thật. Ta là bậc nhứt thiết trí, bậc nhứt thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, a tu la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy.

Bây giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng. Phật đều khiến vui mừng dặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

GIẢNG:

Ở đây Phật hợp lại, cũng vậy Phật hiện ra đời cũng như vàng mây lớn nổi lên khắp thế giới, Phật ở trong đại chúng mà xưng lên lời to: *Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri* vv... *Người nào chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thì làm cho tỏ ngộ*, như vậy Ngài kêu mọi người nên đến đây mà nghe pháp, rồi từ đó vô số nghìn muôn ức chúng sanh đến chỗ Phật nghe pháp, là nói lên điều gì? Ngài hiện ra đời giống như vàng mây lớn xưng lên lời nói to là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đó, bảo cho mọi người phải đến để vì nghe pháp. Ai nghe được điều này, ngay đây là sung sướng lắm! Ở giữa đại chúng xưng ta là Phật Như Lai, nói chi vậy? Tức nêu

rõ, đây là cái chân thật rõ ràng không hư dối, đánh thức cho mọi người thức tỉnh việc này, nghĩa là trong thế gian này chỉ có Như Lai, chỉ có tri kiến Phật chỗ đó mới là chân thật thôi. Cho nên Ngài nói đời nay và đời sau biết đúng như thật, nghĩa là đây là nghĩa thật muôn đời, không có cái gì chuyển đổi được cái đó hết. Như vậy để cho mọi người đầy đủ lòng tin, ngay niệm hiện tiền đây khéo thì nó suốt cả trước sau. Tức là mình khéo tỏ ngộ được ngay niệm này, thì liền ngay đây suốt cả xưa nay, nên Ngài A-Nan khi tỏ ngộ, Ngài nói: "Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân", ngay đây không cần trải qua ba tăng kỳ kiếp, mà cũng được pháp thân. Ngay một niệm hiện tiền này suốt cả ba tăng kỳ kiếp, thì quý vị thấy sướng không? Vậy không chịu tìm, mà còn đòi tìm gì nữa. Cái pháp thân, cái chân thật sẵn nơi mình, chỉ vì mê không nhận thôi, khi nhận ra, nó sẵn đó. Vì vậy dù trải qua ba A tăng kỳ kiếp mà tu công phu cách mấy đi nữa, cũng nhận ra cái sẵn này thôi, nhận ra cái đó thì thấy suốt qua ba A tăng kỳ kiếp, tu đốn giáo là vậy đó.

Rồi Ngài nói: Ta là bực nhứt thiết trí, bực nhứt thiết kiến, là bực tri đạo, bực khai đạo, bực thuyết đạo.

- Nhứt thiết kiến: là thấy rõ tất cả.
- Bực nhứt thiết trí là bậc biết rõ tất cả.
- Tri đạo: là biết rõ chân thật đó.
- Khai đạo: là mở rõ cái chân thật đó.
- Thuyết đạo: là nói rõ ra chân thật đó sẵn sàng trao cho tất cả, chỉ cần người tin nhận là đủ.

Cho nên bảo rằng: *hãy đến đây nghe pháp*, tức là kêu gọi trở về, đánh thức mọi người. Nghĩa là chúng sanh còn đang mê, ví như đang trong mộng, bây giờ đánh thức hãy đến đây nghe pháp, tức là có Phật ra

đời đó mà không tỉnh dậy còn cứ mê mãi sao? Ngài kêu: Ta là Như Lai, kêu mọi người đến đây, thức tỉnh trở về chỗ chân thật đó, tiếng kêu đó nếu ai khéo nhận thì tiếng đó cũng còn vang tới ngày nay chứ chưa mất đâu, tiếng này lại vang khắp tam thiên đại thiên nhưng không biết có ai nghe được không? Như Lai coi như Ngài vẫn còn đang gọi mình đó, nhưng mình chưa chịu đến nghe thôi. Ở đây những chúng sanh mà nghe được Phật đó thì sao? *Vô số chúng sanh đến nghe pháp*, ngẫm chỉ nghe được tiếng Phật đó thì bao nhiêu tâm lang thang đều trở về đây hết, cũng như Phật xuống lên thì vô số loài chúng sanh đi đến Phật mà nghe. Nếu ai khéo nghe được tiếng Phật đó, thì bao nhiêu chúng sanh lang thang đều trở về đây, thấy Phật vẫn ngồi đây, Phật vẫn phóng ánh sáng, nhưng tiếc thay chúng sanh của mình đi lang thang không chịu trở về nghe! Chứ sự thật thì Phật vẫn phóng ánh sáng tại đây thôi.

Phật nói thêm, Ngài xem xét căn cơ của chúng sanh, hoặc tinh tấn, hoặc giải đãi, tùy theo mức độ Ngài nói pháp, đều cho được an vui hết, đều khiến dần dần được vào đạo, nghĩa là sao? Ai cũng có tánh giác như nhau hết rồi, được nghe pháp, được nhắc nhở cũng được tỉnh, không ai mất phần, chỉ có người nhận mau nhận chậm vậy thôi. Như vậy để thí dụ trước kia Phật chưa nói thẳng tri kiến Phật, nhưng chỉ bảo là thôi các ông dẹp tham sân si đi, bớt tham sân si đi, hiểu ra thì Phật bảo dẹp tham sân si đó thì sao? Đó cũng chính là để hiển bày tri kiến Phật chứ gì, nhưng ban đầu Ngài chưa nói tri kiến Phật được, vì tham sân si còn đầy dẫy đây, mà chỉ tri kiến Phật sao nhận ra được. Vì vậy bảo: thôi dẹp tham sân si đi, nhưng cái ý thì để hiển bày

tri kiến Phật. Như vậy ở đây mọi người đều nghe pháp, được đánh thức chỗ đó, tức là mọi người đang đi vào đạo, trở về chân thật đó chứ gì, đâu có ai mất phần. Do đó Phật tùy theo chúng sanh hoặc lợi, hoặc độn mà nói pháp, khiến cho mọi người dần dần đều được vào đạo, không bỏ sót ai.

CHÁNH VĂN:

Như mưa lớn kia rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "Nhứt thiết chủng trí". Có chúng sanh mà nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó. Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Tu thế nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt,

trộn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói "Nhứt thiết chủng trí".

GIẢNG:

Đây là nói thí dụ cũng như vầng mây lớn đó, mưa khắp tất cả lùm rừng, cỏ cây mỗi thứ đều được đượm nhuần, đều được sanh trưởng thì Phật cũng như vậy, Ngài nói pháp là chỉ một tướng thôi, một vị thôi, tướng đó là tướng gì? Là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo đến bậc nhứt thiết trí. Vậy chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng đúng như lời mà tu hành, thì được công đức tự mình không hay biết.

Như vậy quý vị nghe rõ, Như Lai Ngài nói pháp ra cũng là pháp một tướng, một vị tức là sao? Nghĩa là nói pháp đó đều rốt ráo đến giác ngộ thôi, chớ không gì khác, đó là một cái căn bản. Ngài nói thêm "một tướng" là tướng gì?

- Tướng giải thoát, tức là Ngài nói tất cả không vướng một cái gì hết, đều đưa người đến giải thoát. Còn mình nói cái gì thì dính vào cái đó.

- Tướng xa lìa, tức là Ngài nói đủ hết, nhưng mà tự nó không một tướng gì hết, chứ không phải như mình nói cái gì thì dính vào tướng đó, còn ở đây Ngài nói mà không có ở một tướng gì hết, gọi là tướng xa lìa, đưa người đến xa lìa.

- Tướng diệt, tuy là Ngài nói có sanh, có diệt mà chính Ngài vẫn hằng lặng lẽ chưa từng động. Có khi nói sanh, cũng có khi nói diệt, không phải nói sanh

diệt mà Ngài sanh diệt theo đó, mà luôn luôn là lặng lẽ chẳng động, cho nên gọi là tướng diệt.

Như vậy Ngài nói pháp một tướng một vị thì bây giờ người nghe pháp phải sao? Nghe pháp cũng nghe đến chỗ một vị, một tướng. Đó là cái ngầm ý muốn nhắc mọi người nghe pháp mà khéo là phải nghe thấu qua ngôn ngữ, thấu qua chữ nghĩa, thì mới thấy được tột ý Như Lai. Điều quan trọng nữa, “người nghe pháp, thọ trì, đọc tụng đúng như lời mà tu hành được công đức tự mình không hay biết”. Đây là điều nhắc nhở, không phải nghe suông, mà nghe là phải thọ trì, đọc tụng, nhưng mà chỗ này nhiều người hiểu lầm, nghe nói thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa là được công đức vô lượng, nên cứ đem mà đọc hoài. Đó là hiểu lầm. Đây nói thọ trì nghĩa là: thọ là nhận, còn trì là giữ gìn. Nghe nhận, gìn giữ ứng dụng để mà sống, ứng dụng mà tu hành thì công đức mới tự mình không hay biết. Bởi vì chỗ đó là ngoài sức hiểu biết của tâm phàm mình, của cái thức tình mình. Cái công đức Pháp Hoa này mình đâu có tính trước được, quý vị vô đây học kinh Pháp Hoa nghiền ngẫm có tính trước mình sẽ nhận rõ tri kiến Phật như thế nào không? Đâu tính trước, khi nó khế hợp thì bừng sáng lên liền, bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của mình, nếu tính trước được thì cái đó thuộc về cái suy nghĩ sanh diệt rồi. Đây chỉ có người chứng mới biết, bởi vì mình còn sống trong mê, còn sống trong sai biệt thì đâu tự biết được, phải dùng tâm Như Lai biết thôi.

Đây Ngài nói thêm chỉ Như lai biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó thôi: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Chỉ có Như Lai biết, thì rõ ràng đó là y theo Như Lai mà biết được thôi, còn dùng phàm tâm này khó biết nổi. Bởi vì chúng sanh mà nhớ cái gì?

Nghĩ cái gì? Thì nó có ra ngoài sáu trần không? Nghĩ gì, nhớ gì cũng lẫn lẩn trong sáu trần đó thôi đâu ra khỏi, thì như vậy nghĩ gì, nhớ gì là luôn luôn có đối tượng. Nghĩ là nghĩ cái gì? Tức có đối tượng để nghĩ. Nhớ cái gì có đối tượng để nhớ, tức lẫn lẩn trong sáu trần đó, mà **có đối tượng đều bị Như Lai biết hết**, bởi vì **có tướng** rồi. Còn Như Lai ngược lại không bị nó biết, Như Lai là vượt ngoài cái đó. Tu gì, được gì, Như Lai cũng biết hết nữa, bởi vì tu gì, được gì cũng không ra ngoài cái sai biệt, còn có trong hạn lượng thôi, chỉ khi nào đến được Như Lai địa mới tốt hết các bậc sai biệt, đến đó mới được tâm không còn hạn lượng. Cho nên ở đây phải dùng tâm Như Lai thì mới biết hết thôi. Nói như vậy đó, không phải bảo mình không có phần mà phải buông những tâm này, kế hợp tâm Như Lai là biết hết được chỗ đó. Tức nhắc mình phải vượt lên trên những tâm thượng, trung, hạ chứ còn trong tâm thượng, trung, hạ làm sao biết hết được. Đó là ý nghĩa rõ ràng. Như Lai biết pháp một vị một tướng, cũng như Ngài biết hết các tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt, cuối cùng cũng trở về nơi không thôi, chứ không gì khác. Nghĩa là với trí của Như Lai, mà nhìn tất cả pháp vốn nó tự giải thoát, vốn nó tự xa lìa, nó tự vắng lặng, rồi cuối cùng cũng đồng về cái thể không. Thể không đó là cái gì? Đó là cái thật tướng vô tướng, mọi pháp mà với trí Như Lai nhìn đều như vậy.

Trên nói các pháp đều là cái tướng vốn tự xa lìa, như thân mình đang ngồi đây, thấy như đang có đây; sự thật tự thể nó cũng xa lìa, bởi vì sao? Dù cho mình ngồi đây, cố giữ rồi nó cũng hoại, nó đang hoại từ từ, bản chất của nó là tự ly, cho nên cuối cùng nó phải lìa thôi. Sự thật bản chất nó mà không ly thì nó bền chắc

đâu hoại, đâu có lìa được, nhưng bản chất nó là ly, là lìa, nên bây giờ nó tạm hợp còn đây, cuối cùng giữ cách mấy nó cũng lìa, vì vậy thấy tốt được chỗ đó, thì thấy được ý sâu của các pháp. Ở đây Ngài biết rõ, ngay nơi sanh diệt này thấy suốt được chỗ phi sanh diệt, chỗ này khó hiểu nhưng là một lẽ thật.

Ví dụ như sóng biển, quý vị ra biển thấy sóng nổi lên, sóng có sanh diệt không? Sóng từng đợt từng đợt, có cái trước cái sau. Lượn sóng trước đuổi lượn sóng sau dường như là có sanh có diệt, có lượn sóng này sanh rồi lượn sóng kia diệt, lượn sóng trước lượn sóng sau, nhưng sự thật có sanh diệt gì không? Có bao nhiêu nước đó thôi nó nổi lên chìm xuống, thấy giống như có sanh diệt chứ có sanh diệt gì đâu, nghĩa là bao nhiêu lượn sóng đó cũng đồng thể ướt đó thôi, nếu nhìn thấu thể ướt đó thì thấy, lượn sóng lớn cũng ướt, lượn sóng nhỏ cũng ướt, trước sau cũng ướt vậy thôi, tánh ướt có sanh diệt gì không? Nó có trước sau gì không? Tâm mình đây cũng vậy, nghĩ này nghĩ nọ lằng xằng, thấy giống như có sanh diệt, nhưng trong đó đồng một thể Biết thôi, cái thể Biết đó có sanh diệt gì? Thấy rõ như vậy, ngay cái sanh diệt, liền nhận ra có cái không sanh diệt trong đó, thấy như vậy mới là khéo thấy. Cho nên ở đây Ngài xem xét tâm chúng sanh đó mới dặt dìu, chẳng liền vì chúng vội nói "nhứt thiết chủng trí", bởi vì sao mà Ngài không vội nói? Bởi vì đây là xét theo "tâm ưa muốn" của chúng sanh nên không vội nói. Còn ưa muốn là sao? Còn ưa muốn là còn muốn chạy chứ chưa chịu dừng, bây giờ mà chỉ ra chỗ này nó không chịu nhận đâu, chỉ sao cho nó chịu dừng trước, đối với chỗ này chỉ im lặng thôi, để người khi đến duyên tự lãnh hội. Bởi vậy, trong sử thiển Lâm Tế hỏi

Ngài Hoàng Bá "Thế nào là đại ý Phật pháp" Thì Ngài Hoàng Bá chỉ đánh thoi không nói, cái đó là cái sẵn nơi Ngài Lâm Tế rồi, tại sao không chỉ cho Ngài đi mà lại đánh vậy? Bởi vì bây giờ có chỉ cũng chưa nhận được, mà phải đánh, đánh để cho nó dừng lại, dừng lại thì tự nhận liền. Do đó, qua tới Ngài Đại Ngu thì Ngài Đại Ngu chỉ nói nhẹ một câu: "Hoàng Bá, tâm lão bà hết tình với ông rồi, ông còn thấy có lỗi không lỗi" ngay đó nhận liền. Bởi từ khi Hoàng Bá đánh cho ba gậy đó thì trong đầu này nó luôn luôn ôm ấp chỗ đó, nó chú tâm chỗ đó thoi, hết chạy bậy, khiến Ngài Đại Ngu khơi nhẹ thì nhận. Đây Phật mới khen ngợi:

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các Đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

GIẢNG:

Phật khen ngợi Ngài Ca Diếp, biết rõ Ngài là tùy cơ nghi nói pháp, nghĩa là sao? Tức là thấy đến chỗ Phật khó nói ra nên Ngài tùy cơ mà nói, không nói thẳng ra. Ngài Ca Diếp hiểu được chỗ đó, tức là thâm hợp được ý ngoài lời. Là nói đồng hiểu tây, còn nói đầu bám đó, nhiều khi theo chữ nghĩa thì kẹt. Chẳng hạn Phật nói vô thường thì sao? Khi Phật nói vô thường, người khéo phải thấy được ý Phật, nói vô thường không phải ở chỗ vô thường đó, mà là chỗ Phật tánh thường trụ. Hiểu được như vậy thì thấy được ý sâu của

nghĩa vô thường mà Phật muốn chỉ. Chứ còn nghe nói vô thường mình chỉ dừng trên vô thường thì thấy Phật pháp thành ra bi quan, hiểu một bên đoạn diệt, hiểu gì cũng vô thường hết, thân mình vô thường, tâm vô thường, hoàn cảnh cũng vô thường, rốt cuộc làm gì, cái gì cũng vô thường cũng đều về chỗ sanh diệt hết. Đây Ngài nói vô thường đó là chỉ những cái này là cái sanh diệt mà mình lầm lẫn, để cho mình nhận ra cái chân thật bất sanh bất diệt kia, nói vô thường ý là ở chân thật kia. Đó là cái ý ngoài giáo.

CHÁNH VĂN:

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Pháp vương phá các cõi
Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu
Kẻ không trí nghi hối
Thời bèn là mất hẳn.**

GIẢNG:

Pháp Vương chỉ cho Phật là vua trong pháp, mà

vua trong pháp là nói lên ý gì? Nghĩa là Ngài tự tại trong các pháp. Tự tại là sao? Đối trong các pháp Ngài tới lui qua lại mà không ngại ngại, không có gì ngăn chia hết. Ngài tự tại với tất cả. Phá các cõi tức ở trong chữ Hán gọi là phá hữu, đấng pháp vương phá hữu. Nghĩa là Phật ra đời Ngài phá hết các cõi, không có chỗ gì để bám, sanh diệt cũng không có chỗ để nương. Bởi vì còn có cõi là còn có chỗ để mình sanh đến, còn phá cõi là không có chỗ để mình bám, không có chỗ sanh diệt để nó nương tựa. Đó là phá mê cho chúng sanh, nhưng chúng sanh thì ngược lại là thích có cõi (gọi là thích hữu) nên luôn luôn đi trong luân hồi. Đây ngầm ý muốn nhắc mình bật hết mọi chỗ bám, thì Phật sẽ hiện ra đời giữa thế gian này, đơn giản khỏi chạy đi tìm ở đâu hết.

Như vậy mình đọc theo chữ nghĩa thì hiểu đây là chỉ cho Đức Phật Thích Ca ra đời phá các cõi thôi, không dính dáng gì đến mình hết. Học kiểu đó thì còn mê hoài, hiểu được ý đó thì thấy rằng ở nơi mọi người đều có đủ khả năng để Phật ra đời, nhưng mình chưa chịu thôi. Do đó ở đây Phật “theo tánh của chúng sanh, dùng các cách nói pháp, Đức Như Lai tôn trọng, trí huệ rất sâu xa, lâu giữ pháp yếu này, chẳng vội liền nói ra”, bởi chúng sanh chưa thể nhận được, nên Ngài từ lâu giữ pháp yếu này, chẳng vội nói ra, đây là chỗ Phật im lặng từ lâu, im lặng từ lâu để chi? Để đợi mình đến cơ duyên mình khéo nhận. - Chờ. Người trí đó.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp vì cơ đó
Theo sức chúng nói pháp**

**Dùng các món nhờn duyên
Cho chúng đặng chánh kiến**

GIẢNG:

Vì mọi người căn cơ chưa đều, cho nên tùy theo sức của chúng mới dùng các thứ nhân duyên, tức nói những phương tiện sai biệt, đáng lý thì chỉ thẳng cái đó thôi, nhưng bây giờ không chỉ thẳng được, nó chưa chịu nhận, phải nói vòng vòng. Như vậy muốn ngầm nhắc mình cái gì? Nhắc mình phải thấy qua cái vòng vòng đó. Vậy thì ngay cái bình đẳng không sai biệt đó, đáng lẽ Ngài chỉ thẳng ra, nhưng bây giờ không thể nói được, phải ẩn nó đi mà nói những cái sai biệt, nghĩa là cái bình đẳng đó nó ngầm trong cái sai biệt này rồi, nói cái sai biệt là để chỉ cho cái bình đẳng đó, cho nên mình phải thấy qua cái vòng vòng đó, mà chỗ đó là chỗ để dành cho mỗi người.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp ông nên biết
Thí như vầng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí tuệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói loà
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhứt quang bị che khuất**

**Trên mặt đất mát mẽ
Mây mù xa bủa gần
Dường có thể nắm tới**

GIẢING:

Đây nói vùng mây lớn che khắp thế gian, cũng như mây trí tuệ nó chứa nhuần hết, chớp nhoáng chói loà, tiếng sấm vang động, khiến cho mọi loài đều vui đẹp, ánh mặt trời đều che khuất, mây mù bủa gần gần, như sát bên mình vậy, nhưng mà nắm chưa tới. Tức là nói lên cái gì? Giữa thế gian này nổi lên vùng mây lớn như vậy đó, che khắp như vậy, chớ không phải đám mây nhỏ nhỏ thôi, thì còn gọi là mờ mờ khó thấy, mà đây là vùng mây lớn, che khắp cả thế gian, tại sao không ai thấy? Đó là nói lên Pháp thân Như Lai hiện khắp hết, nhưng mà người khó thấy, tại mắt chưa mở vậy thôi. Chớp nhoáng chói loà nữa, đó là nhắc mình phải thấy nhanh, giống như chớp vậy đó, suy nghĩ thì nó qua rồi. Rồi sấm vang động cả trời đất, mà ít ai chịu tỉnh. Ở trong đây có ai nghe được tiếng sấm này chưa? Tiếng sấm đó là tiếng sấm gì? Phật từng bảo là "tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Chính đó là tiếng sấm vang động giống như sấm tử rống vậy, nhưng ít ai được nghe, nếu nghe được tiếng đó ngay đây mở mắt rồi. Cho nên nghe được tiếng đó, khiến mọi loài đều vui đẹp, ánh mặt trời bị che khuất, như là trừ sạch hết phiền não, được mát mẽ an vui, mây mù bủa gần, dường có thể nắm tới, tức là nó sát sát bên mình đó, nhưng mà nắm thì nắm không được.

CHÁNH VĂN:

**Trận mưa đó khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuận
Thả đều tươi tốt cả**

GIẢNG:

Tức mưa đó nó rưới xuống khắp hết, cõi đất đều rút đầy, núi sông, hang hiểm, chỗ cây rậm rợp đó, thả đều đượm đượm nhuận hết. Đó là nói lên pháp đó là một vị, mọi loài đều có thấm đủ hết, chỉ là mình chẳng tự biết thôi. Quý vị đây ai cũng đều thấm đủ nước mưa đó hết, chỉ có điều là chẳng tự biết thôi. Quý vị thấy có ai ngồi đây mà không có biết? Không có biết chắc là khúc cây rồi, ai ngồi đây cũng có biết hết, nhưng tại sao không giác? Có biết mà tại sao không giác? Vậy là chịu luân hồi thôi.

CHÁNH VĂN:

Đất khô khắp được rưới

Thuốc cây đều sum suê
 Vòng mây kia mưa xuống
 Nước mưa thuận một vị
 Mà cỏ cây lùm rừng
 Theo mỗi thứ đượm nhuần
 Tất cả các giống cây
 Hạng thượng trung cùng hạ
 Xứng theo tánh lớn nhỏ
 Đều đặn sanh trưởng cả

GIẢNG:

Ở đây nói đất khô được rưới, cây thuốc đều sum suê. Mỗi loài cỏ cây lùm rừng, mỗi hạng thượng trung hạ, đều xứng theo tánh của nó, đều được sanh trưởng. Đất khô đó chỉ cho đất chưa gặp Phật pháp. Nó khô nhưng mà nó cũng được rưới tới, không bỏ sót, mọi loài thượng trung hạ gì cũng được thấm nhuần, đây quý vị có được thấm nhuần chút nào chưa? Chắc là cũng thấm nhuần ít nhiều rồi phải không?

CHÁNH VĂN:

Gốc thân nhánh và lá
 Trở bông trái sắc vàng
 Một trận mưa rưới đến
 Cây cỏ đều thấm ướt
 Theo thể tướng của nó
 Tánh loại chia lớn nhỏ
 Nước đượm nhuần vẫn một
 Mà đều được sum suê.

GIẢNG:

Tất cả từ gốc cây, thắm từ gốc tới lá đều thắm đủ hết, quý vị kiểm lại toàn thân mình có chỗ nào thiếu không? Đụng tới chỗ nào nó biết chỗ đó, có thiếu chỗ nào. Rõ ràng như vậy, nhưng lại không nhận, nếu nhận là có ngay. Tức là ai cũng được độ hết, không ai bị bỏ sót, nhưng trong đó hoặc đã trở hoa, hoặc chưa trở, cũng như những vị hồi xưa trực tiếp ở trong Hội Pháp Hoa này, bây giờ chắc là trở hoa kết trái hết rồi. Còn mình lúc đó đang ở đâu, có khi là con kiến, con trùng gì đó, nghe lỏm cũng có, cho nên bữa nay ngồi đây nghe lại. Vậy là không trực tiếp được Phật độ như ngày xưa, mà gián tiếp được Phật độ rồi, bây giờ đợi trở hoa thôi.

CHÁNH VĂN:

**Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vùng mây lớn
Che trùm khắp tất cả**

GIẢNG:

Đây thí dụ đức Phật hiện ra đời như vùng mây lớn là niềm vui lớn cho tất cả. Cũng như pháp thân có ở thế gian, đó coi như đặc ân của mọi người. Bởi vì thế gian này còn có được pháp thân bất sanh bất diệt, chính nhờ cái đó mình mới thấy cuộc đời chúng sanh của mình còn có hy vọng, còn có chỗ để vượt lên.

CHÁNH VĂN:

Đã hiện ra trong đời
 Bèn vì các chúng sanh
 Phân biệt diễn nói bày
 Nghĩa thật của các pháp
 Đấng Đại Thánh Thế Tôn
 Ở trong hàng trời người
 Nơi tất cả chúng hội
 Mà tuyên nói lời này :
 Ta là bậc Như Lai
 Là đấng Lương Túc Tôn
 Hiện ra nơi trong đời
 Dường như vầng mây lớn
 Thấm nhuần khắp tất cả
 Những chúng sanh khô khao
 Điều làm cho lìa khổ
 Đặng an ổn vui sướng
 Hưởng sự vui thế gian
 Cùng sự vui Niết bàn

GIẢNG:

Đây Phật nói Ngài hiện ra đời đó vì chúng sanh diễn bày các pháp, Ngài như đấng Đại Thánh Thế Tôn, ở trong hàng trời người, giữa đại chúng đó tuyên nói: "Ta là Như Lai", lời tuyên bố đó giữa mọi người la to, đây la to chứ không phải la nhỏ nhỏ, la to cho mọi người biết là có "Phật ra đời". Vậy mà còn chưa chịu nhận nữa, chưa chịu nghe nữa, tức có việc lớn này rồi. Như vậy đây là việc của chung tất cả, chứ không phải giấu giếm ai, nên Ngài la giữa đại chúng, Ngài

tuyên bố Phật ra đời cũng như vầng mây lớn thấm nhuần cho tất cả, chúng sanh nào khô khao đều nhờ đó liền lìa được khổ, hưởng vui Niết bàn. Tức là chính chỗ đó là chỗ cứu khổ, chỗ cho vui, là chỗ mình khéo phải trở về, còn bỏ chỗ đó dù cho có cái vui gì cũng là vui hư dối, tạm bợ thôi, lên cõi trời chưa hẳn là vui thật. Mình ở đây tưởng lên trời vui lắm, nhưng sự thật nếu lên cõi trời chưa chắc vui. Phật nói cõi trời đến lúc gần chết, các vị đó thấy tướng suy như trong mình có mồ hôi, mào hoa trên đầu héo, biết đó sắp chết, các ngài khổ sở trăm bề, khổ còn hơn mình nữa. Mình đây thấy chết quen rồi, còn trên đó, lâu lâu mới thấy chết, cho nên thấy chết là hoảng sợ, còn khổ gấp mấy lần nữa.

CHÁNH VĂN:

**Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đáng Vô thượng**

GIẢNG:

Đây Phật kêu gọi cả trời người: *Khéo lắng nghe, khéo đến đây để ra mắt đáng Vô thượng*, tức là ra mắt đáng Như Lai đó, thì quý vị chịu ra mắt chưa? Kêu tới, kêu lui, kêu thức tỉnh trở về, tiếng đó bây giờ còn vang vọng vắng đây, mà cũng chưa chịu trở về nữa, mới thấy cái mê của mình nhiều đời! Người nghe theo chữ nghĩa tưởng tiếng kêu đó là tiếng Phật nó vang trong trẻo, nhưng sự thật tiếng kêu đó ở bên mình,

tiếng gió thổi, tiếng chim kêu, tiếng đó nó đang gọi mình về chớ không đâu khác, mình không nghe thôi. Tiếng gió thổi mình chỉ nghe tiếng gió, nên không nghe được tiếng Như Lai. Các ngài tham thiền, tâm yên lặng thanh tịnh, nghe tiếng gió hay là tiếng động v.v... như nghe ông hương đăng làm rơi hộp nhang, cũng thấy Như Lai trong đó, thì như vậy tiếng nào cũng là tiếng Như Lai kêu về. Có vị thiền sư đọc kinh Pháp Hoa này đến đoạn:

*Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng*

Nghi hoài, nghi hoài. Một hôm mùa xuân đến, ông ngồi ngó ra ngoài, thấy hoa nở, nghe tiếng chim hoàng oanh hót trên cành, ông bèn ngộ. Ông tiếp thêm hai câu:

*Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng*

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa đến nay, tướng nó thường tự vắng lặng, nhưng xuân đến trăm hoa nở, chim hoàng oanh hót trên cành.

Các tướng thường tự vắng lặng đó là chỉ cho thể vắng lặng bất sanh bất diệt, thể đó không hình không tướng, nhưng gặp duyên liền hiện, cho nên mùa xuân đến thì hoa nở, chim hoàng oanh hót. Cũng vậy, pháp thân bất sanh bất diệt đó nó có tướng gì đâu, nó lặng

lẽ đó, thì ai mà thấy được nó, nhưng người khéo thì sao? Nghe tiếng chim kêu nó liền hiện ngay đó, tiếng gió thổi qua nghe mát thì cũng là nó hiện đó! Những tiếng này nó còn vang vẳng vẳng ngay quanh mình hằng ngày không chỗ nào thiếu hết, chỉ là mình không chịu nghe trở lại, mà thích nghe theo tiếng, theo âm thanh để quên mất chính mình, trong kinh Kim Cang gọi là:

*Nếu lấy sắc thấy ta
Lấy âm thanh cầu ta
Người ấy theo đường tà
Không thể thấy Như Lai.*

CHÁNH VĂN:

**Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết bàn thôi**

GIẢNG:

Ở đây Phật nói rằng:

*Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được*

Quý vị đọc như vậy có nghi không? Thường trong nhà Phật tu phải đạt đến vô ngã, ở đây Phật nói ta là Thế Tôn, ta là trên hết trong đời thì ngã to không? Nhiều người đọc tới đây không hiểu nổi, rồi nghi ngờ Phật mâu thuẫn nói là vô ngã nhưng lại nói ta là trên hết. Đây mình phải thấy "cái gì là Thế Tôn" mới được? Phải thấy điều đó, chớ không phải nghe rồi chấp theo chữ nghĩa.

Mình thường nói ta, ta là chỉ cho cái gì? Mình nói ta là chỉ cho cái thân này, mà cái này trên hết thì sao? Thì đi vào sanh tử dài dài, còn Phật nói ta là Thế Tôn đó, phải thấy cái ta đó là ta gì? Ta đó là Như Lai, là tự tánh, chớ không phải cái ta cao lớn, mập ốm, xấu đẹp này. Thấy được chỗ Như Lai chân thật đó thì không ai bằng được, không ai so sánh được. Còn cái ta này nhiều người so sánh được dễ dàng.

Vậy Ngài muốn an ổn chúng sanh nên hiện ra nơi đời, mới vì chúng sanh nói pháp, thì pháp đó gọi là pháp cam lồ. Cam lồ là một thí dụ, chỉ cho những hạt sương trời, pháp Phật ví như vị cam lồ, tức là nó trong mát thuần một vị, vị đó là vị giải thoát, vị Niết bàn. Như vậy pháp đó là pháp ở đâu? Nhiều người nghe đây thì trông đợi Phật ra đời để nói pháp cam lồ đó cho mình nghe. Nhưng sự thật pháp đó không rời mình, mà ở ngay nơi mình. Tức là phải quên cái niệm phân biệt kia đây, phải quấy, tốt xấu đó, quên được niệm đó thì thấy pháp thuần một vị này. Còn nhớ những niệm đó thôi, thì thấy pháp có sai khác, có cao thấp, làm sao thấy pháp thuần một vị được, vì tâm có cao thấp rồi. Cho nên tâm mà không cao thấp mới thấy thuần một vị này, thì pháp đó mới giải thoát Niết bàn, nó ở ngay nơi tâm.

CHÁNH VĂN:

**Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì đại thừa
Mà kết làm nhưn duyên**

GIẢNG:

Phật dùng tiếng mầu nhiệm diễn lên nghĩa nhiệm mầu này, vì đại thừa thôi, khiến cho mọi người kết làm nhân duyên với đại thừa. Nghĩa là ở đây Phật chỉ khiến cho mọi người kết nhân duyên với đại thừa, thẳng về chỗ giác ngộ vô thượng, chớ không gì khác. Nếu có nói ra các phương tiện này, phương tiện kia cũng đều đưa người vào chỗ giác ngộ đó. Nhưng sở dĩ có lúc Phật chưa nói thẳng chỗ này, là bởi vì chưa thể nói được, cho nên phải phương tiện ví dụ dạy người bỏ dữ làm lành. Đó là phương tiện đưa mình từ từ về đây để không đi vào con đường ác. Những người này nếu nói thẳng thì họ chưa tin, thì thôi dạy bỏ ác làm lành trước để căn nó thuần thục rồi tiến lên từ từ. Nếu người nào căn sáng mạnh, niềm tin vững thì chỉ thẳng ngay chỗ này tin liền. Nhưng ở đây quý vị nghe Phật dùng tiếng mầu mà diễn xướng nghĩa sâu xa này. Tiếng mầu đó là tiếng mầu nào? Ai nghe được giọng tiếng mầu đó? Cái giọng tiếng mầu đó trong sách có không? Có ghi lại được giọng đó không? Giọng tiếng mầu đó nghe ở đâu? Chỗ nào nghe cũng được hết, phải nghe trở lại thay vì nghe ra. Mình nghe trở lại thì thấy được giọng tiếng mầu của Phật. Chỗ này không tìm trong kinh điển, trong sách vở mà có được.

CHÁNH VĂN:

Ta xem tất cả chúng
 Khắp đều bình đẳng cả
 Không có lòng bỉ thử
 Cùng với tâm yêu ghét
 Ta không chút tham đắm
 Cũng không có hạn ngại
 Hằng vì tất cả chúng
 Mà bình đẳng nói pháp
 Như khi vì một người
 Lúc chúng đông cũng vậy
 Thường diễn nói pháp luôn

GIẢNG:

Lúc vì một người, lúc đông người cũng bình đẳng nói hết. Còn tâm kia đây, vì người này không vì người kia, hoặc là khi đông húng nói thẳng đó, một người thì chán không nói. Mà đây là Phật chỉ một tâm bình đẳng thôi. Tại vì sao? Vì Ngài coi tất cả chúng sanh đều bình đẳng hết. Đối với Ngài ai cũng đều có Phật tánh. Trên cái tướng, cái nghiệp thì có sai biệt, nhưng Phật tánh ai cũng đủ hết, đó là chỗ bình đẳng với tất cả. Cho nên Phật thì không ngăn chia, chia người này với người kia. Phật không ngăn người đến, chỉ người chưa kịp tin đến thôi chớ không phải Phật ngăn. Ai không cho mình giác? Ai bắt mình mê? Chính mình chớ không ai khác hết, đâu có ai chen vào trong đó. Phật đâu có ngăn không cho mình giác, hay vì tình người kia cho giác còn người này không cho. Đâu có chuyện đó, mà Phật thì bình đẳng nói pháp, nhưng do

cái duyên của mình chưa tới, nên nghe mà chưa giác được. Còn Ngài thì:

CHÁNH VĂN:

**Thường diễn nói pháp luôn
 Từng không việc gì khác
 Ngồi, đứng hoặc đến, đi
 Trọn không hề nhàm mỗi
 Đầy đủ cho thế gian
 Như mưa khắp thấm nhuần
 Sang hèn cùng thượng hạ
 Giữ giới hay phá giới
 Oai nghi được đầy đủ
 Và chẳng được đầy đủ
 Người chánh kiến, tà kiến
 Kẻ độn căn, lợi căn
 Khắp rưới cho mưa pháp
 Mà không chút nhàm mỗi**

GIẢNG:

*Thường diễn nói pháp luôn
 Từng không việc gì khác
 Ngồi, đứng hoặc đến, đi
 Trọn không hề nhàm mỗi.*

Ai nói pháp được kiểu đó? Quý vị nghe có nghi không? Ngồi, đứng hoặc đến đi đều nói pháp hết, suốt ngày nói mãi nhãi vậy sao? Nói hoài không nghỉ sao? Đọc kinh thấy Phật có khi nào nghỉ không? Có lúc nghỉ ăn cơm chớ. Ở đây Ngài nói luôn thì sao? Thành ra

phải thấy được ý "cái gì thường nói pháp luôn". Phật Thích Ca hiện ra đời đó thì gọi là Phật ứng thân, Phật đó có lúc nói, có lúc nghỉ. Như nghỉ ăn cơm, thì Phật đó không thể nói luôn và lúc nào cũng nói được. Vì có mang thân này nên làm gì cũng phải có lúc nghỉ thôi. Còn Phật nói pháp luôn là chỉ cho "Phật pháp thân", Phật đó không nói bằng lời vậy nên lúc nào cũng nói được, chớ còn có mở miệng nói là thế nào cũng phải có im. Có nói, có im lặng là thuộc về sanh diệt, cho nên Phật đó cũng có nhập Niết bàn. Còn Phật này là Phật thường trụ nên nói hoài không nghỉ. Với Phật pháp thân này thì giơ tay, múa chân, nhướng mày, chớp mắt cũng đều là pháp hết, nếu ai nhanh mắt thì ngay chỗ Phật giơ tay đó cũng giác ngộ được. Giơ tay thì cái gì giơ? Cái gì mà biết nhướng mày, chớp mắt? Chỉ là tánh giác, tánh giác đó hiện đủ mọi nơi, trong mọi cử chỉ, mọi hành động, nên lúc nào cũng nói pháp hết là vậy.

Như vậy với Phật pháp thân này, Phật đó nói pháp đâu có phân biệt sang hèn, thượng hạ gì, vì ai cũng đều có đủ, ai thấy đến chỗ đó thì ngộ hết. Cho nên người giữ giới hay phá giới, oai nghi đầy đủ hay chẳng đầy đủ, cũng như người chánh kiến tà kiến, kẻ độn căn lợi căn gì, cũng đều được nghe chỗ đó hết. Nếu khéo thì nhận được, nên Phật đó không có phân biệt kẻ độn căn, lợi căn, bất cứ hạng người nào cũng đủ Phật pháp thân đó. Đây nhằm chỉ tánh giác luôn hiển bày trong mọi hành động của mình, mọi chỗ mọi nơi không có lúc nào thiếu. Vì vậy Huyết Mạch Luận có một đoạn giải thích:

- *Phật là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa gọi là giác tánh. Giác tánh là gì? Tức là linh giác, cái linh giác đó nó ứng cơ, tiếp vật, nhướng mày chớp mắt, giơ tay động chân, đều là tánh linh giác.*

Đây nói Phật là một danh từ. Phật là giác, giác ở đây là tánh linh giác chớ không có gì khác. Mà tánh linh giác đó ở đâu? Nó không có trong chữ nghĩa, không có trong danh từ, tìm trong đó không ra. Mà tánh giác là phải ở ngay nơi mình, tánh linh giác đó ứng cơ tiếp vật, nướng mày chớp mắt, đưa tay động chân đều là nó hiện hết. Nhưng bây giờ tại sao mình không thấy được nó? Mình giơ tay động chân đều tánh chúng sanh hết? Bởi vì sống với tâm niệm chúng sanh lâu ngày quen rồi. Trong kinh Lăng Nghiêm có đoạn nói rằng:

- Với Phật, Ngài vừa ấn ngón chân một cái thì cả đại địa phát hào quang, còn chúng sanh các ông vừa động niệm thì trần lao khởi trước.

Bởi vậy, mình sống với tâm chúng sanh quen rồi, mình vừa khởi niệm là niệm gì? Vừa khởi là niệm ta - người, phải - quấy, tốt - xấu, khởi lên thì nhớ những thứ đó. Còn Phật Ngài sống với tánh giác thanh tịnh hoàn toàn rồi, cho nên làm gì, nghĩ gì, hay là động cái gì, đều là sáng suốt hết, đều là thanh tịnh hết. Do đó ấn ngón chân thì phát hào quang, đều sáng suốt thanh tịnh. Còn mình vừa động đây thì khởi trần lao liền.

Hiểu như vậy thì quý vị thấy tánh linh giác có sẵn nơi mình, nghĩa là nó hiện đầy đủ trong mọi chỗ mọi nơi, mọi hành động, nhưng vì mình sống với tâm niệm chúng sanh quen rồi, nên động thì nhớ đến những cái trần lao này, mà không nhớ đến tánh linh giác đó. Do đó phải thiền định để cho nó bớt trần lao đó, cho nó lắng hết. Như nước quậy đục quá phải cho nó lắng xuống bớt thì mới nhớ, mới rõ được tánh linh giác này.

Nhận rõ được chỗ này rồi thì mới thấy ai ai cũng đều đầy đủ, nên không phân biệt chánh kiến hay tà kiến, độn căn hay lợi căn, đều có đủ tánh linh giác đó.

CHÁNH VĂN:

Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời người
Làm Chuyển Luân Thánh vương
Trời, Thích, Phạm các Vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ

GIẢNG:

Đây là hợp pháp nói về cỏ thuốc, cỏ thuốc nhỏ, cỏ thuốc bậc trung, cỏ thuốc bậc thượng. Rồi thêm cây có cây nhỏ, cây lớn. Đây nói cỏ thuốc nhỏ là sao? Tức là chúng sanh nghe pháp này tùy sức mà lãnh lấy, hoặc là trụ ở các bậc Trời, Người, Chuyển luân Thánh vương, các Vua thì đó là cỏ thuốc nhỏ. Sao gọi là cỏ thuốc nhỏ? Bởi vì nhỏ là chỉ cho trị bệnh tạm thời, an vui chút thôi, còn phải tiến lên nữa. Nghe pháp Phật thì cũng thích vậy, nhưng nói đến giải thoát thì chưa chịu. Tu để cầu đời sau hoặc là sống lâu, hoặc là hưởng phước, hoặc là sanh cõi trời, cho đó là được rồi. Đây là cỏ thuốc trị bệnh không đi vào đường ác, nhưng mà còn sanh diệt để hưởng, nó cũng tạm an vậy thôi, chớ chưa phải thuốc trị bệnh nặng là bệnh sanh tử.

CHÁNH VĂN:

Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng đặng Niết bàn

**Khởi sáu pháp thân thông
 Và đặng ba món minh.
 Ở riêng trong núi rừng
 Thường hành môn thiền định
 Chứng đặng bậc Duyên giác
 Là cỏ thuốc bậc trung.**

GIẢNG:

Bậc trung ở đây trị bệnh qua sanh tử, rõ được pháp vô lậu. Tức là ngộ được lý vô ngã nơi mình. Ngộ được lý đó và chứng được chỗ đó thì giải thoát không rơi vào sanh tử. Lậu là chỉ cho rớt, lọt. Vô lậu là không còn rớt, không còn lọt trở lại sanh tử nữa, cho nên mới hay chứng Niết bàn, khởi sáu pháp thân thông, và đặng ba món minh, đó là chỉ cho hàng Thanh văn chứng A La Hán.

*Ở riêng trong núi rừng
 Thường hành môn thiền định
 Chứng đặng bậc Duyên giác
 Là cỏ thuốc bậc trung*

Đây gọi là bậc Duyên giác. Duyên giác là ưa ở vắng lặng một mình trong núi rừng, cầu trí huệ tự nhiên, rõ sâu được pháp nhân duyên, giải thoát được sanh tử. Như vậy hai bậc này coi như dứt được kiến hoặc và tư hoặc, hai cái chấp mê lầm về cái kiến và tư, nên giải thoát được sanh tử. Đó là một cái bệnh nặng, cho nên gọi là cỏ thuốc bậc trung mà chưa dứt được trần sa hoặc, vô minh hoặc. Gọi là tự mình thì giải thoát được, còn độ chúng sanh thì

chưa dám phát tâm mạnh, vì thấy chúng sanh nhiều quá. Đây gọi là trần sa hoặc, là cái mê lầm nhiều như cát bụi.

Còn vô minh hoặc là sao? Là một niệm bất giác ban đầu, mê mất chân mà vọng khởi ra tất cả chúng sanh, thế giới, đi vào cuộc luân hồi, triền miên sanh tử.

CHÁNH VĂN:

**Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ đặng thành Phật
Tu hành tinh tấn định
Là cỏ thuốc bậc thượng**

GIẢNG:

Đây là cầu thành Phật tức cầu bậc Thế Tôn, ta sẽ được thành Phật. Do đó mà tu hành tinh tấn thiền định để dứt trần sa hoặc đến chỗ bất thối, không còn lui sụt trở lại nữa. Như vậy gọi là cỏ thuốc bậc thượng tức là trị được bệnh nặng lâu dài. Đó là nói về cỏ thuốc, giờ đây nói cây.

CHÁNH VĂN:

**Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thật hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ**

GIẢNG:

Kia là cỏ thuốc, đây là cây. Cây nhỏ tức là người Phật tử chuyên tâm nơi Phật đạo, biết rõ ràng không nghi ngờ, rõ sâu được lý thật, không ở nơi các thừa tức là không kẹt nơi thứ lớp còn thừa này thừa kia. Đây chỉ chuyên tâm nơi Phật đạo, thẳng đến thành Phật thôi, nhưng chỉ mình tự biết thành Phật tâm cũng còn giới hạn, do đó gọi là cây nhỏ. Cây nhỏ che mát nhưng che mát một khoảng nhỏ, chớ chưa che mát rộng lớn.

CHÁNH VĂN:

**Hoặc an trụ thân thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm ngàn loài chúng sanh
Bồ tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn**

GIẢNG:

Đây mới gọi là cây lớn, ở kia tự biết mình thành Phật nhưng chưa có độ vô lượng chúng sanh, còn đây chuyển pháp luân bất thối, độ vô lượng muôn ức trăm ngàn loài chúng sanh, độ chúng sanh nhiều vô kể. Vậy mới là hàng Bồ tát lớn, tức hạng Bồ tát vô công dụng đạo, Ngài có diệu dụng vô ngại, tâm không còn hạn lượng, không còn tâm lui sụt, dù độ chúng sanh nhiều vẫn không chán. Người tâm còn giới hạn độ một lúc thấy không hết nên chán đó là tâm còn nhỏ, có độ mà nhỏ nên gọi là cây nhỏ. Đây độ vô lượng chúng sanh

không thối chuyển nên gọi là cây to, nó che mát được rộng lớn.

CHÁNH VĂN:

**Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cây cỏ kia
Được đượm nhuần đều khác**

GIẢNG:

Đây nói rõ lại, Phật bình đẳng nói pháp như nước mưa một vị, nhưng tùy theo căn tánh chúng sanh mà hấp thụ không đồng, chớ không phải pháp Phật phân chia cho người này mà không cho người kia. Và cũng để chỉ cho pháp thể chân thật đó không hai, nhưng tùy theo người hiểu có sai khác, có sai khác đó là tùy theo người. Nếu chúng ta nghe được và thấy được chỗ bình đẳng đó là quên được niệm phân biệt, là tâm phân biệt là thấy thể không hai đó, thấu được thể không hai đó là thâm hợp với Phật. Như vậy là thấy đồng một vị thôi, mà vị đó là vị gì? Đó là đồng thể giác thôi, chớ không gì khác. Chỉ đồng thể giác đó thôi nhưng mỗi người lãnh nhận có cạn, có sâu cho nên không đồng. Không phải là thể giác có phân chia nó cho người này ngộ, không cho người kia ngộ. Thể giác thì vẫn đồng, nhưng do mình căn cơ có cạn, có sâu, nên nhận có sai biệt. Nếu mình phá được niệm phân biệt đó liền thấy rõ một thể giác như nhau. Bởi

vậy các vị Tổ khi các Ngài giác ngộ được chỗ đó rồi các Ngài thâm cảm được chỗ thấy của đức Phật luôn. Trong nhà thiên có câu "Cùng nắm tay Phật, Tổ đồng đi, cùng thấy được chỗ đồng thấy của Phật". Thấy là thấy đồng, còn sống như Phật thì chưa. Nhưng thấy được chỗ thấy đồng với Phật, như vậy mới là thấy được triệt ngộ. Vậy thì người nói ngộ này ngộ kia, mà còn chỗ thấy có Phật, có Tổ cách biệt, thì biết đó là chưa triệt rồi.

CHÁNH VĂN:

**Phật dùng món thí dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mẫu thuẫn một vị
Tùy sức riêng tu hành
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê**

GIẢNG:

Phật kết lại dùng món thí dụ này, dùng cỏ thuốc đó là chỉ cho phương tiện Ngài chỉ bày, hoặc dùng lời lẽ này, lẽ kia đều để diễn bày pháp chân thật đó thôi.

Ở nơi trí huệ Phật giống như giọt nước trong biển, nước vẫn là một vị thôi, bao nhiêu những lời lẽ phương tiện của Phật nói ra đó đều nhắm về một thể giác chớ không có gì khác. Mình biết như vậy chớ kẹt trên lời nói phương tiện. Thí dụ Phật nói chúng sanh có người căn cơ chậm lụt, có người căn cơ lanh lợi, hoặc có người căn cơ tiểu thừa, có người căn cơ đại thừa, thì sao? Phật nói như vậy phải biết rằng đó là phương tiện Phật dùng để sách tấn mọi người. Ví như mình căn cơ còn chậm thì cố tiến lên, chớ không phải chấp vào lời Phật nói đó, nếu chấp thì mình thuộc về hạng chậm lụt rồi. Nếu chấp mình sẽ nghĩ là tu biết bao giờ cho thành Phật, thôi tu chơi chơi được rồi, đó là mắc kẹt trên lời lẽ phương tiện của Phật. Phật nói ở đây chỉ là phương tiện thôi, chớ không phải thật có căn cơ chậm lụt hay có mau, mà ai ai cũng đều có thể giác hết, Phật nhắm thẳng vào thể giác đó. Vậy cho nên mọi người phải quên lời nói phương tiện đó để nhận thể giác chân thật, mới là hợp được ý Phật. Như trận mưa pháp đầy đủ cho thế gian thấm nhuần, pháp đó đều một vị, tất cả đều từ một thể giác đó thấm nhuần rồi được vững mạnh lên, tức là chuyển mê thành giác, mà ở đây nói là:

*Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê*

Tức là nghe được chỗ đó rồi, từ chỗ giác đó từ từ thấm nhuần rồi vững mạnh tiến lên, đều được tươi tốt sum sê hết.

CHÁNH VĂN:

**Pháp của các Đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặn đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặn đạo quả**

GIẢNG:

Ngài nói pháp khiến cho thế gian người người đều đặn đầy đủ hết, lần lựa tu hành siêng năng cũng đều đặn đạo quả. Pháp Phật đều chỉ cho một lý thật đó là lý thật giác ngộ cho thế gian, chớ không gì khác. Vì vậy ai hiểu rõ tu hành chân chánh thì đều đặn chứng nghiệm, đều đặn có lợi ích thiết thực, chứ không phải chỉ là danh từ suông, lý thuyết suông không thể chứng nghiệm được. Ở đây là từ chỗ tâm chứng Phật nói ra, cho nên ứng dụng đúng đắn thì đều có thể chứng nghiệm hết. Vậy ai thấy được ý gọi là pháp thuần một vị đó chưa? Một vị đó chỉ cho một vị chân thật giác ngộ thôi, một thể giác thôi chớ không gì khác. Đó là lẽ thật muôn đời, lẽ thật đó không ai phá hoại được. Cho dù có dùng mọi cách để phá hoại thì cũng không phá hoại được lẽ thật đó. Dù mình tin hay không tin thì nó vẫn có, chớ không phải mình không tin nó không có. Cho nên đó gọi là lẽ thật muôn đời là vậy.

CHÁNH VĂN:

**Hàng Thanh văn Duyên giác
Ở nơi chốn núi rừng**

**Trụ thân hình rốt sau
Nghe Phật pháp đặng quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều đặng thêm lớn tốt**

GIẢNG:

Ở đây cỏ thuốc thêm lớn tốt nữa thì sao? Tức là hàng Thanh văn, Duyên giác nghe pháp rồi đặng quả, hiện đời đây chứng được Niết bàn đó, việc làm mình xong không còn thọ thân sau nữa. Nhưng như vậy chưa đủ, tức còn chuyển lên Đại thừa, chuyển tiếp tiến lên Phật thừa. Cho nên đây mới gọi là cỏ thuốc mà nó được thêm lớn tốt, chớ không dừng ở chỗ Niết bàn Thanh văn, Duyên Giác đó thôi.

CHÁNH VĂN:

**Nếu các vị Bồ tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu đặng thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà đặng thêm lớn tốt**

GIẢNG:

Vậy thì cây nhỏ chỉ cho Bồ tát, tự biết mình là Phật không còn nghi ngờ, không còn trở lại mê nữa. Nhưng luôn cầu thành Phật để trang nghiêm cõi Phật, chớ không chịu dừng ngay chỗ đó, gọi là cây nhỏ được lớn thêm.

CHÁNH VĂN:

Lại có vị trụ thiên
 Đặng sức thần thông lớn
 Nghe nói các pháp không
 Lòng rất sanh vui mừng
 Phóng vô số hào quang
 Độ các loài chúng sanh
 Đó gọi là cây lớn
 Mà đặng thêm lớn tốt

GIẢNG:

Đây các vị Bồ tát lớn, lớn thêm nữa để cho thấy, tu là tiến lên hoài chớ không dừng một chỗ, nghĩa là Bồ tát đây trụ nơi sức thiên định được thần thông lớn, nên nghe các pháp không, lòng sanh rất vui mừng, phóng vô số hào quang độ các loài chúng sanh. Nghe pháp không, không sợ, không nghi, mà từ trong đó phóng hào quang độ chúng sanh là sao? Tức là từ trong cái không đó phát khởi các diệu dụng không lường được, chớ không dừng nơi thể không. Các vị Bồ tát này không kẹt nơi có, nơi không. Các Ngài đây có chỗ sống chân thật của mình, cho nên các Ngài phát khởi những diệu dụng không thể nghĩ bàn, gọi là phóng vô số hào quang. Phóng vô số hào quang là chỉ cho những diệu dụng phát ra đó, không thể tính kể, ai cảm đến hào quang đó thì đều được độ hết.

Vì vậy các vị Thiên sư, các Ngài thuyết pháp thì sao? Đâu phải lúc nào cũng thuyết pháp như mình bây giờ. Đọc sử thì quý vị thấy, thượng đàng quý Ngài vỗ bàn tay xuống thì cũng xong, hoặc có khi giơ phất tử lên, hoặc

có khi giơ ngón tay lên thôi. Đó gọi là phóng hào quang độ chúng sanh, ai mà cảm được hào quang đó đều thấy được Ngài, tức là dùng những cái đó đánh thức tánh giác nơi mỗi người, ai cảm được cái đó thì nhận được tánh giác là gặp được Phật. Gặp được tánh giác gọi là thấy hào quang của Bồ tát. Vậy hào quang là như vậy đó.

Nhưng người thường nghe nói Phật phóng hào quang, cứ nghĩ phóng hào quang là xanh, vàng, đỏ, trắng, thành thử khi ngồi thiền cứ mong Phật phóng hào quang tới độ thôi, như vậy lỡ ma phóng tới độ thì sao? Thì đâu biết Phật hay ma gì? Cho nên lầm hết, còn theo trong này đâu thể lầm được, ma "đâu thấy trong này". Chỉ có Bồ tát, Tổ thấy được chỗ này thôi, cho nên người cảm được chỗ này thì cảm được Phật Tổ, đó là không sợ bị gạt.

CHÁNH VĂN:

**Như thế Ca Diếp này!
Đức Phật nói pháp ra
Thí như văng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều đặn kết trái cả**

GIẢNG:

Đây là Phật kết lại, kêu ngài Ca Diếp nói rằng: Phật nói pháp như mưa, mưa xuống nơi hoa người, hoa người đó đều được đượm nhuần, nên đều được kết trái hết, thì hoa người đó là hoa người gì? Chỉ trí tuệ nơi người, người có trí tuệ cảm nhận được giòng pháp của

Phật đó, thì đều sẽ được kết trái hết, đều được kết quả hết. Vậy hoa đó chỉ cho hoa giác của người, hoa giác thì không héo không tàn, còn hoa thế gian thì có héo có tàn. Hoa giác đó nó luôn luôn hiện hữu nơi người, chỉ người chưa khéo nhận thôi.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhơn duyên
Các món thí dụ thủy
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các Đức Phật cũng thế.**

GIẢNG:

Ca Diếp ông phải biết nữa, ta dùng các món nhơn duyên đó, cũng như các món thí dụ, đều là chỉ bày đạo Phật thôi. Ngài cũng nhấn mạnh trở lại, bao nhiêu những phương tiện, thí dụ đều chỉ một lẽ thật này, để chỉ cho người giác ngộ tánh giác chân thật. Chính thể giác đó tất cả mọi người đều có đủ. Mọi đạo quả mà có ra đó, cũng đều từ một thể giác này thôi. Phật nói có đạo quả này có đạo quả kia, thí dụ như Tu đà hoàn, A na hàm, A la hán, Bồ tát nhất địa, nhị địa, tam địa đó, người đọc theo danh từ chữ nghĩa thì thấy mình tu không biết bao giờ cho qua được cấp bậc đó, trong khi đó mình chưa địa nào hết, cho nên nói tu thành Phật thì khó nghĩ tới là vậy. Nhưng đây những đạo quả đó cũng là phương tiện nói ra để chỉ về một thể giác này. Quý vị kiểm lại coi thể giác hay

Phật tánh này có nhất địa, nhị địa gì không? Nó có quả này quả kia sao? Đó là tạm đặt ra, để cho người còn yếu đó an lòng tu tiến, còn nghe nói tu cứ tu cho đến khi thành Phật thì thôi, nghe vậy thấy bao giờ mới thành Phật nên chán, vì vậy tạm đặt cho quả này quả kia, thấy tu có kết quả, vậy ham tiến lên, cũng giống như đi học, lâu lâu cấp cho bằng khen. Sự thật thể giác đâu có cấp bậc, chỉ cần nhận ra thể giác, sống trọn vẹn thể giác đó là xong. Tóm lại, thứ nhất là nhận ra thể giác đó là điều căn bản, sau sống trọn vẹn thể giác đó là xong, vậy thì vượt hết những cấp bậc.

CHÁNH VĂN:

**Nay ta vì các ông
Nói việc rất chơn thiết
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.**

GIẢNG:

Phật nói việc này rất chơn thiết chớ không phải nói dối, Ngài nói Thanh văn diệt độ nhưng đó là tạm thôi, chỉ là sống trọn vẹn với cái này, thì chỗ các ông tu hành đó cũng là đạo Bồ tát, chớ không có gì khác, lần lần tu học xong thấy đều sẽ thành Phật, nhưng chỗ này quý vị chú ý.

"Lần lần tu học xong đều sẽ thành Phật" nghĩa là sao? Nghĩa là tại mình không chịu tu, còn chịu tu, chịu thực hành cho đến nơi rồi sẽ thành Phật hết, vậy coi như Phật thọ ký rồi!

*Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật*

Đó là thọ ký hết rồi, vậy không ai là không có phần đó, không ai là không có phần giác ngộ, không ai mà không có phần làm Phật, chỉ không chịu tu thôi, còn nếu tu khéo, rồi lần lần tu xong đều thành Phật hết không nghi. Nhưng có điều Phật đây không phải tự nhiên mà thành, phải có tu đàng hoàng, chớ không phải chỉ nói lý suông thôi. Coi như Phật nói hết tình, phần còn lại để dành cho mỗi người.





6-PHẨM THỌ KÝ

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo đại chúng xướng lời thế này: "Ông Ma Ha Ca Diếp đệ tử của ta, ở đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen rộng nói vô lượng đại pháp của các Đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm, Phật thọ hai mươi tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ tát trong nước đó đông vô lượng ngàn muôn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dẫu có ma và dân ma nhưng đều hộ trì Phật pháp.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký cho ngài Ma Ha Ca Diếp. Sở dĩ có phẩm này là sao? Tức là đến bốn vị đệ tử lớn của Phật đã lãnh ngộ được, tin nhận được lý chân thật là một vị. Cho nên trước nói lên thí dụ cùng tử, Phật nói lên thí dụ Dược thảo, các vị này coi như tin nhận được lý chân thật một vị đó, quên được niệm sai biệt, là mở cái tri kiến Phật sẵn nơi mình rồi, đó chính là cái nhân chân thật để thành Phật, vì vậy liền được thọ ký. Thọ ký tức là trao lời ghi nhận chắc chắn sau này sẽ thành Phật không nghi, trong nghĩa thọ ký cũng có ý sâu trong đó.

Thứ nhất, thọ ký là sao? Ở đây, người tin nhận được điều đó thì liền được thọ ký, nghĩa là cái thành Phật đó cũng là thành cái sẵn có đó thôi, chớ không phải gì khác, cho nên tin nhận thì liền được thọ ký. Khi mình nhận được điều đó thì đúng với quả chân thật giác ngộ, lý thật đó không còn sai lệch, nên liền được thọ ký, chớ không phải là đem cái gì trao cho, nhớ điều đó!

Thứ hai, thọ ký để cho thấy tuy mình chứng ngộ cái nhân sẵn có đó rồi, nhưng không phải là ngay đó thành Phật liền, mà thọ ký đây là phải trải qua cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen phụng thờ ba trăm muôn ức Đức Phật Thế Tôn sau đó mới thành Phật.

Như vậy cho thấy, tuy mình chứng ngộ cái nhân sẵn có đó rồi nhưng còn phải tiệm tu, phải sống cho được trọn vẹn, được viên mãn ở trong đó thì mới xong, chớ không phải thấy là đủ rồi. Bởi vậy đây phải trải qua nhiều kiếp thờ Phật, trang nghiêm cõi Phật mới viên mãn được quả Phật, chớ không phải nói: à cái đó sẵn có nơi tôi rồi thôi.

Đây nói thọ ký là phương tiện tùy duyên vậy thôi, chớ còn sự thật trong lý rất ráo chỉ là dùng tâm ấn tâm, chớ không phải có cái gì khác để mà thọ ký. Tưởng nói thọ ký rồi là Phật có cái trao cho, còn mình nhận được cái gì đó nơi Phật, còn thấy có cho có nhận là sai lầm.

Trong kinh Kim Cang thấy rõ, Phật Thích Ca bảo: "Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng không có chút pháp để được, thì đó mới là được. Bởi vì pháp đó không thật không hư". Do đó người chứng ngộ cái đó thì thầm nhận, thầm khế hợp thôi, chớ còn người đứng bên ngoài không hiểu nổi được. Cho nên ở đây quý vị đọc thấy Phật thọ ký cho các Ngài thì tưởng đâu là chuyện của các Ngài không dính dáng gì đến mình phải không? Nhưng sự thật thì sao? Mình cũng có phần trong đó. Quý vị học Pháp Hoa mấy phẩm rồi còn nhớ ở trước Phật nói gì chưa? Ở phẩm Phương tiện, Phật nói những người xưng Nam mô Phật hoặc ở trước tượng Phật cúi đầu hay giơ một tay v.v... đều đã thành Phật đạo. Thì Phật thọ ký ai cũng được, ai cũng thành Phật đạo, mà đối trước tượng Phật cúi đầu cũng thành Phật đạo rồi, vậy có ai thiếu đâu. Nhưng tại vì chưa chịu nhận, nên nghe điều đó là để nhớ lại mình, chớ không phải chuyện của các Ngài thôi.

Đây Phật thọ ký cho ngài Ca Diếp, ở đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Phật Thế Tôn, ba trăm muôn ức là tính chừng bao nhiêu? Cũng hàng triệu đức Phật, mỗi đức Phật ra đời chừng bao nhiêu năm? Từ Phật Thích Ca ra đời tới Phật Di Lặc ra đời chừng bao nhiêu năm, mà ở đây còn cúng dường ba trăm muôn ức đức Phật nữa, nếu mình được thọ ký kiểu đó có vui không? Cúng dường hết các đức Phật như vậy, sau đó mới thành Phật gọi là Quang Minh Như Lai, Chánh Biến Tri, đủ mười hiệu, nước tên Quang Đức, kiếp tên Đại Trang Nghiêm. Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, cõi nước đều tốt đẹp hết. Ở trong nước đó thì Bồ tát cũng đông nhiều, chúng Thanh văn cũng vô số, không có việc ma, nếu có việc ma đi nữa cũng đều hộ trì Phật pháp.

Ngài ở giữa đại chúng xương rở, Ca Diếp sau này sẽ thành Phật thì đó là một ý để chỉ cho việc này là việc chân thật rõ ràng không nói giấu giếm. Phụng thờ ba trăm muôn ức đức Phật là chỉ cho thường sống trong ánh sáng của Phật, tức ánh sáng giác ngộ đó. Khi công đức viên mãn tròn đầy thì được Phật quả vậy thôi. Bây giờ nhận ra, thấy được tri kiến Phật này là Phật nhân, thường sống trong đó cho được trọn vẹn viên mãn là thành Phật quả. Nên ở đây nói phụng thờ ba trăm muôn ức Phật là luôn luôn sống trong đó, sống trọn vẹn công đức dầu tính thời gian được.

Thời gian phụng thờ số Đức Phật đó thì mỗi người có khác. Vì sao? Vì công phu mỗi người có sai khác, cái vô minh có dày mỏng không đồng, nên sống gần gũi trọn vẹn phải có sai khác, phụng thờ đức Phật nhiều hơn, ít hơn là do công phu của mỗi người. Nhưng có một điều hẳn có cái chân thật này rồi thì quyết chắc

sẽ thành Phật, sẽ thành tựu Phật quả không sai. Cho nên được nhân này rồi, được thọ ký là vui rồi.

Ngài Ca Diếp là Phật Quang Minh, cõi nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm, coi như đều là ánh sáng hết. Quang Minh là ánh sáng rực rỡ, Quang Đức là đức sáng nữa, Đại Trang Nghiêm cũng là tốt đẹp luôn. Đó là Ngài Ca Diếp lúc ở trong nhân tu hành Ngài có thờ Phật Nhựt Nguyệt Đăng, sau khi Phật Nhựt Nguyệt Đăng diệt độ thì Ngài dùng đèn để thắp sáng cúng dường, sau đó dùng vàng tốt để tô đắp hình tượng Phật, và ở trong đây Ngài thường rộng nói pháp Phật nữa. Tức đem ánh sáng trí tuệ đến cho mọi người, do đó khi thành Phật hiệu là Quang Minh ứng hợp với cái nhân. Quang Minh là sáng, nước tên là Quang Đức cũng là sáng, cõi nước đều là tốt đẹp bằng phẳng là bởi vì khi thành Phật thì tâm Phật trang nghiêm thanh tịnh rồi, cho nên nhìn ra cái gì cũng trang nghiêm thanh tịnh hết.

Nhưng có người nghe như vậy cũng hơi nghi. Vậy Phật Thích Ca thành Phật tâm Ngài có trang nghiêm thanh tịnh không? Bởi vậy trong kinh Duy Ma Cật, Ngài Xá Lợi Phất cũng nghi. Thành Phật thì trang nghiêm thanh tịnh nên cõi nước cũng trang nghiêm thanh tịnh theo. Nhưng tại sao cõi nước của Phật Thích Ca thấy đủ thứ như nhớp, hang hố, gò nong đầy đủ trong đó thì sao? Loa Kế Phạm Vương nói: "Đó là tại tâm ngài thấy như vậy thôi, chớ còn tôi thấy cõi nước trang nghiêm sáng ngời hết". Nói xong Phật cũng xác nhận là đúng như vậy, sau đó Phật ấn ngón chân xuống liền đó cõi Ta Bà này đều trang nghiêm tốt đẹp.

Để nói lên, tại vì tâm mình còn sai biệt, như

nhớ nên thấy cõi này nhớ nhớt sai biệt theo. Nếu tâm thanh tịnh thì thấy tất cả đều trong sạch thanh tịnh.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Bảo các tỳ kheo rằng
Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Qua vô số kiếp sau
Sẽ đặng thành quả Phật
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn**

GIẢNG:

Ở đây là Phật nói rằng, Ngài dùng mắt Phật thấy ông Ca Diếp này về sau sẽ được thành Phật. Đó là ý nhắc mình, muốn thấu được việc này phải sao? Đây Ngài nói Ngài dùng mắt Phật thấy ông Ca Diếp về sau sẽ thành Phật, việc đó rõ ràng không sai lầm, như vậy mình muốn thấu việc này thì cũng phải mở con mắt Phật sẽ thấy được việc này không nghi ngờ. Nếu dùng con mắt chúng sanh này hoặc tâm chúng sanh suy nghĩ, cũng suy nghĩ theo tâm chúng sanh của mình nên khó thấu được. Cho nên nhiều người nghe rồi suy theo tâm chúng sanh khiến cũng sai biệt theo

tâm chúng sanh của mình, nên có khi nghi ngờ. Còn nếu mở được con mắt Phật sẽ thấy được việc này, tin chắc rõ ràng không nghi.

CHÁNH VĂN:

Vì câu trí huệ Phật
 Mà tịnh tu phạm hạnh
 Cúng dường đấng tối thượng
 Nhị Túc Tôn xong rồi
 Tu tập trọn tất cả
 Trí huệ bậc vô thượng
 Ở nơi thân rốt sau
 Đặng chứng thành làm Phật

GIẢNG:

Cúng dường đấng tối thượng Nhị Túc Tôn đó, Nhị Túc Tôn là sao? Nhị Túc là chỉ cho hai điều đầy đủ, đó là hai thứ trang nghiêm phước và trí. Một vị Phật phải đầy đủ hai đức phước và trí trang nghiêm mới thành vị Phật. Cho nên Phật mà còn thiếu một phần thì chưa trọn vẹn. Vì vậy người cứ chuyên trí tuệ mà thiếu phước là chưa đủ, còn lo tu phước mà không có tuệ thì cũng chưa đủ. Bởi vậy trong đệ tử của Phật có vị A La Hán, chúng A La Hán nhưng thiếu phước cho nên đi khát thực, thường ôm bát không về, bị đói hoại. Chúng A La Hán là có tuệ, nhưng thiếu phước nên ôm bát không về hoại. Có một lần Ngài Xá Lợi Phất khát thực đưa bát cho ông, tưởng đâu đưa bát đầy ông sẽ ăn được no, ngờ đâu vừa mới cầm trượt tay rớt bể đổ, thành ra không ăn được lại cũng đói tiếp. Tới

ngày gần cuối, Ngài Xá Lợi Phất là thầy, Ngài muốn cho no bụng buổi cuối đó, khi đi khát thực về đưa bình bát cho ông, Ngài ngồi kế bên dùng thần thông để cho ông dùng bữa cơm cuối đó, để cho thấy rõ có tuệ mà còn thiếu phước.

Còn có phước mà thiếu tuệ thì nhiều khi cũng còn nguy. Vì có phước mà thiếu tuệ thì dễ tham đắm trong phước đó, không thấy rõ phước đó là do nghiệp của mình đã làm từ tiền kiếp mà được thôi, nhiều khi say đắm trong phước đó mà tạo tội thêm. Thí dụ như những người giàu có, vua chúa, không có phước làm sao làm được chuyện đó. Tuy có phước nhưng thiếu trí tuệ, trí tuệ này là trí tuệ trong Phật pháp, chớ không phải trí tuệ thế gian, nên y vào phước này mà tạo không biết bao nhiêu tội.

Còn Phật khi thành Phật rồi thì đầy đủ cả phước và huệ. Vì vậy quý vị thấy thường vẽ Phật Thích Ca có hai vị Bồ tát ở hai bên là Bồ tát gì? Ngài Văn Thù và Ngài Phổ Hiền. Ngài Văn Thù chỉ cho trí tuệ, Phổ Hiền là chỉ cho đại hạnh, đại hạnh là phước đầy đủ. Một vị Phật phải đầy đủ có hai vị Bồ tát kề cận tức đầy đủ trí tuệ và hạnh nguyện, phước đức trọn vẹn, thiếu một bên là chưa đủ. Đây chỉ cho Lương Túc Tôn là như vậy đó, cúng dường đầy đủ những bậc đó rồi, khi đến thân rốt sau thì chứng thành Phật.

CHÁNH VĂN:

**Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường**

Dây vàng giăng ngang đường
 Người ngó thấy vui mừng
 Thường thoảng ra hương thơm
 Rải các thứ hoa đẹp
 Các món báu kỳ diệu
 Dùng để làm trang nghiêm.
 Cõi đó đất bằng phẳng
 Không có những gò hầm
 Các hàng chúng Bồ tát
 Đông không thể xưng kể
 Tâm các vị hòa dịu
 Đến đặng thần thông lớn
 Phụng trì các kinh điển
 Đại thừa của các Phật.
 Các hàng chúng Thanh văn
 Vô lậu thân rốt sau
 Là con của Pháp vương
 Cũng chẳng thể đếm hết
 Phật đó sẽ sống lâu
 Tuổi mười hai tiểu kiếp
 Chánh pháp trụ ở đời
 Đủ hai mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp trụ ở đời
 Cũng hai mươi tiểu kiếp
 Đức Quang Minh Thế Tôn
 Việc của Ngài như thế

GIẢNG:

Đây là Phật lập lại Ngài thọ ký Ca Diếp thành Phật Quang Minh, cõi nước đều trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp, chất lưu ly làm đất, cây bằng báu, dây

bằng vàng giăng ngang đường. Quý vị thấy như là chuyện hy hữu đây không bao giờ thấy. Đây là chỉ cho tâm thanh tịnh, mà tâm đã thanh tịnh thì thấy gì cũng thanh tịnh sáng ngời là đâu cũng hiển bày ánh sáng chánh giác đó hết. Cho nên người nào khéo thì bất cứ chỗ nào cũng cảm được ánh sáng này, còn không khéo thì đâu cũng thấy âm u hết. Vậy ngay đây tâm thanh tịnh thì thấy chỗ nào cũng là Tịnh độ. Phật đó sống tới mười hai tiểu kiếp, một tiểu kiếp không biết bao nhiêu năm, mà đây tới mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ đời mười hai tiểu kiếp, vậy ở đây chỉ cho thời này không phải thời ác trước. Đó là phần của Ngài Ma Ha Ca Diếp.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, Ngài Ca Chiên Diên..v.v thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
 Pháp Vương trong dòng Thánh
 Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật
 Nếu rõ thâm tâm con
 Được Phật thọ ký cho
 Như dùng cam lồ rưới
 Từ nóng đặng mát me.
 Như từ nước đối đến
 Bỗng gặp cổ tiệc vua

Còn ôm lòng nghi sợ
 Chưa dám tự ăn liền
 Nếu lại đặng vua bảo
 Vậy sau mới dám ăn
 Chúng con cũng như vậy
 Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
 Chẳng biết làm thế nào
 Đặng huệ vô thượng Phật
 Dầu nghe giọng tiếng Phật
 Nói chúng con thành Phật
 Còn ôm lòng lo sợ
 Như chưa dám tự ăn
 Nếu được Phật thọ ký
 Mới là khoái an vui
 Thế Tôn rất hùng mãnh
 Thường muốn an chúng con
 Xin thọ ký chúng con
 Như đói cần bảo ăn.

GIẢNG:

Đây là Ngài Ca Diếp được thọ ký rồi, còn lại ba ngài Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên đều run sợ. Run sợ sao? Tâm trạng thấy người kia được thọ ký rồi còn mình không biết sao đây? Cho nên mấy vị nói bài kệ, các Ngài một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan Phật, mắt không hề tạm rời, nhìn chăm chăm Phật tức là sao? Đây là tâm chuyên nhất để thâm hợp với Phật. Sự thật thì ở phẩm Phương tiện trước, trong bài kệ 40, Phật đã nói chung hết rồi. Ở trước Phật nói "ngàn hai trăm La Hán, cũng đều sẽ thành Phật," vậy thì Phật thọ ký một ngàn hai trăm vị La Hán đó sẽ

thành Phật hết, nhưng tới đây các Ngài còn run là sao? Là chỉ các Ngài đại diện cho tâm của người còn yếu đó, cho nên nói kệ:

*Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp vương trong dòng Thánh
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật*

Thế Tôn rất hùng mãnh đó là tán thán Phật, Ngài hùng mãnh là sao? Ngài có đánh giặc, đánh ai không?

Hùng mãnh đây là chỉ cho Ngài đã thắng được mọi thứ phiền não. Mình ở thế gian thắng được cái này, thắng được cái kia, nhưng mà thắng phiền não nổi không? Một vị tướng ra trận, trước trận giặc coi như không sợ gì hết, nhưng về nhà bị nói chàm thì sao? Thì cũng thắng không nổi. Cho nên thắng phiền não đó là mạnh mẽ nhất, vì vậy Phật nói là: "Thắng vạn quân không bằng thắng mình". Đó mới là sức mạnh lớn hơn hết. Ở đây:

Thứ nhất, Phật thắng mọi phiền não.

Thứ hai, Phật dám vào nhà lửa này để cứu các con. Như phẩm Thí dụ ở trước đã nói ông Trưởng giả vào nhà lửa cứu những người con đang vui chơi đó, thì đây mình đang ở trong nhà lửa tam giới này, Ngài dám vào trong này để cứu ra đó mới là hùng mãnh. Ngài là vị hùng mãnh nên mới vào được, chớ không ở ngoài hưởng giải thoát sướng quá rồi còn vào đây chi nữa.

*Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho*

*Như dùng cam lồ rưới
Từ nóng đặng mát mẻ.*

Đó là mong rằng đức Phật, Ngài xét cho thấu cái chỗ sâu xa ở trong lòng. Xét thấu chỗ sâu xa trong lòng này để chi? Để thọ ký cho thì mới thật an ổn, như dùng cam lồ rưới khiến được mát mẻ, thoả lòng mong đợi.

*Như từ nước đỏi đến
Bồng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại đặng vua bảo
Vậy sau mới dám ăn.*

Quý vị thấy mình giống vậy không? Từ nước xa tới, đang đỏi bồng gặp cỗ tiệc vua sẵn đó, nhưng còn nghi chưa dám ăn, đợi mời mới dám ăn. Cỗ tiệc bày sẵn đó rồi, chỉ cho cái gì? Là Phật chỉ cho mọi người biết ai ai cũng có Phật tánh sẵn đó rồi, nghe thì nghe như vậy nhưng chưa dám nhận, giống như tiệc bày sẵn mà chưa dám ăn. Phật chỉ sẵn hết rồi, mình chỉ ăn thôi mà chưa chịu ăn, còn đợi mời mới chịu ăn. Đó là nói lên tâm trạng tập khí còn kém, còn yếu, nó còn che mờ, cho nên chưa dám nhận. Nghe biết vậy nhưng chưa dám nhận, phải đợi mời, chỗ này kinh nghiệm những người tu hành được tỏ ngộ rồi, nhưng mà sao? Cũng còn chưa dám hoàn toàn tin chắc, còn nhờ người thấy là người đi trước, người đã trải qua việc đó, xác chứng trở lại rõ ràng rồi mới vững niềm tin. Đó là nói lên, tuy ngộ như vậy, nhưng tập khí dư thừa còn chưa sạch. Đây Ngài nói đợi Vua bảo ăn thì mới dám ăn.

*Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào
Đặng huệ vô thương Phật*

Nghĩ mình không biết bao giờ được thành Phật, được trí huệ Phật. Cho nên bây giờ nghe nói mình sẵn có đó rồi, nghe biết như vậy mà cũng còn nghi ngờ, lại nhờ Phật thọ ký, thọ ký mà gọi là đích danh thì mới chịu, thọ ký chung chung cũng không chịu nữa.

*Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký
Mới là khoái an vui.
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn*

Như đói cần bảo ăn, là sẵn sàng tiếp nhận. Bây giờ bảo ăn tức ăn liền vì đang đói rồi, chỉ cần ấn chúng cho vậy thôi, vì đây là sẵn rồi. Bây giờ có ai đang đói cần bảo ăn không? Đây Phật bắt đầu thọ ký cho.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy tỳ kheo rằng: "Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha Đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh

thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi đờ dáy, hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhơn dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ tát đông vô số ngàn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ tát cùng chúng Thanh văn.

GIẢNG:

Đây thọ ký cho ngài Tu Bồ Đề, sau này ngài sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha Đức Phật, cúng dường cung kính, sau đó tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát rồi sẽ thành Phật tên là Danh Tướng, kiếp tên là Hữu Bửu, nước tên Bửu Sanh.

Bởi vì Ngài Tu Bồ Đề là người giải không bậc nhất tức là rõ được lý không là bậc nhất ở trong hàng Thanh văn, cho nên khi thành Phật thì được tên là Danh Tướng. Danh Tướng là để chỉ cho cai gì? Tức là

không mà cái không cũng không rời danh tướng. Ngay nơi mọi danh tướng mình suốt qua tất cả không ngại không ngăn. Cõi nước thanh tịnh trang nghiêm tốt đẹp, Phật đó thường nói pháp ở trên hư không, bởi vì Ngài là giải không bực nhứt. Nhân là giải không bực nhứt cho nên khi thành Phật thường nói pháp ở trên hư không. Nhưng cái đó cũng là ý khiến cho mọi người không có chỗ bám, không có chỗ bám thì sao? Là để sống trở về với chính mình mà thôi. Đó cũng là cái đánh thức mình sống trở về với ông Phật chính mình. Kiếp tên là Hữu Bửu, nước tên là Bửu Sanh. Bửu là báu, như vậy cũng là để hiểu rõ ý ở trong cái không mà bất không, nên mới hiện ra là bửu, trong không mà lại có báu. Ở trong cái không đó mà thành tựu đầy đủ tất cả những diệu dụng, chớ không phải là không có gì hết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

CHÁNH VĂN:

**Các chúng tỳ kheo này
 Nay ta bảo các ông
 Đều nên phải một lòng
 Lóng nghe lời ta nói
 Đệ tử lớn của ta
 Là ông Tu Bồ Đề
 Rồi sẽ đặng làm Phật
 Hiệu gọi là Danh Tướng
 Sẽ phải cúng vô số
 Muôn ức các Đức Phật
 Theo hạnh của Phật làm
 Lần lần đủ đạo lớn**

Thân rốt sau sẽ đặng
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ nhất
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyển pháp luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều đặng ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được
Các hàng trời, nhơn dân
Số đông như hàng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lãnh lời Phật.
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp

**Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp**

GIẢNG:

Đó là việc thọ ký cho ngài Tu Bồ Đề. Như vậy để cho thấy là mỗi vị đều được thọ ký rồi cũng sẽ thành Phật, thì khi thành Phật đó cõi nước nào cũng đều trang nghiêm tốt đẹp hết, có điều là các Ngài khi thành Phật trong thời đó không phải là thời ngũ trước ác thế, tuổi thọ được rất là lâu, cũng như chánh pháp, tượng pháp cũng được lâu dài. Đó là phần ngài Tu Bồ Đề được thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các chúng tỳ kheo: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng.

Sau khi các Đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một ngàn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần. Tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương hoa, hương bột, hương dốt, lọng nhiều, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi

muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giảng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ súc sanh và a tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký tiếp cho ngài Đại Ca Chiên Diên, Ngài là vị luận nghị đệ nhất trong mười vị đệ tử lớn của Phật ở trong hàng Thanh văn, thì cũng dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ cũng dựng tháp miếu cúng dường, sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, đủ đạo Bồ tát rồi mới được thành Phật hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang. Như vậy là sống trọn vẹn đầy đủ trong đó rồi cũng sẽ được thành Phật, thành Phật rồi thì cõi nước thật là tốt đẹp, như đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây giảng bên đường, coi như cõi này đều là bảy báu trang nghiêm

khấp hết. Thành ra mình đọc thì đọc, nghe thì nghe chớ chưa từng thấy, nhưng mà muốn thấy cũng khó. Nếu mình hiểu theo chữ nghĩa thì thấy chuyện này là chuyện không bao giờ có, nhưng trên lý nếu tâm thanh tịnh rồi thì thấy cõi nào cũng thanh tịnh hết. Cho nên thành Phật tức tâm thanh tịnh giác ngộ, thì nhìn ra cái gì cũng thanh tịnh trang nghiêm, cũng sạch sẽ hết. Nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì mình thấy cõi này đều trang nghiêm như vậy.

Bởi vậy đọc trong kinh Di Đà, nghe kinh nói cõi nước đất cũng bằng lưu ly, cũng cây báu trang nghiêm. Chẳng những như vậy mà gió thổi, chim kêu thì đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng nữa. Mình nghe chuyện đó thấy khó hiểu quá. Nhưng mà tu hành khi công phu đến được tâm thanh tịnh rồi, thì thấy ngay đây cũng có chuyện đó.

Bởi vậy, đọc sử thiên thấy các vị thiên sư có ngài nghe chim kêu liên ngộ đạo. Vậy chim kêu không phải là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng hay sao? Còn mình nghe chim kêu chỉ có tiếng chim kêu thôi là vì nghe bằng tâm chúng sanh, còn nếu nghe với tâm Phật thì thấy cái gì cũng là Phật hết. Đây Đức Phật mới trùng tuyên lại nghĩa này.

CHÁNH VĂN:

**Các chúng tỳ kheo này
Đều nên một lòng nghe
Như lời của ta nói
Chơn thiệt không khác lạ
Ông Ca Chiên Diên này
Sau sẽ dùng các món**

Đồ cúng dường tốt đẹp
Mà cúng dường các Phật.
Các Đức Phật diệt rồi
Dựng tháp bằng bảy báu
Cũng dùng hoa và hương
Để cúng dường xá lợi
Thân rớt sau của ông
Đặng trí huệ của Phật
Thành bậc Đẳng Chánh giác
Cõi nước rất thanh tịnh
Độ thoát đặng vô lượng
Muôn ức hàng chúng sanh
Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng dường.
Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là
Diêm Phù Kim Quang Phật
Bồ tát và Thanh văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó

GIẢNG:

Ngài Ca Chiên Diên này được thọ ký sau sẽ thành Phật hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai. Diêm Phù là cái tên dịch âm của tiếng Phạn, Trung Hoa gọi là Thiện Bộ. Thiện Bộ tức là tên của một thứ cây, mà cây này thuộc loại đặc biệt, nước của trái cây này khi nó rơi vào trong nước, lấy nước đó điểu vào trong đá thì liền thành vàng, ánh sáng của

vàng đó rất chói sáng. Đây có khi mình nghe trong kinh nói vàng Diêm Phù thì đó là chỉ cho vàng này. Bởi vì nó tương ứng với cái nhân của Ngài. Ngài Ca Chiên Diên là người luận nghị bậc nhất, luận nghị tức là sao? Tức là Ngài luận nghị soi sáng những nghĩa lý rất là tinh mật như vàng chói rục vậy, cho nên thành Phật tương ứng là Diêm Phù Na Đề. Nhưng người đọc nghe nói ánh sáng vàng chói rục như vậy đó mà không biết ánh sáng đó là ở đâu? Nếu hiểu theo lý nhà thiền thì ánh sáng đó ở ngay nơi đây cũng có, chớ không phải ở vô lượng kiếp về sau mới thấy được. Nếu theo đây mình khéo thấy, mình gặp Phật Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai liền, khỏi cần phải đợi xa. Quý vị thấy ánh sáng ở đâu mà chói rục như vậy? Ngay bình hoa này cũng thấy được ánh sáng đó, nếu mình nhìn bình hoa mà sáng được tự tâm của mình. Nhìn bình hoa này mình giác ngộ tự tâm, thì ngay bình hoa này có ánh sáng rục rỡ đó, và ngay đây mình gặp được Phật Diêm Phù Na Đề.

Đức Phật thọ ký về sau đến đời vị lai đó thì Đức Phật Diêm Phù Na Đề mới ra đời. Nhưng vị lai đó chỉ cho lúc nào? Tức ngầm chỉ cho bất cứ người nào cũng gặp được Phật vị lai đó hết. Hiểu như vậy mới thấy được ý sâu của Phật. Như vậy là Phật Diêm Phù Na Đề đó hiện khắp nơi, mình khỏi phải đợi về lâu về xa. Nên trong nhà thiền có một vị thiền sư khi ngộ đạo Ngài bèn nói lên:

"- Nay các thầy, hãy xem kìa, ánh sáng rục rỡ nó đang tỏa khắp cả đại thiên thế giới, chẳng những như vậy mà nó còn cùng một lúc hiển hiện ra mọi xứ sở, hiển hiện ra mọi núi Tu di, rồi những mặt trời, những mặt trăng, những bầu trời quả đất v.v... nhiều đến

hàng trăm ngàn ức số. Nay các thầy! Các thầy có thấy ánh sáng đó chăng?"

Khi Ngài giác ngộ Ngài thấy ánh sáng đó đang tỏa khắp tất cả hết, không chỗ nào là không có ánh sáng đó. Còn mình tại sao lại không thấy? Cũng cội này tại sao ngài thấy nó sáng rực hết, còn mình thì thấy sao? Mình thấy nó vừa tối tăm, vừa là cao thấp lung tung đủ hết. Có khi chỉ thấy phiền não, mà không thấy ánh sáng gì. Đó là bởi tâm mình còn nhiều phiền não, cho nên thấy theo phiền não của mình, còn nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì thấy sáng rực hết. Đó là lẽ thật như vậy, chớ không phải đây chỉ là chuyện nói trên chữ nghĩa thôi. Cho nên ở đây nói ánh sáng của Phật đó không ai có thể hơn, nó vượt qua tất cả. Vì vậy ai thấy được ánh sáng đó gặp Phật liền. Đó là nói về Phật Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như lai, kẻ đây Phật thọ ký cho Ngài Mục Kiền Liên.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tán thán tám ngàn Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi Đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao một ngàn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khôi hiệp lại thành. Dem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lộng nhiều và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các Đức Phật cũng như trước rồi sẽ đặng thành Phật hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông. Bồ tát và Thanh văn số nhiều vô lượng, Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

GIẢNG:

Đây là Ngài Mục Kiền Liên, một vị thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử Thanh văn của Phật cũng được thọ ký, sau này cúng dường tám ngàn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi đức Phật diệt độ cũng dựng tháp miếu để cúng dường tháp. Sau đó lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi cuối cùng mới được thành Phật hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai. Như vậy tức là ngay đây tin nhận có tri kiến Phật này rồi, thì được thọ ký. Nhưng thọ ký về sau gặp nhiều các đức Phật nữa, tức luôn luôn sống trong ánh sáng của tri kiến Phật, là ánh sáng giác ngộ cho được viên mãn rồi mới thành Phật, thì Phật đây là gì? Là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương.

Đa Ma La Bát là tên còn âm tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Tánh vô cấu. Tánh vô cấu là tánh không nhớ, đây là loại hương gọi là hương Chiên đàn là hương rất sạch, không nhớ không nhiễm, thể tánh của hương này dứt sạch hết nhiễm nhớ, đó là loại hương chiên đàn tối thắng, hương này bay xa khắp hết. Cho nên chúng sanh ai mà ngửi được hương này thì liền vui thích mãn ý, do đó mà kiếp tên là Hỷ Mãn. Hỷ Mãn là vui vẻ đầy đủ, Ý Lạc cũng là ý vui thích. Ai mà ngửi được hương này đều là vui thích đầy đủ hết. Ai ngửi được hương này thì liền thấy Phật Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương, mà hương đó thì ở đâu? Ở nhà có bếp không? Cho nên người đọc thường thường tưởng tượng đầu thôi, tưởng cái hương đó ở đâu đâu, phải đợi trải qua nhiều kiếp về sau khi Phật này ra đời, thì mới ngửi được mùi hương đó, nhưng không ngờ cái mùi hương đó nó ở ngay bên mình, ở nhà bếp cũng có nữa. Nếu mỗi ngày quý vị ở trong nhà bếp ngửi được mùi hương trong nhà bếp nó tỏa ra đó, thì cái gì mà biết cảm nhận mùi hương đó? Ở trong đây nó có cái gì mà cảm nhận được? Tức trong đây có tánh giác sẵn ở trong đó nên mới cảm nhận được, chớ mùi hương đó cây đá làm gì cảm nhận được. Có tánh giác nhưng mình không nhớ được tánh giác đó, không có sáng được tánh giác đó, mà chỉ nhớ mùi hương, cho nên chỉ thấy hương thơm, hương không thơm, nghe cái mùi vừa mũi thì thích, cứ lo trông chờ dọn lên ăn, đó là theo mùi hương. Còn gặp mùi không hợp ý mình thì không thích, không thích mà ai dọn lên trước mặt thì sao? Thấy khó chịu, rồi thành phiền não. Cho nên nghe mùi hương mà sanh ra thích hoặc không thích đó là phiền não, nên bị mê mờ. Nếu nghe mùi hương đó mà nhớ

lại mình có tánh giác sẵn có, nó cảm nhận hết những điều đó, ngay đó giác ngộ thì chính mùi hương đó là mùi hương của Phật, mùi hương đó là mùi hương giác ngộ, cho nên đánh thức lại ông Phật ngay chính mình. Do đó nếu khéo như vậy mỗi bữa vô bếp mình đều gặp Phật Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương, khỏi cần phải đợi nhiều kiếp về sau.

Quý vị thấy Phật thọ ký cho Ngài Đại Mục Kiền Liên đó về sau sẽ thành Phật, và trong đây nói rằng cái mùi hương của Phật đó sẽ tỏa khắp hết. Cho nên chúng sanh ở thời đó, ai mà nghe được mùi hương này, cảm được Đức Phật đều vui vẻ hết. Như vậy nếu mình ở đây nghe được, cảm được như vậy đó, thì mình sẽ thấy Phật Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương ra đời ngay lúc này khỏi phải đợi xa xôi. Đây Phật lập lại ý trên bằng bài kệ:

CHÁNH VĂN:

**Đệ tử của ta đây
Là Đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ đặng gặp tám ngàn
Hai trăm muôn ức vị
Các Đức Phật Thế Tôn
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các Đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật
Các Đức Phật diệt rồi**

Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dựng cúng dường
Tháp miếu các Đức Phật
Lần lần dựng đầy đủ
Đạo hạnh Bồ tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà dựng thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người
Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh sáu thông
Đều có oai đức lớn
Bồ tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối chuyển
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế

GIẢNG:

Đây lập lại Ngài Đại Mục Kiền Liên sau này
khi:

*Bỏ thân người này rồi
 Sẽ đặng gặp tám ngàn
 Hai trăm muôn ức vị
 Các Đức Phật Thế Tôn
 Ông vì cầu Phật đạo
 Nên cúng dường cung kính
 Ở nơi các Đức Phật
 Thường tu trì phạm hạnh
 Ở trong vô lượng kiếp
 Phụng trì pháp của Phật*

Phụng trì tức là giữ gìn, sống trong ánh sáng Phật đó, ánh sáng giác ngộ đó, không để cho sót mất, cũng như không để cho đoạn diệt, thì sẽ thành chánh giác, chớ không phải nói phụng trì pháp Phật đây là mình mỗi ngày đem bộ kinh Pháp Hoa này ra tụng gọi là phụng trì. Tức là sống trong tri kiến Phật trong tánh giác đó, sống trong đó mà được viên mãn không để cho nó đoạn dứt, là mình hằng giác, mà hằng giác mới thành chánh giác được.

*Lần lần đặng đầy đủ
 Đạo hạnh Bồ tát rồi
 Ở nơi nước Ý Lạc
 Mà đặng thành quả Phật
 Hiệu là Đa Ma La
 Bạt Chiên Đàn Hương Phật*

Như vậy nhận được tri kiến Phật rồi, trải qua thời gian sống với tri kiến Phật đó cho được đầy đủ trọn vẹn thì mới thành Phật, chớ không phải nói mình nhận được tri kiến Phật thì ngay đó thành Phật liền, hiểu như vậy đó thì thấy ý nghĩa thọ ký ở đây.

CHÁNH VĂN:

Các đệ tử của ta
 Bực oai đức đầy đủ
 Số đó năm trăm người
 Ta đều sẽ thọ ký
 Ở nơi đời vị lai
 Đều đặn chứng thành Phật
 Ta cùng với các ông
 Đời trước kết nhơn duyên
 Ta nay sẽ thuật nói
 Các ông khéo lắng nghe.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký chung cho năm trăm vị kế
 luôn, nghĩa là :

Số đó năm trăm người
 Ta đều sẽ thọ ký

Phật thọ ký chung hết, nhưng sau này các vị này
 còn chưa chịu, cho nên mới có phẩm sau này, ở đây coi
 như Phật thọ ký hết.

Ở nơi đời vị lai

Đều đặn chứng thành Phật

Nhưng Phật còn ngại mọi người chưa tin nên
 Phật mới kể ra nói rõ:

*Ta cùng với các ông
 Đời trước kết nhơn duyên
 Ta nay sẽ thuật nói
 Các ông khéo lắng nghe*

Để chỉ rõ, đây không phải là chuyện mới có ngày hôm nay, mà đời trước đã từng kết duyên với nhau rồi, là đã từng gặp nhau nhiều kiếp, không phải là chuyện mới đây. Như vậy, Phật bên ngoài là duyên nhân Phật tánh, cái duyên để gọi lên Phật tánh sẵn có đó là ông Phật bên trong, thì đó mới gọi là chánh nhân Phật tánh, là cái nhân sẵn có nơi mình, tuy nhân sẵn rồi nhưng mà không có Phật bên ngoài nhắc thì mình không biết. Cho nên có Phật bên ngoài để nhắc Phật bên trong. Phật bên ngoài là duyên nhân còn Phật bên trong là chánh nhân. Có chánh nhân thì các duyên nhân mới gọi lại được, còn nếu chỉ duyên nhân mà không có chánh nhân thì cũng không thành. Để cho mọi người tin rõ ai ai cũng đều có chánh nhân Phật tánh đó hết, chỉ cần mình khéo nhớ trở lại, sống trở lại thì sẽ được thọ ký, vậy không ai thiếu hết.

